

TUYỂN TẬP ĐỀ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
TOÁN - VĂN - ANH

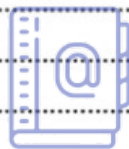
NĂM 2009-2016
(Có đáp án)



TỦ SÁCH LUYỆN THI

MỤC LỤC ĐỀ THI

MÔN TOÁN	4
Hà Nội năm 2009 - 2010	4
Hồ Chí Minh năm 2009 - 2010	8
Đà Nẵng năm 2009 - 2010	11
Hà Nội năm 2010 - 2011	13
Hồ Chí Minh năm 2010 - 2011	16
Đà Nẵng năm 2010 - 2011	20
Hà Nội năm 2011 - 2012	23
Hồ Chí Minh năm 2011 - 2012	26
Đà Nẵng năm 2011 - 2012	30
Hà Nội năm 2012 - 2013	32
Hồ Chí Minh năm 2012 - 2013	35
Đà Nẵng năm 2012 - 2013	39
Hà Nội năm 2013 - 2014	41
Hồ Chí Minh năm 2013 - 2014	44
Đà Nẵng năm 2013 - 2014	48
Hà Nội năm 2014 - 2015	51
Hồ Chí Minh năm 2014 - 2015	57
Đà Nẵng năm 2014 - 2015	61
Hà Nội (thi thử) năm 2015 - 2016	65
MÔN VĂN	66
Hà Nội năm 2006 - 2007	66
Hà Nội năm 2007 - 2008	67
Hà Nội năm 2008 - 2009	68
Hà Nội năm 2009 - 2010	69
Hồ Chí Minh năm 2009 - 2010	73
Đà Nẵng năm 2009 - 2010	76
Hà Nội năm 2010 - 2011	79
Hồ Chí Minh năm 2010 - 2011	81
Đà Nẵng năm 2010 - 2011	84
Hà Nội năm 2011 - 2012	87
Hồ Chí Minh năm 2011 - 2012	89
Đà Nẵng năm 2011 - 2012	92



downloadsachmienphi.com

[Download Sách Hay | Đọc Sách Online](#)

Hà Nội năm 2012 - 2013.....	95
Hồ Chí Minh năm 2012 - 2013	98
Đà Nẵng năm 2012 - 2013	101
Hà Nội năm 2013 - 2014.....	104
Hồ Chí Minh năm 2013 - 2014	107
Đà Nẵng năm 2013 - 2014	112
Hà Nội năm 2014 - 2015.....	117
Hồ Chí Minh năm 2014 - 2015	120
Đà Nẵng năm 2014 - 2015	125
MÔN TIẾNG ANH.....	128
Hồ Chí Minh năm 2009 - 2010	128
Hồ Chí Minh năm 2010 - 2011	131
Hồ Chí Minh năm 2011 - 2012.....	133
Hồ Chí Minh năm 2013 - 2014	135
Hồ Chí Minh năm 2014 - 2015	138



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Gợi ý làm bài thi môn Toán

Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 Hà Nội năm học 2009-2010

Bài I/ (2,5 điểm)

Cho biểu thức $A = \frac{x}{x-4} + \frac{1}{\sqrt{x}-2} + \frac{1}{\sqrt{x}+2}$, với $x \geq 0$ và $x \neq 4$

1/ Rút gọn biểu thức A.

2/ Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 25$.

3/ Tìm giá trị của x để $A = -\frac{1}{3}$

Giải:

$$\begin{aligned} 1/ A &= \frac{x}{x-4} + \frac{1}{\sqrt{x}-2} + \frac{1}{\sqrt{x}+2} = \frac{x + \sqrt{x} + 2 + \sqrt{x} - 2}{(\sqrt{x}-2)(\sqrt{x}+2)} = \frac{x + 2\sqrt{x}}{(\sqrt{x}-2)(\sqrt{x}+2)} \\ &= \frac{\sqrt{x}(\sqrt{x}+2)}{(\sqrt{x}-2)(\sqrt{x}+2)} = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}-2} \end{aligned}$$

$$2/ A = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}-2} = \frac{\sqrt{25}}{\sqrt{25}-2} = \frac{5}{3}$$

$$3/ A = -\frac{1}{3} \Rightarrow \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}-2} = -\frac{1}{3} \Leftrightarrow 3\sqrt{x} = -\sqrt{x} + 2$$

$$4\sqrt{x} = 2$$

$$\sqrt{x} = \frac{1}{2}$$

$$x = \frac{1}{4}$$

Bài II/ (2,5 điểm)

Giải bài toán sau đây bằng cách lập phương trình hoặc hệ phương trình:

Hai tổ sản xuất cùng may một loại áo. Nếu tổ thứ nhất may trong 3 ngày, tổ thứ hai may trong 5 ngày thì cả hai tổ may được 1310 chiếc áo. Biết rằng trong một ngày tổ thứ nhất may được nhiều hơn tổ thứ hai là 10 chiếc áo. Hỏi mỗi tổ trong một ngày may được bao nhiêu chiếc áo?

Giải:

Gọi số áo tổ 2 may được trong 1 ngày là x ($x \in \mathbb{N}^*$)

số áo tổ 1 may được trong 1 ngày là $x + 10$

3 ngày tổ 1 may được $3(x+10)$

5 ngày tổ 2 may được $5x$

Theo đề bài hai tổ may được 1310 chiếc, ta có:

$$3(x+10) + 5x = 1310$$

$$3x + 30 + 5x = 1310$$

$$8x + 30 = 1310$$

$$8x = 1280$$

$$x = 1280:8$$

$$x = 160$$

Vậy 1 ngày tổ 2 may được 160 chiếc áo

1 ngày tổ 1 may được $160+10 = 170$ chiếc áo.

Bài III/ (1,0 điểm)

Cho phương trình (ẩn x): $x^2 - 2(m+1)x + m^2 + 2 = 0$

1/ Giải phương trình đã cho khi $m = 1$.

2/ Tìm giá trị của m để phương trình đã cho có hai nghiệm phân biệt x_1, x_2 thỏa mãn hệ thức $x_1^2 + x_2^2 = 10$.

Giải:

1/ Khi $m = 1$: $x^2 - 4x + 3 = 0$

$$a+b+c = 1 + (-4) + 3 = 0 \Rightarrow x_1 = 1; x_2 = \frac{c}{a} = 3$$

2/ Để phương trình có 2 nghiệm phân biệt: $\Delta' > 0$

$$\begin{aligned}\Delta' &= [-(m+1)]^2 - (m^2+2) \\ &= m^2 + 2m + 1 - m^2 - 2 \\ &= 2m - 1 > 0 \\ \Rightarrow m &> \frac{1}{2}\end{aligned}$$

Ta có:

$$\begin{aligned}x_1^2 + x_2^2 &= (x_1 + x_2)^2 - 2x_1x_2 \quad (\text{Theo Vi-et } x_1+x_2 = \frac{-b}{a} = 2m+1; x_1x_2 = \frac{c}{a} = m^2+2) \\ &= [2(m+1)]^2 - 2(m^2+2) \\ &= 4(m^2 + 2m + 1) - 2m^2 - 4 \\ &= 4m^2 + 8m + 4 - 2m^2 - 4 \\ &= 2m^2 + 8m\end{aligned}$$

Theo đề bài $x_1^2 + x_2^2 = 10$:

$$2m^2 + 8m = 10$$

$$\Rightarrow 2m^2 + 8m - 10 = 0$$

$$2(m^2 + 4m - 5) = 0$$

$$2(m^2 + 5m - m - 5) = 0$$

$$2[m(m+5) - (m+5)] = 0$$

$$2(m+5)(m-1) = 0$$

Được:

$$\begin{cases} m = -5 \text{ lo}^1 i \\ m = 1 \end{cases}$$

Bài IV/ (3,5 điểm)

Cho đường tròn $(O;R)$ và điểm A nằm bên ngoài đường tròn. Kẻ các tiếp tuyến AB, AC với đường tròn (B,C là các tiếp điểm)

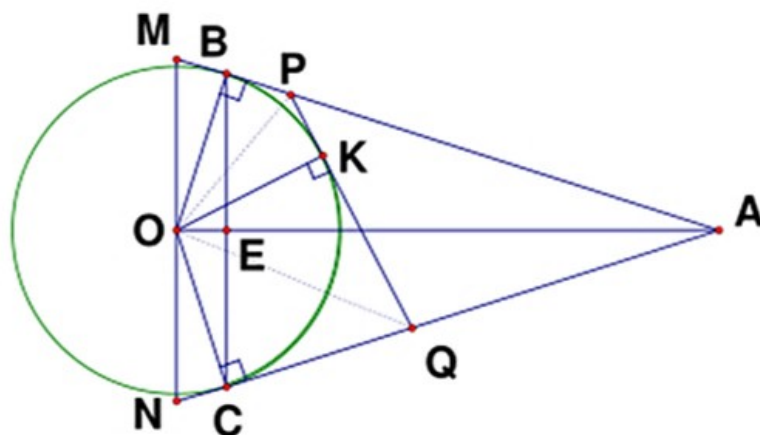
1/ Chứng minh ABOC là tứ giác nội tiếp.

2/ Gọi E là giao điểm của BC và OA. Chứng minh BE vuông góc với OA và OE.OA = R².

3/ Trên cung nhỏ BC của đường tròn $(O;R)$ lấy điểm K bất kỳ (K khác B và C). Tiếp tuyến tại K của đường tròn $(O;R)$ cắt AB, AC theo thứ tự các điểm P, Q. Chứng minh tam giác APQ có chu vi không đổi khi K chuyển động trên cung nhỏ BC.

4/ Đường thẳng qua O và vuông góc với OA cắt các đường thẳng AB, AC theo thứ tự tại các điểm M, N. Chứng minh $PM + QN \geq MN$.

Giải:



1/ Xét $\triangle ABO$ có $\angle ABO = 1V$ (tính chất tiếp tuyến)

$\angle ACO = 1V$ (tính chất tiếp tuyến)

$$\Rightarrow \angle ABO + \angle ACO = 1V + 1V = 2V$$

là hai góc đối diện $\Rightarrow \triangle ABOC$ nội tiếp.

2/ $AB = AC$ (t/c 2 tiếp tuyến cùng xuất phát từ 1 điểm) $\Rightarrow \triangle ABC$ cân.

mà AO là phân giác của $\angle BAC$ (t/c 2 tiếp tuyến cùng xuất phát từ 1 điểm) $\Rightarrow AO$ là đường cao của $\triangle ABC$ hay $AO \perp BC$.

Xét $\triangle ABO$ vuông ở B có BE là đường cao, theo hệ thức lượng trong tam giác vuông $\Rightarrow OB^2 = OE \cdot OA$, mà $OB = R \Rightarrow R^2 = OE \cdot OA$

3/ $PK = PB$ (t/c 2 tiếp tuyến cùng xuất phát từ 1 điểm)

$KQ = QC$ (t/c 2 tiếp tuyến cùng xuất phát từ 1 điểm)

Xét $P \triangle APQ = AP + AQ + QP$

$$= AP + AQ + PK + KQ$$

$$= AP + PK + AQ + KQ$$

$$= AP + PB + AQ + QC$$

$$= AB + AC$$

$$= 2AB$$

- (O) cố định
- A cố định
} AB không đổi

$$4/ \triangle OMP \sim \triangle QNO \Rightarrow \frac{MP}{ON} = \frac{OM}{QN} \Rightarrow MP \cdot QN = OM \cdot ON = \frac{MN}{2} \cdot \frac{MN}{2} = \frac{MN^2}{4}$$

$$\Rightarrow MN^2 = 4MP \cdot QN$$

$$MN = 2\sqrt{MP \cdot QN} \leq MP + NQ \text{ (Theo BĐT Cauchy)}$$

$$\text{Hay } MP + NQ \geq MN \text{ (ĐPCM)}$$

Bài VI (0,5 điểm)

$$\text{Giải phương trình: } \sqrt{x^2 - \frac{1}{4}} + \sqrt{x^2 + x + \frac{1}{4}} = \frac{1}{2}(2x^3 + x^2 + 2x + 1).$$

Giải:

$$\sqrt{x^2 - \frac{1}{4}} + \sqrt{x^2 + x + \frac{1}{4}} = \frac{1}{2}(2x^3 + x^2 + 2x + 1)$$

$$\Leftrightarrow 2\sqrt{x^2 - \frac{1}{4}} + \sqrt{x^2 + x + \frac{1}{4}} = 2x^3 + x^2 + 2x + 1$$

$$\Leftrightarrow \sqrt{4x^2 - 1} + 2\sqrt{x^2 + x + \frac{1}{4}} = x^2(2x + 1) + (2x + 1)$$

$$\Leftrightarrow \sqrt{4x^2 - 1} + 2\sqrt{4x^2 + 4x + 1} = (2x + 1)(x^2 + 1)$$

$$\Leftrightarrow \sqrt{(2x + 1)(2x - 1)} + 2\sqrt{(2x + 1)^2} = (2x + 1)(x^2 + 1)$$

$$\Leftrightarrow \sqrt{(2x + 1)(2x - 1)} + 2|2x + 1| = (2x + 1)(x^2 + 1)$$

Ta thấy: Vế trái của PT luôn ≥ 0 với $\forall x$
mà $x^2 + 1 > 0$ với $\forall x$

$$\Rightarrow 2x + 1 \geq 0 \Leftrightarrow x \geq -\frac{1}{2}$$

$$\text{PT} \Leftrightarrow \sqrt{(2x + 1)(2x - 1)} + 2(2x + 1) = (2x + 1)(x^2 + 1)$$

$$\Leftrightarrow \sqrt{(2x + 1)(2x - 1)} = (2x + 1)(x^2 + 1)$$

$$\Leftrightarrow \sqrt{(2x + 1)^2} = (2x + 1)(x^2 + 1)$$

$$\Leftrightarrow 2x + 1 = (2x + 1)(x^2 + 1)$$

$$\Leftrightarrow (2x + 1)(x^2 + 1 - 1) = 0$$

$$\Leftrightarrow x^2(2x + 1) = 0$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} x = 0 \\ 2x + 1 = 0 \end{cases}$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} x = 0 \\ x = -\frac{1}{2} \end{cases}$$

Thử lại, ta thấy $x = 0$ và $x = -\frac{1}{2}$ thỏa mãn.

Kết luận: PT có 2 nghiệm $x = 0$; $x = -\frac{1}{2}$

Người giải đề thi: **NGUYỄN NGỌC ĐẠI**
(Giáo viên Trường THCS Đồng Đa, Hà Nội)

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TP.HCM
ĐỀ CHÍNH THỨC**

**KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
Năm học: 2009 – 2010
MÔN: TOÁN
Thời gian làm bài: 120 phút**

Bài 1: (2 điểm)

Giải các phương trình và hệ phương trình sau:

a) $8x^2 - 2x - 1 = 0$

b) $\begin{cases} 2x + 3y = 3 \\ 5x - 6y = 12 \end{cases}$

c) $x^4 - 2x^2 - 3 = 0$

d) $3x^2 - 2\sqrt{6}x + 2 = 0$

Bài 2: (1,5 điểm)

a) Vẽ đồ thị (P) của hàm số $y = \frac{x^2}{2}$ và đường thẳng (D): $y = x + 4$ trên cùng một hệ trục tọa độ.

b) Tìm tọa độ các giao điểm của (P) và (D) ở câu trên bằng phép tính.

Bài 3: (1,5 điểm)

Thu gọn các biểu thức sau:

$$A = \frac{4}{3 + \sqrt{5}} - \frac{8}{1 + \sqrt{5}} + \frac{15}{\sqrt{5}}$$

$$B = \left(\frac{\sqrt{x} + \sqrt{y}}{1 - \sqrt{xy}} + \frac{\sqrt{x} - \sqrt{y}}{1 + \sqrt{xy}} \right) : \left(\frac{x + xy}{1 - xy} \right) \quad (x > 0, y > 0, xy \neq 1)$$

Bài 4: (1,5 điểm)

Cho phương trình $x^2 - (5m - 1)x + 6m^2 - 2m = 0$ (x là ẩn số)

a) Chứng minh rằng phương trình luôn luôn có nghiệm với mọi m.

b) Gọi x_1, x_2 là các nghiệm của phương trình. Tìm m để $x_1^2 + x_2^2 = 1$.

Bài 5: (3,5 điểm)

Cho tam giác ABC có ba góc nhọn nội tiếp đường tròn (O) có tâm O, bán kính R. Gọi H là giao điểm của ba đường cao AD, BE, CF của tam giác ABC. Gọi S là diện tích tam giác ABC.

a) Chứng minh rằng AEHF và AEDB là các tứ giác nội tiếp đường tròn.

b) Vẽ đường kính AK của đường tròn (O). Chứng minh hai tam giác ABD và AKC đồng dạng với nhau. Suy ra $AB.AC = 2R.AD$ và $S = \frac{AB.BC.CA}{4R}$.

c) Gọi M là trung điểm của BC. Chứng minh EFDM là tứ giác nội tiếp đường tròn.

d) Chứng minh rằng OC vuông góc với DE và $(DE + EF + FD).R = 2S$.

BÀI GIẢI

Bài 1: (2 điểm)

Giải các phương trình và hệ phương trình sau:

a) $8x^2 - 2x - 1 = 0$ (1)

$$\Delta' = 1 + 8 = 9$$

$$(1) \Leftrightarrow x = \frac{1-3}{8} = \frac{-1}{4} \text{ hay } x = \frac{1+3}{8} = \frac{1}{2}$$

b) $\begin{cases} 2x+3y=3 & (1) \\ 5x-6y=12 & (2) \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 2x+3y=3 \\ 9x=18 \ ((2)+2(1)) \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x=2 \\ y=\frac{-1}{3} \end{cases}$

c) $x^4 - 2x^2 - 3 = 0 \Leftrightarrow (x^2 + 1)(x^2 - 3) = 0 \Leftrightarrow x^2 - 3 = 0 \Leftrightarrow x = \pm\sqrt{3}$

d) $3x^2 - 2\sqrt{6}x + 2 = 0 \Leftrightarrow (\sqrt{3}x - \sqrt{2})^2 = 0 \Leftrightarrow x = \sqrt{\frac{2}{3}} = \frac{\sqrt{6}}{3}$

Bài 2:

a) Đồ thị: học sinh tự vẽ

Lưu ý: (P) đi qua $O(0;0)$, $(\pm 1; \frac{1}{2})$, $(\pm 2; 2)$, $(4;8)$.

(D) đi qua $(-4; 0)$, $(0; 4)$, $(-2; 2)$, $(4;8)$

b) PT hoành độ giao điểm của (P) và (D) là

$$\frac{x^2}{2} = x + 4 \Leftrightarrow x^2 - 2x - 8 = 0 \Leftrightarrow x = -2 \text{ hay } x = 4$$

$$x = -2 \Rightarrow y = 2; x = 4 \Rightarrow y = 8$$

Vậy tọa độ giao điểm của (P) và (D) là $(-2; 2)$ và $(4; 8)$.

Bài 3:

$$A = \frac{4}{3+\sqrt{5}} - \frac{8}{1+\sqrt{5}} + \frac{15}{\sqrt{5}} = \frac{12-4\sqrt{5}}{4} - \frac{8\sqrt{5}-8}{4} + 3\sqrt{5}$$

$$= 3 - \sqrt{5} - 2\sqrt{5} + 2 + 3\sqrt{5} = 5$$

$$B = \left(\frac{\sqrt{x} + \sqrt{y}}{1 - \sqrt{xy}} + \frac{\sqrt{x} - \sqrt{y}}{1 + \sqrt{xy}} \right) : \left(\frac{x + xy}{1 - xy} \right)$$

$$= \frac{\sqrt{x} + \sqrt{y} + x\sqrt{y} + y\sqrt{x} + \sqrt{x} - \sqrt{y} - x\sqrt{y} + y\sqrt{x}}{1 - xy} \times \left(\frac{1 - xy}{x + xy} \right)$$

$$= \frac{2\sqrt{x} + 2y\sqrt{x}}{x(1 + y)} = \frac{2\sqrt{x}(1 + y)}{x(1 + y)} = \frac{2}{\sqrt{x}} \quad (x > 0, y > 0, xy \neq 1)$$

Bài 4:

a) $\Delta = (5m - 1)^2 - 24m^2 + 8m = m^2 - 2m + 1 = (m - 1)^2 \geq 0, \forall m$

Suy ra phương trình luôn luôn có nghiệm với mọi m.

b) Ta có $x_1 + x_2 = 5m - 1$ và $x_1 x_2 = 6m^2 - 2m$

$$x_1^2 + x_2^2 = 1 \Leftrightarrow (x_1 + x_2)^2 - 2x_1 x_2 = 1$$

$$\Leftrightarrow (5m-1)^2 - 2(6m^2 - 2m) = 1$$

$$\Leftrightarrow 13m^2 - 6m = 0 \Leftrightarrow m = 0 \text{ hay } m = \frac{6}{13}$$

Bài 5:

a) Tứ giác AEHF có $\widehat{AFH} = 90^\circ$ và $\widehat{AEH} = 90^\circ$
 $\Rightarrow$ tứ giác AEHF nội tiếp

Tứ giác AEDB có $\angle AEB = 90^\circ$ và $\angle ADB = 90^\circ$
 $\Rightarrow$ tứ giác AEDB nội tiếp

b) Xét $\triangle ADB$ và $\triangle ACK$ đồng dạng vì:

$$ADB = ACK = 90^\circ$$

$$ABD = AKC \text{ (cùng chắn cùng AC)}$$

$$\Rightarrow \frac{AB}{AK} = \frac{AD}{AC} \Rightarrow AB \cdot AC = AK \cdot AD = 2R \cdot AD \quad (AK=2R)$$

$$\text{mà } S_{ABC} = \frac{AD \cdot BC}{2}, \text{ vì } AD = \frac{AB \cdot AC}{2R} \Rightarrow S_{ABC} = \frac{AB \cdot AC \cdot BC}{4R}$$

c) Vì tứ giác BFEC nội tiếp nên $\widehat{FME} = \text{cung EF}$

$$FDE = FBE + FCE = \frac{EF}{2} + \frac{EF}{2} = EF$$

nên tứ giác FEMD nội tiếp.

d) Kéo dài BO cắt đường tròn tại N, ta có $NBC = \frac{NC}{2}$

mà $OBC = OCB$, $BAC + OCD = \frac{BC}{2} + \frac{NC}{2} = \frac{BN}{2} = 90^\circ$

vậy $\angle OCD + \angle EDC = 90^\circ$ (vì $\angle EDC = \angle BAC$) $\Rightarrow$ DE vuông góc OC.

* Cách khác : Vẽ tiếp tuyến $Cx \Rightarrow ACx = ABC$

mà $ABC = DEC$ do đó $\Rightarrow ACx = DEC$

$\Rightarrow DE \parallel Cx$, mà Cx vuông góc $OC \Rightarrow DE$ vuông góc OC .

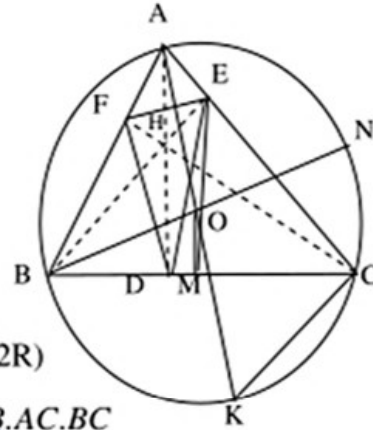
+ Chứng minh tương tự ta có : OB vuông góc FD, OA vuông góc EF

Xét tứ giác FBDO có 2 đường chéo vuông góc nhau nên $FD.R = 2.S_{FBDO}$ (1)

Tương tự tứ giác AEOF cũng có $EF.R = 2.S_{AEOF}$ (2)

Xét tứ giác EODC ta có $DE.R = 2.S_{EODC}$ (3)

(1) + (2) + (3) ta có : $(DE + EF + FD).R = 2S$



Lê Quang Minh, Nguyễn Phú Vinh
(TT BDVH và LTDH Vĩnh Viễn)

KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Thi ngày 24 tháng 06 năm 2009 tại Đà Nẵng

Môn thi : TOÁN

Thời gian: 120 phút (không tính thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Bài 1 (2,0 điểm)

a) Rút gọn biểu thức $A = (\sqrt{5} - \sqrt{2})^2 + \sqrt{40}$.

b) Tìm x, biết $\sqrt{(x-2)^2} = 3$.

Bài 2: (2,5 điểm)

a) Giải hệ phương trình :
$$\begin{cases} 3x + 2y = 4 \\ 2x - y = 5. \end{cases}$$

b) Trên mặt phẳng tọa độ Oxy, vẽ đồ thị (d) của hàm số $y = -x + 2$. Tìm tọa độ của những điểm nằm trên đường thẳng (d) sao cho khoảng cách từ điểm đó đến trục Ox bằng hai lần khoảng cách từ điểm đó đến trục Oy.

Bài 3: (2,0 điểm)

Cho phương trình bậc hai $x^2 - 2x + m = 0$ (1), (x là ẩn số, m là tham số).

a) Giải phương trình (1) khi $m = -3$.

b) Tìm các giá trị của tham số m để phương trình (1) có hai nghiệm x_1 và x_2 thỏa mãn điều kiện $\frac{1}{x_1} + \frac{1}{2x_2} = \frac{1}{30}$.

Bài 4: (3,5 điểm)

Cho nửa đường tròn (O), đường kính AB. Trên nửa đường tròn (O) lấy điểm G tùy ý (G khác A và B). Vẽ GH vuông góc với AB ($H \in AB$); trên đoạn HG lấy một điểm E (E khác H và G). Các tia AE và BE cắt nửa đường tròn (O) lần lượt tại C và D. Gọi F là giao điểm của hai tia BC và AD. Chứng minh rằng:

a) Tứ giác ECFD nội tiếp được trong một đường tròn.

b) Bốn điểm H, E, G và F thẳng hàng.

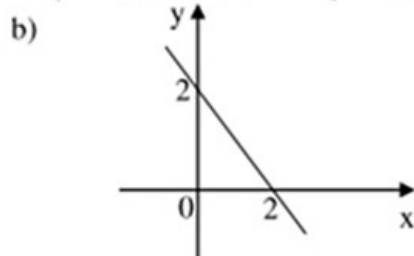
c) E là trung điểm của GH khi và chỉ khi G là trung điểm của FH.

BÀI GIẢI

Bài 1: a) $A = (\sqrt{5} - \sqrt{2})^2 + \sqrt{40} = 7 - 2\sqrt{10} + 2\sqrt{10} = 7$

b) $\sqrt{(x-2)^2} = 3 \Leftrightarrow |x-2| = 3 \Leftrightarrow x-2 = 3 \text{ hay } x-2 = -3 \Leftrightarrow x=5 \text{ hay } x=-1$

Bài 2: a)
$$\begin{cases} 3x + 2y = 4 & (1) \\ 2x - y = 5 & (2) \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 7x = 14 & ((1) + 2(2)) \\ 2x - y = 5 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 2 \\ y = -1 \end{cases}$$



Gọi M là điểm thuộc đường thẳng (d)

$\Rightarrow$ Tọa độ M là : $M(x; -x+2)$

Do đó, ycbt $\Leftrightarrow |-x+2|=2|x| \Leftrightarrow x^2-4x+4=4x^2 \Leftrightarrow 3x^2+4x-4=0 (*)$

Phương trình (*) có $\Delta' = 16$ nên (*) $\Leftrightarrow x = \frac{-2-4}{3}$ hay $x = \frac{-2+4}{3}$

$\Leftrightarrow x = -2$ hay $x = \frac{2}{3}$

$x = -2 \Rightarrow y = 4$; $x = \frac{2}{3} \Rightarrow y = \frac{4}{3}$.

Vậy có 2 điểm M là $(-2; 4)$ hay $(\frac{2}{3}; \frac{4}{3})$.

Bài 3: a) Khi $m = -3$, phương trình thành: $x^2 - 2x - 3 = 0$

$\Leftrightarrow x = -1$ hay $x = 3$ (Vì $a - b + c = 0$)

b) (1) có $\Delta' = 1 - m$. Điều kiện cần để (1) có 2 nghiệm phân biệt:

$\Delta' > 0 \Leftrightarrow 1 - m > 0 \Leftrightarrow m < 1$ (2)

Giả sử (1) thỏa điều kiện (2) ta có: $x_1 + x_2 = 2$; $x_1 x_2 = m$ và

$$\frac{1}{x_1} + \frac{1}{2x_2} = \frac{1}{30} \Leftrightarrow 30x_2 + 15x_1 = x_1 x_2 \Leftrightarrow 15(x_1 + x_2) + 15x_2 = x_1 x_2$$

$$\Leftrightarrow 30 + 15x_2 = m \Leftrightarrow x_2 = \frac{m-30}{15} \Rightarrow x_1 = 2 - x_2 = 2 - \frac{m-30}{15} = \frac{60-m}{15}$$

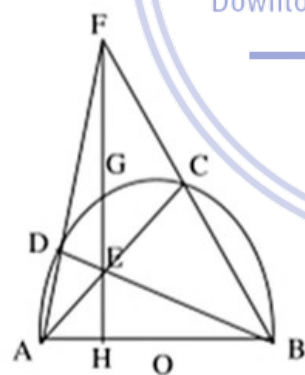
$$\text{Khi đó ta có: } x_1 x_2 = m \Leftrightarrow \frac{m-30}{15} \cdot \frac{60-m}{15} = m$$

$$\Leftrightarrow -m^2 + 90m - 1800 = 225m \Leftrightarrow m^2 + 135m + 1800 = 0$$

$$\Leftrightarrow m = -120 \text{ hay } m = -15$$

Vậy có 2 giá trị m thỏa mãn điều kiện bài toán là $m = -120$ hay $m = -15$.

Bài 4:



a) góc EDF = góc ECF = 90°

$\Rightarrow$ tứ giác ECFD nội tiếp

b) $\triangle AFB$ có E là trực tâm

$\Rightarrow$ FE vuông góc AB

mà GH vuông góc AB

$\Rightarrow$ H, E, G, F thẳng hàng.

c) $\triangle HEB$ đồng dạng với $\triangle HAF$ (g-g)

$\Rightarrow$ HE.HF = HA.HB

mà HA.HB = HG² (Hệ thức lượng $\triangle AGB$)

$\Rightarrow$ HE.HF = HG² (1)

E là trung điểm của GH

$\Leftrightarrow 2HE = GH$ (2)

Từ (1) và (2) $\Leftrightarrow$ HE.HF = 4HE² $\Leftrightarrow$ HF = 4HE

Dễ dàng suy ra: G là trung điểm của FH.

Lê Quang Minh

(TT Luyện thi Đại học Vĩnh Viễn)

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NỘI
ĐỀ CHÍNH THỨC**

**KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
Năm học: 2010 – 2011
MÔN: TOÁN
Thời gian làm bài: 120 phút**

Bài I (2,5 điểm)

Cho biểu thức $A = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+3} + \frac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x}-3} - \frac{3x+9}{x-9}$, với $x \geq 0$ và $x \neq 9$

- 1) Rút gọn biểu thức A.
- 2) Tìm giá trị của x để $A = \frac{1}{3}$.
- 3) Tìm giá trị lớn nhất của biểu thức A

Bài II (2,5 điểm)

Giải bài toán sau bằng cách lập phương trình:

Một mảnh đất hình chữ nhật có độ dài đường chéo là 13m và chiều dài lớn hơn chiều rộng 7m. Tính chiều dài và chiều rộng của mảnh đất đó.

Bài III (1,0 điểm)

Cho parabol (P) : $y = -x^2$ và đường thẳng (d) : $y = mx - 1$

- 1) Chứng minh rằng với mọi giá trị của m thì đường thẳng (d) luôn cắt parabol (P) tại hai điểm phân biệt.
- 2) Gọi x_1, x_2 lần lượt là hoành độ các giao điểm của đường thẳng (d) và parabol (P). Tìm giá trị của m để : $x_1^2 x_2 + x_2^2 x_1 - x_1 x_2 = 3$

Bài IV (3,5 điểm)

Cho đường tròn (O) có đường kính $AB = 2R$ và điểm C thuộc đường tròn đó (C khác A, B). Lấy điểm D thuộc dây BC (D khác B, C). Tia AD cắt cung nhỏ BC tại điểm E, tia AC cắt tia BE tại điểm F.

- 1) Chứng minh FCDE là tứ giác nội tiếp.
- 2) Chứng minh $DA \cdot DE = DB \cdot DC$
- 3) Chứng minh $\widehat{CFD} = \widehat{OCB}$. Gọi I là tâm đường tròn ngoại tiếp tứ giác FCDE, chứng minh IC là tiếp tuyến của đường tròn (O).
- 4) Cho biết $DF = R$, chứng minh $\angle AFB = 2^\circ$.

Bài V (0,5 điểm)

Giải phương trình : $x^2 + 4x + 7 = (x+4)\sqrt{x^2+7}$

BÀI GIẢI

Bài I: (2,5 điểm) Với $x \geq 0$ và $x \neq 9$ ta có :

- 1) $A = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+3} + \frac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x}-3} - \frac{3x+9}{x-9} = \frac{\sqrt{x}(\sqrt{x}-3)}{x-9} + \frac{2\sqrt{x}(\sqrt{x}+3)}{x-9} - \frac{3x+9}{x-9}$
 $= \frac{x-3\sqrt{x}+2x+6\sqrt{x}-3x-9}{x-9} = \frac{3\sqrt{x}-9}{x-9} = \frac{3(\sqrt{x}-3)}{x-9} = \frac{3}{\sqrt{x}+3}$
- 2) $A = \frac{1}{3} = \frac{3}{\sqrt{x}+3} \Leftrightarrow \sqrt{x}+3=9 \Leftrightarrow \sqrt{x}=6 \Leftrightarrow x=36$

$$3) A = \frac{3}{\sqrt{x+3}} \text{ lớn nhất} \Leftrightarrow \sqrt{x+3} \text{ nhỏ nhất} \Leftrightarrow \sqrt{x} = 0 \Leftrightarrow x = 0$$

Bài II: (2,5 điểm)

Gọi x (m) là chiều rộng của hình chữ nhật ($x > 0$)

$\Rightarrow$ chiều dài của hình chữ nhật là $x + 7$ (m)

Vì đường chéo là 13 (m) nên ta có: $13^2 = x^2 + (x+7)^2 \Leftrightarrow 2x^2 + 14x + 49 - 169 = 0$

$$\Leftrightarrow x^2 + 7x - 60 = 0 \quad (1), \quad (1) \text{ có } \Delta = 49 + 240 = 289 = 17^2$$

$$\text{Do đó } (1) \Leftrightarrow x = \frac{-7-17}{2} \text{ (loại) hay } x = \frac{-7+17}{2} = 5$$

Vậy hình chữ nhật có chiều rộng là 5 m và chiều dài là $(x+7)$ m = 12 m

Bài III: (1,0 điểm)

1) Phương trình hoành độ giao điểm của (P) và (d) là:

$$-x^2 = mx - 1 \Leftrightarrow x^2 + mx - 1 = 0 \quad (2), \text{ phương trình (2) có } a.c = -1 < 0 \text{ với mọi } m$$

$\Rightarrow$ (2) có 2 nghiệm phân biệt trái dấu với mọi $m \Rightarrow$ (d) luôn cắt (P) tại 2 điểm phân biệt.

2) x_1, x_2 là nghiệm của (2) nên ta có:

$$x_1 + x_2 = -m \text{ và } x_1 x_2 = -1$$

$$x_1^2 x_2 + x_2^2 x_1 - x_1 x_2 = 3 \Leftrightarrow x_1 x_2 (x_1 + x_2 - 1) = 3 \Leftrightarrow -1(-m-1) = 3$$

$$\Leftrightarrow m+1 = 3 \Leftrightarrow m = 2$$

Bài IV: (3,5 điểm)

1) Tứ giác FCDE có 2 góc đối $\widehat{FED} = \widehat{FCD} = 90^\circ$ nên chúng nội tiếp.

2) Hai tam giác vuông đồng dạng $\triangle ACD$ và $\triangle DEB$ vì hai góc $\widehat{CAD} = \widehat{CBE}$ cùng chắn cung CE, nên ta

$$\text{có tỉ số: } \frac{DC}{DA} = \frac{DE}{DB} \Rightarrow DC \cdot DB = DA \cdot DE$$

3) Gọi I là tâm vòng tròn ngoại tiếp với tứ giác FCDE, ta có $\widehat{CFD} = \widehat{CEA}$ (cùng chắn cung CD)

Mặt khác $\widehat{CEA} = \widehat{CBA}$ (cùng chắn cung AC)

và vì tam $\triangle OCB$ cân tại O, nên $\widehat{CFD} = \widehat{OCB}$.

$$\text{Ta có: } \widehat{ICD} = \widehat{IDC} = \widehat{HDB}$$

$$\widehat{OCD} = \widehat{OBD} \text{ và } \widehat{HDB} + \widehat{OBD} = 90^\circ$$

$\Rightarrow \widehat{OCD} + \widehat{DCI} = 90^\circ$ nên IC là tiếp tuyến với đường tròn tâm O.

Tương tự IE là tiếp tuyến với đường tròn tâm O.

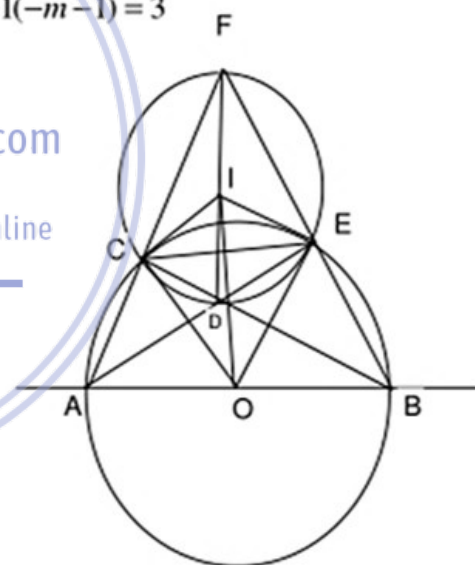
4) Ta có 2 tam giác vuông đồng dạng $\triangle ICO$ và $\triangle FEA$ vì có 2 góc nhọn

$$\widehat{CAE} = \frac{1}{2} \widehat{COE} = \widehat{COI} \text{ (do tính chất góc nội tiếp)}$$

$$\text{Mà } \tan \widehat{CIO} = \frac{CO}{IC} = \frac{R}{R/2} = 2 \Rightarrow \tan \widehat{AFB} = \tan \widehat{CIO} = 2.$$

Bài V: (0,5 điểm)

$$\text{Giải phương trình: } x^2 + 4x + 7 = (x+4)\sqrt{x^2 + 7}$$



Đặt $t = \sqrt{x^2 + 7}$, phương trình đã cho thành : $t^2 + 4x = (x + 4)t$

$$\Leftrightarrow t^2 - (x + 4)t + 4x = 0 \Leftrightarrow (t - x)(t - 4) = 0 \Leftrightarrow t = x \text{ hay } t = 4,$$

Do đó phương trình đã cho $\Leftrightarrow \sqrt{x^2 + 7} = 4 \text{ hay } \sqrt{x^2 + 7} = x$

$$\Leftrightarrow x^2 + 7 = 16 \text{ hay } \begin{cases} x^2 + 7 = x^2 \\ x \geq \sqrt{7} \end{cases} \Leftrightarrow x^2 = 9 \Leftrightarrow x = \pm 3$$

Cách khác :

$$x^2 + 4x + 7 = (x + 4)\sqrt{x^2 + 7} \Leftrightarrow x^2 + 7 + 4(x + 4) - 16 - (x + 4)\sqrt{x^2 + 7} = 0$$

$$\Leftrightarrow (x + 4)(4 - \sqrt{x^2 + 7}) + (\sqrt{x^2 + 7} - 4)(\sqrt{x^2 + 7} + 4) = 0$$

$$\Leftrightarrow \sqrt{x^2 + 7} - 4 = 0 \text{ hay } -(x + 4) + \sqrt{x^2 + 7} + 4 = 0$$

$$\Leftrightarrow \sqrt{x^2 + 7} = 4 \text{ hay } \sqrt{x^2 + 7} = x \Leftrightarrow x^2 = 9 \Leftrightarrow x = \pm 3$$

TS. Nguyễn Phú Vinh
(TT BDVH và LTĐH Vĩnh Viễn)



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TP.HCM
ĐỀ CHÍNH THỨC**

**KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
Năm học: 2010 – 2011
MÔN: TOÁN
Thời gian làm bài: 120 phút**

Bài 1: (2 điểm)

Giải các phương trình và hệ phương trình sau:

- a) $2x^2 - 3x - 2 = 0$
- b) $\begin{cases} 4x + y = -1 \\ 6x - 2y = 9 \end{cases}$
- c) $4x^4 - 13x^2 + 3 = 0$
- d) $2x^2 - 2\sqrt{2}x - 1 = 0$

Bài 2: (1,5 điểm)

- a) Vẽ đồ thị (P) của hàm số $y = -\frac{x^2}{2}$ và đường thẳng (D): $y = \frac{1}{2}x - 1$ trên cùng một hệ trục tọa độ.
- b) Tìm tọa độ các giao điểm của (P) và (D) bằng phép tính.

Bài 3: (1,5 điểm)

Thu gọn các biểu thức sau:

$$A = \sqrt{12 - 6\sqrt{3}} + \sqrt{21 - 12\sqrt{3}}$$

$$B = 5 \left(\sqrt{2 + \sqrt{3}} + \sqrt{3 - \sqrt{5}} - \sqrt{\frac{5}{2}} \right)^2 + \left(\sqrt{2 - \sqrt{3}} + \sqrt{3 + \sqrt{5}} - \sqrt{\frac{3}{2}} \right)^2$$

Bài 4: (1,5 điểm)

Cho phương trình $x^2 - (3m+1)x + 2m^2 + m - 1 = 0$ (x là ẩn số)

- a) Chứng minh rằng phương trình luôn luôn có 2 nghiệm phân biệt với mọi giá trị của m.
- b) Gọi x_1, x_2 là các nghiệm của phương trình. Tìm m để biểu thức sau đạt giá trị lớn nhất: $A = x_1^2 + x_2^2 - 3x_1x_2$.

Bài 5: (3,5 điểm)

Cho đường tròn tâm O đường kính AB=2R. Gọi M là một điểm bất kỳ thuộc đường tròn (O) khác A và B. Các tiếp tuyến của (O) tại A và M cắt nhau tại E. Vẽ MP vuông góc với AB (P thuộc AB), vẽ MQ vuông góc với AE (Q thuộc AE).

- a) Chứng minh rằng AEMO là tứ giác nội tiếp đường tròn và APMQ là hình chữ nhật.
- b) Gọi I là trung điểm của PQ. Chứng minh O, I, E thẳng hàng.
- c) Gọi K là giao điểm của EB và MP. Chứng minh hai tam giác EAO và MPB đồng dạng. Suy ra K là trung điểm của MP.
- d) Đặt AP = x. Tính MP theo R và x. Tìm vị trí của M trên (O) để hình chữ nhật APMQ có diện tích lớn nhất.

BÀI GIẢI

Bài 1: (2 điểm)

Giải các phương trình và hệ phương trình sau:

a) $2x^2 - 3x - 2 = 0$ (1)

$$\Delta = 9 + 16 = 25$$

$$(1) \Leftrightarrow x = \frac{3-5}{4} = \frac{-1}{2} \text{ hay } x = \frac{3+5}{4} = 2$$

b) $\begin{cases} 4x + y = -1 & (1) \\ 6x - 2y = 9 & (2) \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 4x + y = -1 & (1) \\ 14x = 7 & (pt(2) + 2pt(1)) \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} y = -3 \\ x = \frac{1}{2} \end{cases}$

c) $4x^4 - 13x^2 + 3 = 0$ (3), đặt $u = x^2$,
phương trình thành: $4u^2 - 13u + 3 = 0$ (4)

$$(4) \text{ có } \Delta = 169 - 48 = 121 = 11^2 \quad (4) \Leftrightarrow u = \frac{13-11}{8} = \frac{1}{4} \text{ hay } u = \frac{13+11}{8} = 3$$

$$\text{Do đó (3)} \Leftrightarrow x = \pm \frac{1}{2} \text{ hay } x = \pm \sqrt{3}$$

d) $2x^2 - 2\sqrt{2}x - 1 = 0$ (5)

$$\Delta' = 2 + 2 = 4$$

$$\text{Do đó (5)} \Leftrightarrow x = \frac{\sqrt{2}-2}{2} \text{ hay } x = \frac{\sqrt{2}+2}{2}$$

Bài 2:

a) Đồ thị: học sinh tự vẽ

Lưu ý: (P) đi qua $O(0;0)$, $\left(\pm 1; -\frac{1}{2}\right)$, $(\pm 2; -2)$.

(D) đi qua $\left(1; -\frac{1}{2}\right)$, $(-2; -2)$

Do đó (P) và (D) có 2 điểm chung là: $\left(1; -\frac{1}{2}\right)$, $(-2; -2)$.

b) PT hoành độ giao điểm của (P) và (D) là

$$\frac{-x^2}{2} = \frac{1}{2}x - 1 \Leftrightarrow x^2 + x - 2 = 0 \quad \Leftrightarrow x = 1 \text{ hay } x = -2$$

Vậy tọa độ giao điểm của (P) và (D) là $\left(1; -\frac{1}{2}\right)$, $(-2; -2)$.

Bài 3:

$$A = \sqrt{12-6\sqrt{3}} + \sqrt{21-12\sqrt{3}} = \sqrt{(3-\sqrt{3})^2} + \sqrt{3(2-\sqrt{3})^2} = 3-\sqrt{3} + (2-\sqrt{3})\sqrt{3} = \sqrt{3}$$

$$B = 5 \left(\sqrt{2+\sqrt{3}} + \sqrt{3-\sqrt{5}} - \sqrt{\frac{5}{2}} \right)^2 + \left(\sqrt{2-\sqrt{3}} + \sqrt{3+\sqrt{5}} - \sqrt{\frac{3}{2}} \right)^2$$

$$2B = 5 \left(\sqrt{4+2\sqrt{3}} + \sqrt{6-2\sqrt{5}} - \sqrt{5} \right)^2 + \left(\sqrt{4-2\sqrt{3}} + \sqrt{6+2\sqrt{5}} - \sqrt{3} \right)^2$$

$$\begin{aligned}
 &= 5 \left(\sqrt{(1+\sqrt{3})^2} + \sqrt{(\sqrt{5}-1)^2} - \sqrt{5} \right)^2 + \left(\sqrt{(\sqrt{3}-1)^2} + \sqrt{(\sqrt{5}+1)^2} - \sqrt{3} \right)^2 \\
 &= 5 \left((1+\sqrt{3}) + (\sqrt{5}-1) - \sqrt{5} \right)^2 + \left((\sqrt{3}-1) + (\sqrt{5}+1) - \sqrt{3} \right)^2 \\
 &= 5.3 + 5 = 20 \Rightarrow B = 10.
 \end{aligned}$$

Bài 4:

a) $\Delta = (3m+1)^2 - 8m^2 - 4m + 4 = m^2 + 2m + 5 = (m+1)^2 + 4 > 0 \forall m$

Suy ra phương trình luôn luôn có 2 nghiệm phân biệt với mọi m.

b) Ta có $x_1 + x_2 = 3m + 1$ và $x_1 x_2 = 2m^2 + m - 1$

$$A = x_1^2 + x_2^2 - 3x_1 x_2 = (x_1 + x_2)^2 - 5x_1 x_2$$

$$= (3m+1)^2 - 5(2m^2 + m - 1) = -m^2 + m + 6 = 6 + \frac{1}{4} - \left(m - \frac{1}{2}\right)^2 = \frac{25}{4} - \left(m - \frac{1}{2}\right)^2$$

Do đó giá trị lớn nhất của A là: $\frac{25}{4}$. Đạt được khi $m = \frac{1}{2}$

Bài 5:

a) Ta có góc $\widehat{EMO} = 90^\circ = \widehat{EAO}$

$\Rightarrow$ EAOM nội tiếp.

Tứ giác APMQ có 3 góc vuông:

$$\widehat{EAO} = \widehat{APM} = \widehat{PMQ} = 90^\circ$$

$\Rightarrow$ Tứ giác APMQ là hình chữ nhật

b) Ta có: I là giao điểm của 2 đường

chéo AM và PQ của hình chữ nhật APMQ nên I là trung điểm của AM.

Mà E là giao điểm của 2 tiếp tuyến tại M và tại A nên theo định lý ta có: O, I, E thẳng hàng.

c) Cách 1: hai tam giác AEO và MPB đồng dạng vì chúng là 2 tam giác vuông có 1 góc bằng nhau là $\widehat{AOE} = \widehat{ABM}$ (vì $OE \parallel BM$)

$$\Rightarrow \frac{AO}{BP} = \frac{AE}{MP} \quad (1)$$

Mặt khác, vì $KP \parallel AE$, nên ta có tỉ số $\frac{KP}{AE} = \frac{BP}{AB} \quad (2)$

Từ (1) và (2) ta có: $AO \cdot MP = AE \cdot BP = KP \cdot AB$,

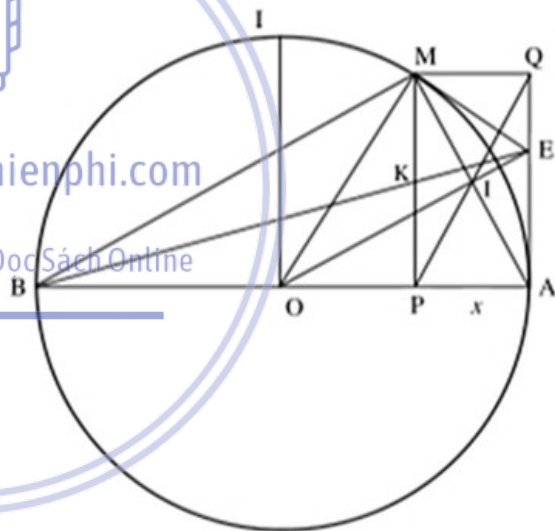
mà $AB = 2 \cdot OA \Rightarrow MP = 2 \cdot KP$

Vậy K là trung điểm của MP.

Cách 2: Ta có $\frac{EK}{EB} = \frac{AP}{AB} \quad (3)$ do $AE \parallel KP$,

mặt khác, ta có $\frac{EI}{EO} = \frac{AP}{AB} \quad (4)$ do 2 tam giác EOA và MAB đồng dạng

So sánh (3) & (4), ta có: $\frac{EK}{EB} = \frac{EI}{EO}$.



Theo định lý đảo Thales $\Rightarrow KI \parallel OB$, mà I là trung điểm AM
 $\Rightarrow K$ là trung điểm MP.

d) Ta dễ dàng chứng minh được :

$$abcd \leq \left(\frac{a+b+c+d}{4} \right)^4 \quad (*)$$

Dấu “=” xảy ra khi và chỉ khi $a = b = c = d$

$$MP = \sqrt{MO^2 - OP^2} = \sqrt{R^2 - (x - R)^2} = \sqrt{2Rx - x^2}$$

$$\text{Ta có: } S = S_{APMQ} = MP \cdot AP = x \sqrt{2Rx - x^2} = \sqrt{(2R - x)x^3}$$

$$S \text{ đạt max} \Leftrightarrow (2R - x)x^3 \text{ đạt max} \Leftrightarrow x \cdot x \cdot x(2R - x) \text{ đạt max}$$

$$\Leftrightarrow \frac{x}{3} \cdot \frac{x}{3} \cdot \frac{x}{3} (2R - x) \text{ đạt max}$$

$$\text{Áp dụng } (*) \text{ với } a = b = c = \frac{x}{3}$$

$$\text{Ta có: } \frac{x}{3} \cdot \frac{x}{3} \cdot \frac{x}{3} (2R - x) \leq \frac{1}{4^4} \left(\frac{x}{3} + \frac{x}{3} + \frac{x}{3} + (2R - x) \right)^4 = \frac{R^4}{16}$$

$$\text{Do đó } S \text{ đạt max} \Leftrightarrow \frac{x}{3} = (2R - x) \Leftrightarrow x = \frac{3}{2}R.$$

Cách khác $MP \cdot AP = \sqrt{3}x \sqrt{(2R - x)\frac{x}{3}} \leq \sqrt{3}x \frac{(2R - x) + \frac{x}{3}}{2} = 3\sqrt{3} \left(\frac{x}{3} \right) \left(R - \frac{x}{3} \right)$
 $\leq \frac{3\sqrt{3}}{4} R^2$. Do đó S đạt max $\Leftrightarrow \frac{x}{3} = (2R - x)$ và $\left(\frac{x}{3} \right) = \left(R - \frac{x}{3} \right) \Leftrightarrow x = \frac{3}{2}R$.

TS. Nguyễn Phú Vinh
 (TT BDVH và LTĐH Vĩnh Viễn)

KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
KHÓA NGÀY 21 THÁNG 6 NĂM 2010 tại Đà Nẵng
MÔN THI : TOÁN

Bài 1 (2,0 điểm)

a) Rút gọn biểu thức $A = (\sqrt{20} - \sqrt{45} + 3\sqrt{5}) \cdot \sqrt{5}$

b) Tính $B = \sqrt{(\sqrt{3} - 1)^2} - \sqrt{3}$

Bài 2 (2,0 điểm)

a) Giải phương trình $x^4 - 13x^2 - 30 = 0$

b) Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} \frac{3}{x} - \frac{1}{y} = 7 \\ \frac{2}{x} - \frac{1}{y} = 8 \end{cases}$$

Bài 3 (2,5 điểm)

Cho hai hàm số $y = 2x^2$ có đồ thị (P) và $y = x + 3$ có đồ thị (d).

a) Vẽ các đồ thị (P) và (d) trên cùng một mặt phẳng tọa độ Oxy.

b) Gọi A là giao điểm của hai đồ thị (P) và (d) có hoành độ âm. Viết phương trình của đường thẳng (Δ) đi qua A và có hệ số góc bằng -1.

c) Đường thẳng (Δ) cắt trục tung tại C, cắt trục hoành tại D. Đường thẳng (d) cắt trục hoành tại B. Tính tỉ số diện tích của hai tam giác ABC và tam giác ABD.

Bài 4 (3,5 điểm)

Cho hai đường tròn (C) tâm O, bán kính R và đường tròn (C') tâm O', bán kính R' ($R > R'$) cắt nhau tại hai điểm A và B. Vẽ tiếp tuyến chung MN của hai đường tròn ($M \in (C)$, $N \in (C')$). Đường thẳng AB cắt MN tại I (B nằm giữa A và I).

a) Chứng minh rằng $BMN = MAB$

b) Chứng minh rằng $IN^2 = IA \cdot IB$

c) Đường thẳng MA cắt đường thẳng NB tại Q; đường thẳng NA cắt đường thẳng MB tại P. Chứng minh rằng MN song song với QP.

BÀI GIẢI

Bài 1: (2 điểm)

a) Rút gọn biểu thức

$$A = (\sqrt{20} - \sqrt{45} + 3\sqrt{5}) \cdot \sqrt{5} = (2\sqrt{5} - 3\sqrt{5} + 3\sqrt{5}) \cdot \sqrt{5} = 10$$

b) Tính $B = \sqrt{(\sqrt{3} - 1)^2} - \sqrt{3} = \sqrt{3} - 1 - \sqrt{3} = -1$

Bài 2: (2 điểm)

a) Giải phương trình : $x^4 - 13x^2 - 30 = 0$ (1)

Đặt $u = x^2 \geq 0$, pt (1) thành : $u^2 - 13u - 30 = 0$ (2)

(2) có $\Delta = 169 + 120 = 289 = 17^2$

Do đó (2) $\Leftrightarrow u = \frac{13-17}{2} = -2$ (loại) hay $u = \frac{13+17}{2} = 15$

Do đó (1) $\Leftrightarrow x = \pm\sqrt{15}$

b) Giải hệ phương trình :
$$\begin{cases} \frac{3}{x} - \frac{1}{y} = 7 \\ \frac{2}{x} - \frac{1}{y} = 8 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} \frac{1}{x} = -1 \\ \frac{2}{x} - \frac{1}{y} = 8 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = -1 \\ \frac{1}{y} = -10 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = -1 \\ y = -\frac{1}{10} \end{cases}$$

Bài 3:

a) Đồ thị: học sinh tự vẽ

Lưu ý: (P) đi qua $O(0;0)$, $(\pm 1; 2)$.

(d) đi qua $(0;3)$, $(-1;2)$

b) PT hoành độ giao điểm của (P) và (d) là: $2x^2 = x + 3 \Leftrightarrow 2x^2 - x - 3 = 0$

$$\Leftrightarrow x = -1 \text{ hay } x = \frac{3}{2}$$

Vậy tọa độ giao điểm của (P) và (d) là $(-1;2)$, $(\frac{3}{2}; \frac{9}{2}) \Rightarrow A(-1;2)$

Phương trình đường thẳng (Δ) đi qua A có hệ số góc bằng -1 là :

$$y - 2 = -1(x + 1) \Leftrightarrow (\Delta) : y = -x + 1$$

c) Đường thẳng (Δ) cắt trục tung tại C $\Rightarrow$ C có tọa độ $(0; 1)$

Đường thẳng (Δ) cắt trục hoành tại D $\Rightarrow$ D có tọa độ $(1; 0)$

Đường thẳng (d) cắt trục hoành tại B $\Rightarrow$ B có tọa độ $(-3; 0)$

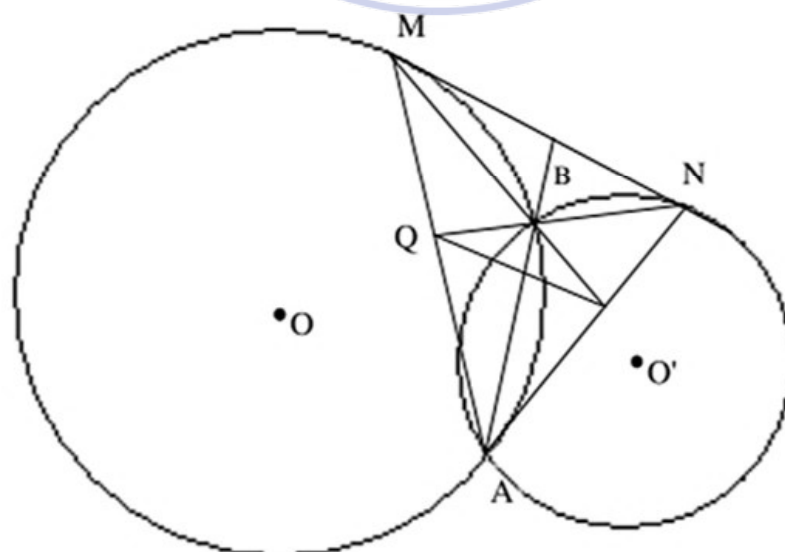
Vì $x_A + x_D = 2x_C$ và A, C, D thẳng hàng (vì cùng thuộc đường thẳng (Δ))

$\Rightarrow$ C là trung điểm AD

2 tam giác BAC và BAD có chung đường cao kẻ từ đỉnh B và $AC = \frac{1}{2}AD$

$$\text{Nên ta có } \frac{S_{ABC}}{S_{ABD}} = \frac{AC}{AD} = \frac{1}{2}$$

Bài 4:



a) Trong đường tròn tâm O:

Ta có $\widehat{BMN} = \widehat{MAB}$ (cùng chắn cung BM)

b) Trong đường tròn tâm O':

Ta có $IN^2 = IA \cdot IB$

c) Trong đường tròn tâm O:

$\widehat{MAB} = \widehat{BMN}$ (góc chắn cung BM) (1)

Trong đường tròn tâm O':

$\widehat{BAN} = \widehat{BNM}$ (góc chắn cung BN) (2)

Từ (1)&(2) $\Rightarrow \widehat{MAB} + \widehat{BAN} + \widehat{MBN} = \widehat{BMN} + \widehat{BNM} + \widehat{MBN} = 180^\circ$

Nên tứ giác APBQ nội tiếp.

$\Rightarrow \widehat{BAP} = \widehat{BQP} = \widehat{QNM}$ (góc nội tiếp và góc chắn cung)

mà $\widehat{QNM}$ và $\widehat{BQP}$ ở vị trí so le trong $\Rightarrow PQ \parallel MN$

Võ Lý Văn Long
(TT BDVH và LTDH Vĩnh Viễn)



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NỘI
ĐỀ CHÍNH THỨC**

**KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
Năm học: 2011 – 2012
MÔN: TOÁN
Thời gian làm bài: 120 phút**

Bài I (2,5 điểm)

Cho $A = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}-5} - \frac{10\sqrt{x}}{x-25} - \frac{5}{\sqrt{x}+5}$, với $x \geq 0$ và $x \neq 25$.

- 1) Rút gọn biểu thức A.
- 2) Tìm giá trị của A khi $x = 9$.
- 3) Tìm x để $A < \frac{1}{3}$.

Bài II (2,5 điểm)

Giải bài toán sau bằng cách lập phương trình hoặc hệ phương trình:

Một đội xe theo kế hoạch chở hết 140 tấn hàng trong một số ngày quy định. Do mỗi ngày đội đó chở vượt mức 5 tấn nên đội đã hoàn thành kế hoạch sớm hơn thời gian quy định 1 ngày và chở thêm được 10 tấn. Hỏi theo kế hoạch đội xe chở hàng hết bao nhiêu ngày?

Bài III (1,0 điểm)

Cho parabol (P) : $y = x^2$ và đường thẳng (d) : $y = 2x - m^2 + 9$.

- 1) Tìm tọa độ các giao điểm của parabol (P) và đường thẳng (d) khi $m = 1$.
- 2) Tìm m để đường thẳng (d) cắt parabol (P) tại hai điểm nằm về hai phía của trục tung.

Bài IV (3,5 điểm)

Cho đường tròn tâm O, đường kính $AB = 2R$. Gọi d_1 và d_2 lần lượt là hai tiếp tuyến của đường tròn (O) tại hai điểm A và B. Gọi I là trung điểm của OA và E là điểm thuộc đường tròn (O) (E không trùng với A và B). Đường thẳng d đi qua điểm E và vuông góc với EI cắt hai đường thẳng d_1, d_2 lần lượt tại M, N.

- 1) Chứng minh AMEI là tứ giác nội tiếp.
- 2) Chứng minh $\widehat{ENI} = \widehat{EBI}$ và $\widehat{MIN} = 90^\circ$.
- 3) Chứng minh $AM \cdot BN = AI \cdot BI$.
- 4) Gọi F là điểm chính giữa của cung AB không chứa E của đường tròn (O). Hãy tính diện tích của tam giác MIN theo R khi ba điểm E, I, F thẳng hàng.

Bài V (0,5 điểm)

Với $x > 0$, tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức: $M = 4x^2 - 3x + \frac{1}{4x} + 2011$.

Mà góc EAI + góc EBI = 90^0 (ΔEAD vuông tại E)
 $\Rightarrow$ góc MIN = $180^0 - (\text{góc EMI} + \text{góc ENI})$
 $= 180^0 - 90^0 = 90^0$

3) Xét 2 tam giác vuông MAI và IBN

Ta có góc NIB = góc IMA (góc có cạnh thẳng góc)

$\Rightarrow$ chúng đồng dạng

$$\Rightarrow \frac{AM}{IB} = \frac{AI}{BN} \Leftrightarrow AM \cdot BN = AI \cdot BI \quad (1)$$

4) Gọi G là điểm đối xứng của F qua AB. Ta có $AM + BN = 2OG$ (2) (Vì tứ giác AMNB là hình thang và cạnh OG là cạnh trung bình của AM và BN)

$$\text{Ta có : } AI = \frac{R}{2}, BI = \frac{3R}{2}$$

$$\text{Từ (1) và (2)} \Rightarrow AM + BN = 2R \text{ và } AM \cdot BN = \frac{3R^2}{4}$$

Vậy AM, BN là nghiệm của phương trình $X^2 - 2RX + \frac{3R^2}{4} = 0$

$\Rightarrow AM = \frac{R}{2}$ hay $BN = \frac{3R}{2}$. Vậy ta có 2 tam giác vuông cân là MAI cân tại A và

$$NBI \text{ cân tại B} \Rightarrow MI = \frac{R\sqrt{2}}{2} = \frac{R}{\sqrt{2}} \text{ và } NI = \frac{3R\sqrt{2}}{2} = \frac{3R}{\sqrt{2}}$$

$$\Rightarrow S_{(MIN)} = \frac{1}{2} \cdot \frac{R}{\sqrt{2}} \cdot \frac{3R}{\sqrt{2}} = \frac{3R^2}{4}$$

Cách khác góc AEF = 45^0 (chữ cung AF) mà góc AMI = góc AEI

suy ra góc AMI = 45^0 suy ra tam giác AMI cân tại A. Tương tự tam giác BNI cân tại B

$$\Rightarrow MI = \frac{R\sqrt{2}}{2} = \frac{R}{\sqrt{2}} \text{ và } NI = \frac{3R\sqrt{2}}{2} = \frac{3R}{\sqrt{2}}$$

$$\Rightarrow S_{(MIN)} = \frac{1}{2} \cdot \frac{R}{\sqrt{2}} \cdot \frac{3R}{\sqrt{2}} = \frac{3R^2}{4}$$

Bài V: (0,5 điểm)

$$M = 4\left(x - \frac{1}{2}\right)^2 + x + \frac{1}{4x} + 2010 \geq 2\sqrt{x \cdot \frac{1}{4x}} + 2010 = 2011$$

khi $x = \frac{1}{2}$ ta có $M = 2011$. Vậy giá trị nhỏ nhất của M là 2011.

Th.S. Hoàng Hữu Vinh
 (Trường THPT Vĩnh Viễn – TP.HCM)

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TP.HCM
ĐỀ CHÍNH THỨC**

**KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
Năm học: 2011 – 2012
MÔN: TOÁN
Thời gian làm bài: 120 phút**

Bài 1: (2 điểm)

Giải các phương trình và hệ phương trình sau:

- a) $3x^2 - 2x - 1 = 0$
b) $\begin{cases} 5x + 7y = 3 \\ 5x - 4y = -8 \end{cases}$
c) $x^4 + 5x^2 - 36 = 0$
d) $3x^2 + 5x + \sqrt{3} - 3 = 0$

Bài 2: (1,5 điểm)

- a) Vẽ đồ thị (P) của hàm số $y = -x^2$ và đường thẳng (D): $y = -2x - 3$ trên cùng một hệ trục tọa độ.
b) Tìm tọa độ các giao điểm của (P) và (D) ở câu trên bằng phép tính.

Bài 3: (1,5 điểm)

Thu gọn các biểu thức sau:

$$A = \frac{\sqrt{3\sqrt{3}-4}}{\sqrt{2\sqrt{3}+1}} - \frac{\sqrt{\sqrt{3}+4}}{\sqrt{5-2\sqrt{3}}}$$

$$B = \frac{x\sqrt{x-2x+28}}{x-3\sqrt{x-4}} - \frac{\sqrt{x-4}}{\sqrt{x+1}} + \frac{\sqrt{5+8}}{4-\sqrt{x}} \quad (x \geq 0, x \neq 16)$$

Bài 4: (1,5 điểm)

Cho phương trình $x^2 - 2mx - 4m - 5 = 0$ (x là ẩn số)

- a) Chứng minh rằng phương trình luôn luôn có nghiệm với mọi m.
b) Gọi x_1, x_2 là các nghiệm của phương trình.

Tìm m để biểu thức $A = x_1^2 + x_2^2 - x_1x_2$ đạt giá trị nhỏ nhất

Bài 5: (3,5 điểm)

Cho đường tròn (O) có tâm O, đường kính BC. Lấy một điểm A trên đường tròn (O) sao cho $AB > AC$. Từ A, vẽ AH vuông góc với BC (H thuộc BC). Từ H, vẽ HE vuông góc với AB và HF vuông góc với AC (E thuộc AB, F thuộc AC).

- a) Chứng minh rằng AEHF là hình chữ nhật và OA vuông góc với EF.
b) Đường thẳng EF cắt đường tròn (O) tại P và Q (E nằm giữa P và F). Chứng minh $AP^2 = AE \cdot AB$. Suy ra APH là tam giác cân
c) Gọi D là giao điểm của PQ và BC; K là giao điểm của AD và đường tròn (O) (K khác A). Chứng minh AEFK là một tứ giác nội tiếp.
d) Gọi I là giao điểm của KF và BC. Chứng minh $IH^2 = IC \cdot ID$

BÀI GIẢI

Bài 1: (2 điểm)

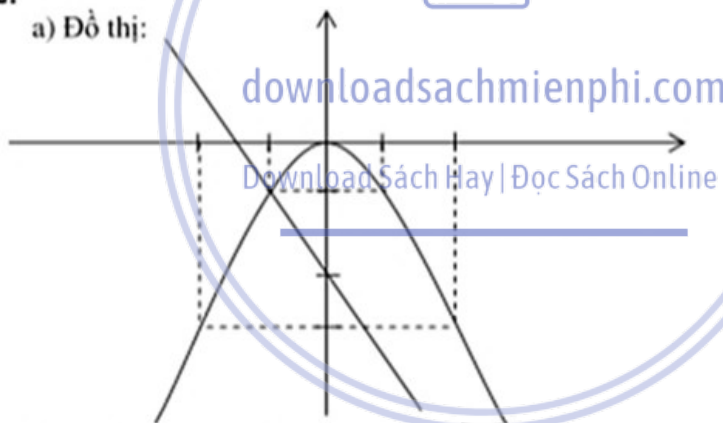
Giải các phương trình và hệ phương trình sau:

- a) $3x^2 - 2x - 1 = 0$ (a)
Vì phương trình (a) có $a + b + c = 0$ nên

- (a) $\Leftrightarrow x=1$ hay $x=\frac{-1}{3}$
- b) $\begin{cases} 5x+7y=3 & (1) \\ 5x-4y=-8 & (2) \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 11y=11 & ((1)-(2)) \\ 5x-4y=-8 \end{cases}$
- $\Leftrightarrow \begin{cases} y=1 \\ 5x=-4 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x=-\frac{4}{5} \\ y=1 \end{cases}$
- c) $x^4 + 5x^2 - 36 = 0$ (C)
 Đặt $u = x^2 \geq 0$, phương trình thành: $u^2 + 5u - 36 = 0$ (*)
 (*) có $\Delta = 169$, nên (*) $\Leftrightarrow u = \frac{-5+13}{2} = 4$ hay $u = \frac{-5-13}{2} = -9$ (loại)
 Do đó, (C) $\Leftrightarrow x^2 = 4 \Leftrightarrow x = \pm 2$
 Cách khác: (C) $\Leftrightarrow (x^2 - 4)(x^2 + 9) = 0 \Leftrightarrow x^2 = 4 \Leftrightarrow x = \pm 2$
- d) $3x^2 - x\sqrt{3} + \sqrt{3} - 3 = 0$ (d)
 (d) có: $a + b + c = 0$ nên (d) $\Leftrightarrow x = 1$ hay $x = \frac{\sqrt{3}-3}{3}$

Bài 2:

a) Đồ thị:



Lưu ý: (P) đi qua $O(0;0)$, $(\pm 1; -1)$, $(\pm 2; -4)$

(D) đi qua $(-1; -1)$, $(0; -3)$

b) PT hoành độ giao điểm của (P) và (D) là

$$-x^2 = -2x - 3 \Leftrightarrow x^2 - 2x - 3 = 0 \Leftrightarrow x = -1 \text{ hay } x = 3 \text{ (Vì } a - b + c = 0)$$

$$y(-1) = -1, y(3) = -9$$

Vậy tọa độ giao điểm của (P) và (D) là $(-1; -1)$, $(3; -9)$.

Bài 3:

Thu gọn các biểu thức sau:

$$A = \sqrt{\frac{3\sqrt{3}-4}{2\sqrt{3}+1}} - \sqrt{\frac{\sqrt{3}+4}{5-2\sqrt{3}}}$$

$$\begin{aligned}
 &= \sqrt{\frac{(3\sqrt{3}-4)(2\sqrt{3}-1)}{11}} - \sqrt{\frac{(\sqrt{3}+4)(5+2\sqrt{3})}{13}} \\
 &= \sqrt{\frac{22-11\sqrt{3}}{11}} - \sqrt{\frac{26+13\sqrt{3}}{13}} = \sqrt{2-\sqrt{3}} - \sqrt{2+\sqrt{3}} \\
 &= \frac{1}{\sqrt{2}}(\sqrt{4-2\sqrt{3}} - \sqrt{4+2\sqrt{3}}) = \frac{1}{\sqrt{2}}(\sqrt{(\sqrt{3}-1)^2} - \sqrt{(\sqrt{3}+1)^2}) \\
 &= \frac{1}{\sqrt{2}}[\sqrt{3}-1-(\sqrt{3}+1)] = -\sqrt{2}
 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned}
 B &= \frac{x\sqrt{x}-2x+28}{x-3\sqrt{x}-4} - \frac{\sqrt{x}-4}{\sqrt{x}+1} + \frac{\sqrt{x}+8}{4-\sqrt{x}} \quad (x \geq 0, x \neq 16) \\
 &= \frac{x\sqrt{x}-2x+28}{(\sqrt{x}+1)(\sqrt{x}-4)} - \frac{\sqrt{x}-4}{\sqrt{x}+1} + \frac{\sqrt{x}+8}{4-\sqrt{x}} \\
 &= \frac{x\sqrt{x}-2x+28-(\sqrt{x}-4)^2-(\sqrt{x}+8)(\sqrt{x}+1)}{(\sqrt{x}+1)(\sqrt{x}-4)} \\
 &= \frac{x\sqrt{x}-2x+28-x+8\sqrt{x}-16-x-9\sqrt{x}-8}{(\sqrt{x}+1)(\sqrt{x}-4)} = \frac{x\sqrt{x}-4x-\sqrt{x}+4}{(\sqrt{x}+1)(\sqrt{x}-4)} \\
 &= \frac{(\sqrt{x}+1)(\sqrt{x}-1)(\sqrt{x}-4)}{(\sqrt{x}+1)(\sqrt{x}-4)} = \sqrt{x}-1
 \end{aligned}$$

Câu 4:

a/ Phương trình (1) có $\Delta' = m^2 + 4m + 5 = (m+2)^2 + 1 > 0$ với mọi m nên phương trình (1) có 2 nghiệm phân biệt với mọi m .

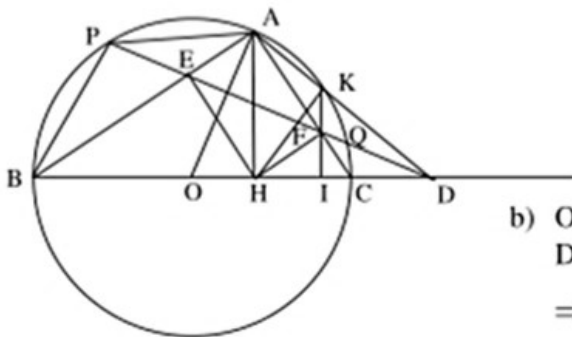
b/ Do đó, theo Viet, với mọi m , ta có: $S = -\frac{b}{a} = 2m$; $P = \frac{c}{a} = -4m - 5$

$$\Rightarrow A = (x_1 + x_2)^2 - 3x_1x_2 = 4m^2 + 3(4m+5) = (2m+3)^2 + 6 \geq 6, \text{ với mọi } m.$$

$$\text{Và } A = 6 \text{ khi } m = \frac{-3}{2}$$

$$\text{Vậy } A \text{ đạt giá trị nhỏ nhất là } 6 \text{ khi } m = \frac{-3}{2}$$

Bài 5:



a) Tứ giác AEHF là hình chữ nhật vì có 3 góc vuông

Góc HAF = góc EFA (vì AEHF là hình chữ nhật)

Góc OAC = góc OCA (vì OA = OC)

Do đó: góc OAC + góc AFE = 90°

$\Rightarrow$ OA vuông góc với EF

b) OA vuông góc PQ $\Rightarrow$ cung PA = cung AQ

Do đó: $\triangle APE$ đồng dạng $\triangle ABP$

$$\Rightarrow \frac{AP}{AB} = \frac{AE}{AP} \Rightarrow AP^2 = AE \cdot AB$$

Ta có : $AH^2 = AE.AB$ (hệ thức lượng $\triangle HAB$ vuông tại H, có HE là chiều cao)

$\Rightarrow AP = AH \Rightarrow \triangle APH$ cân tại A

c) $DE.DF = DC.DB, DC.DB = DK.DA \Rightarrow DE.DF = DK.DA$

Do đó $\triangle DFK$ đồng dạng $\triangle DAE \Rightarrow \text{góc } DKF = \text{góc } DEA \Rightarrow \text{tứ giác } AEFK \text{ nội tiếp}$

d) Góc $ICF = \text{góc } AEF = \text{góc } DKF$

vậy ta có: $IC.ID = IF.IK$ ($\triangle ICF$ đồng dạng $\triangle IKD$)

và $IH^2 = IF.IK$ (từ $\triangle IHF$ đồng dạng $\triangle IKH$) $\Rightarrow IH^2 = IC.ID$

Ths. Phạm Hồng Danh

(Trung tâm Luyện thi Vĩnh Viễn – TP.HCM)



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TP.ĐÀ NẴNG
ĐỀ CHÍNH THỨC

KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
Năm học: 2011 – 2012
MÔN: TOÁN
Thời gian làm bài: 120 phút

Bài 1: (2,0 điểm)

a) Giải phương trình: $(2x + 1)(3 - x) + 4 = 0$

b) Giải hệ phương trình:
$$\begin{cases} 3x - |y| = 1 \\ 5x + 3y = 11 \end{cases}$$

Bài 2: (1,0 điểm)

Rút gọn biểu thức $Q = \left(\frac{\sqrt{6} - \sqrt{3}}{\sqrt{2} - 1} + \frac{5 - \sqrt{5}}{\sqrt{5} - 1} \right) : \frac{2}{\sqrt{5} - \sqrt{3}}$.

Bài 3: (2,0 điểm)

Cho phương trình $x^2 - 2x - 2m^2 = 0$ (m là tham số).

a) Giải phương trình khi $m = 0$

b) Tìm m để phương trình có hai nghiệm x_1, x_2 khác 0 và thỏa điều kiện $x_1^2 = 4x_2^2$.

Bài 4: (1,5 điểm)

Một hình chữ nhật có chu vi bằng 28 cm và mỗi đường chéo của nó có độ dài 10 cm. Tìm độ dài các cạnh của hình chữ nhật đó.

Bài 5: (3,5 điểm)

Cho tam giác đều ABC nội tiếp đường tròn đường kính AD. Gọi M là một điểm di động trên cung nhỏ AB (M không trùng với các điểm A và B).

a) Chứng minh rằng MD là đường phân giác của góc BMC.

b) Cho $AD = 2R$. Tính diện tích của tứ giác ABDC theo R

c) Gọi K là giao điểm của AB và MD, H là giao điểm của AD và MC. Chứng minh rằng ba đường thẳng AM, BD, HK đồng quy.

BÀI GIẢI

Bài 1:

a) $(2x + 1)(3 - x) + 4 = 0 \Leftrightarrow -2x^2 + 5x + 3 + 4 = 0 \Leftrightarrow 2x^2 - 5x - 7 = 0 \quad (2)$

Phương trình (2) có $a - b + c = 0$ nên phương trình (1) có 2 nghiệm là $x_1 = -1$ và $x_2 =$

$\frac{7}{2}$

b)
$$\begin{cases} 3x - |y| = 1 \\ 5x + 3y = 11 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 3x - y = 1, y \geq 0 \\ 5x + 3y = 11 \end{cases} \text{ hay } \begin{cases} 3x + y = 1, y < 0 \\ 5x + 3y = 11 \end{cases}$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} 3x - y = 1, y \geq 0 \\ 14x = 14 \end{cases} \text{ hay } \begin{cases} 3x + y = 1, y < 0 \\ -4x = 8 \end{cases}$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} y = 2 \\ x = 1 \end{cases} \text{ hay } \begin{cases} y = 7, y < 0 \\ x = -2 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} y = 2 \\ x = 1 \end{cases}$$

Bài 2: $Q = \left[\frac{\sqrt{3}(\sqrt{2} - 1)}{\sqrt{2} - 1} + \frac{\sqrt{5}(\sqrt{5} - 1)}{\sqrt{5} - 1} \right] : \frac{2}{\sqrt{5} - \sqrt{3}} = [\sqrt{3} + \sqrt{5}] : \frac{2}{\sqrt{5} - \sqrt{3}}$

$$= \frac{(\sqrt{3} + \sqrt{5})(\sqrt{5} - \sqrt{3})}{2} = 1$$

Bài 3: a) $x^2 - 2x - 2m^2 = 0$ (1)

$m=0$, (1) $\Leftrightarrow x^2 - 2x = 0 \Leftrightarrow x(x - 2) = 0 \Leftrightarrow x = 0$ hay $x = 2$

b) $\Delta' = 1 + 2m^2 > 0$ với mọi $m \Rightarrow$ phương trình (1) có nghiệm với mọi m

Theo Viet, ta có: $x_1 + x_2 = 2 \Rightarrow x_1 = 2 - x_2$

Ta có: $x_1^2 = 4x_2^2 \Rightarrow (2 - x_2)^2 = 4x_2^2 \Leftrightarrow 2 - x_2 = 2x_2$ hay $2 - x_2 = -2x_2$

$\Leftrightarrow x_2 = 2/3$ hay $x_2 = -2$.

Với $x_2 = 2/3$ thì $x_1 = 4/3$, với $x_2 = -2$ thì $x_1 = 4$

$\Rightarrow -2m^2 = x_1 \cdot x_2 = 8/9$ (loại) hay $-2m^2 = x_1 \cdot x_2 = -8 \Leftrightarrow m = \pm 2$

Bài 4: Gọi a, b là độ dài của 2 cạnh hình chữ nhật.

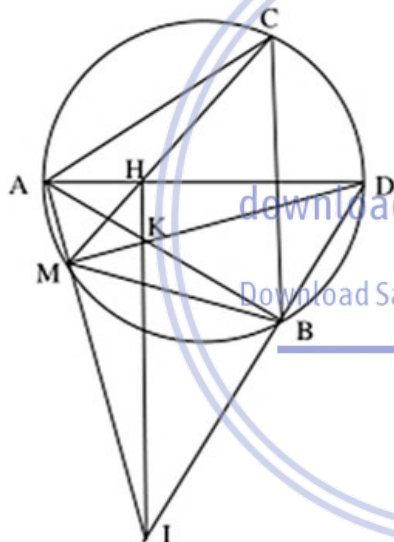
Theo giả thiết ta có: $a + b = 14$ (1) và $a^2 + b^2 = 10^2 = 100$ (2)

Từ (2) $\Rightarrow (a + b)^2 - 2ab = 100$ (3). Thế (1) vào (3) $\Rightarrow ab = 48$ (4)

Từ (1) và (4) ta có a, b là nghiệm của phương trình: $X^2 - 14X + 48 = 0$

$\Rightarrow a = 8$ cm và $b = 6$ cm

Bài 5:



a) Ta có: cung DC = cung DB chắn 60° nên
góc CMD = góc DMB = 30°

$\Rightarrow$ MD là phân giác của góc BMC

b) Xét tứ giác ABCD có 2 đường chéo AD và BC vuông góc nhau nên:

$$S_{ABCD} = \frac{1}{2} AD \cdot BC = \frac{1}{2} 2R \cdot R\sqrt{3} = R^2 \sqrt{3}$$

c) Ta có góc AMD = 90° (chắn $\frac{1}{2}$ đường tròn)

Tương tự: DB $\perp$ AB, vậy K chính là trực tâm của ΔIAD (I là giao điểm của AM và DB)

Xét tứ giác AHKM, ta có:

góc HAK = góc HMK = 30° , nên dễ dàng $\Rightarrow$ tứ giác này nội tiếp.

Vậy góc AHK = góc AMK = 90°

Nên KH vuông góc với AD

Vậy HK chính là đường cao phát xuất từ I của ΔIAD

Vậy ta có AM, BD, HK đồng quy tại I.

TS. Nguyễn Phú Vinh
(Trường THPT Vĩnh Viễn – TP.HCM)

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NỘI
ĐỀ CHÍNH THỨC**

**KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
Năm học: 2012 – 2013
MÔN: TOÁN
Thời gian làm bài: 120 phút**

Bài I (2,5 điểm)

- 1) Cho biểu thức $A = \frac{\sqrt{x}+4}{\sqrt{x}+2}$ Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 36$.
- 2) Rút gọn biểu thức $B = \left(\frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+4} + \frac{4}{\sqrt{x}-4} \right) : \frac{x+16}{\sqrt{x}+2}$ (với $x \geq 0, x \neq 16$).
- 3) Với các biểu thức A và B nói trên, hãy tìm các giá trị nguyên của x để giá trị của biểu thức $B(A-1)$ là số nguyên.

Bài II (2,0 điểm) Giải bài toán sau bằng cách lập phương trình hoặc hệ phương trình:

Hai người cùng làm chung một công việc trong $\frac{12}{5}$ giờ thì xong. Nếu mỗi người làm một mình thì thời gian để người thứ nhất hoàn thành công việc ít hơn người thứ hai là 2 giờ. Hỏi nếu làm một mình thì mỗi người phải làm trong bao nhiêu giờ để xong công việc?

Bài III (1,5 điểm)

- 1) Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} \frac{2}{x} + \frac{1}{y} = 2 \\ \frac{6}{x} - \frac{2}{y} = 1 \end{cases}$$
- 2) Cho phương trình $x^2 - (4m-1)x + 3m^2 - 2m = 0$ (ẩn x). Tìm m để phương trình có hai nghiệm phân biệt x_1, x_2 thỏa mãn điều kiện $x_1^2 + x_2^2 = 7$

Bài IV (3,5 điểm) Cho đường tròn (O; R) đường kính AB. Bán kính CO vuông góc với AB, M là điểm bất kì trên cung nhỏ AC (M khác A và C), BM cắt AC tại H. Gọi K là hình chiếu của H trên AB.

- 1) Chứng minh tứ giác CBKH là tứ giác nội tiếp.
- 2) Chứng minh $ACM = ACK$
- 3) Trên đoạn thẳng BM lấy điểm E sao cho $BE = AM$. Chứng minh tam giác ECM là tam giác vuông cân tại C.
- 4) Gọi d là tiếp tuyến của đường tròn (O) tại điểm A. Cho P là một điểm nằm trên d sao cho hai điểm P, C nằm trong cùng một nửa mặt phẳng bờ AB và $\frac{AP \cdot MB}{MA} = R$.

Chứng minh đường thẳng PB đi qua trung điểm của đoạn thẳng HK.

Bài V (0,5 điểm) Với x, y là các số dương thỏa mãn điều kiện $x \geq 2y$, tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $M = \frac{x^2 + y^2}{xy}$.

BÀI GIẢI

Bài I: (2,5 điểm)

- 1) Với $x = 36$, ta có : $A = \frac{\sqrt{36}+4}{\sqrt{36}+2} = \frac{10}{8} = \frac{5}{4}$

2) Với $x \geq, x \neq 16$ ta có :

$$B = \left(\frac{\sqrt{x}(\sqrt{x}-4)}{x-16} + \frac{4(\sqrt{x}+4)}{x-16} \right) \frac{\sqrt{x}+2}{x+16} = \frac{(x+16)(\sqrt{x}+2)}{(x-16)(x+16)} = \frac{\sqrt{x}+2}{x-16}$$

3) Biểu thức $B(A-1) = \frac{\sqrt{x}+2}{x-16} \left(\frac{\sqrt{x}+4-\sqrt{x}-2}{\sqrt{x}+2} \right) = \frac{2}{x-16}$ là số nguyên

$$\Leftrightarrow x - 16 = \pm 1 \text{ hay } x - 16 = \pm 2 \Leftrightarrow x = 15 \text{ hay } x = 17 \text{ hay } x = 14 \text{ hay } x = 18$$

Bài II: (2,0 điểm)

Đặt x là số giờ người thứ nhất hoàn thành công việc $\Rightarrow x + 2$ là số giờ người thứ hai hoàn thành công việc. Vậy ta có phương trình :

$$\frac{1}{x} + \frac{1}{x+2} = \frac{5}{12} \Leftrightarrow x = 4 \text{ (do } x > 0)$$

Vậy người thứ nhất làm xong công việc trong 4 giờ và người thứ hai làm xong công việc trong 6 giờ.

Bài III: (1,5 điểm)

$$1) \begin{cases} \frac{2}{x} + \frac{1}{y} = 2 \\ \frac{6}{x} - \frac{2}{y} = 1 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} \frac{2}{x} + \frac{1}{y} = 2 \\ -\frac{5}{y} = -5 \end{cases} \text{ [pt(2) - 3pt(1)]} \Leftrightarrow \begin{cases} y = 1 \\ \frac{2}{x} = 1 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 2 \\ y = 1 \end{cases}$$

$$2) \Delta = (4m - 1)^2 - 12m^2 + 8m = 4m^2 + 1 > 0, \forall m$$

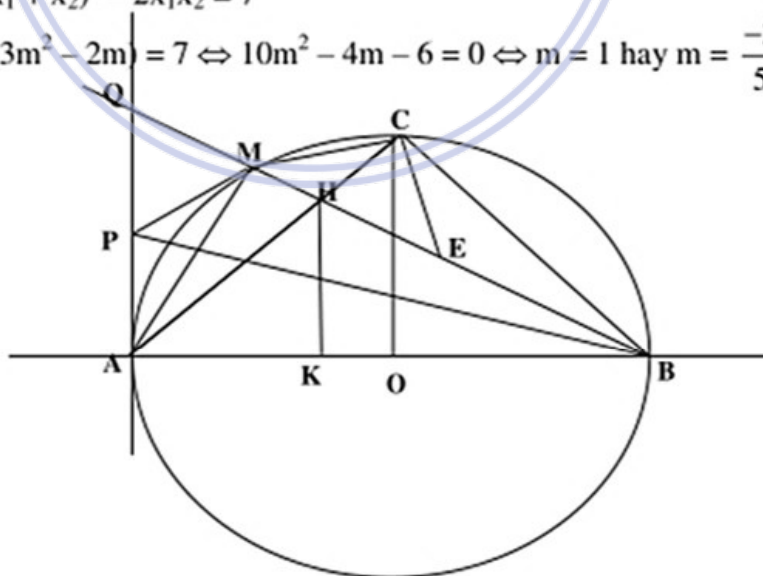
Vậy phương trình có 2 nghiệm phân biệt $\forall m$

Ta có : $x_1 + x_2 = -\frac{b}{a} = 4m - 1$ và $x_1 x_2 = \frac{c}{a} = 3m^2 - 2m$

Do đó, ycbt $\Leftrightarrow (x_1 + x_2)^2 - 2x_1x_2 = 7$

$$\Leftrightarrow (4m-1)^2 - 2(3m^2-2m) = 7 \Leftrightarrow 10m^2 - 4m - 6 = 0 \Leftrightarrow m = 1 \text{ hay } m = \frac{-3}{5}$$

Bài IV: (3,5 điểm)



- 1) Tứ giác CBKH có hai góc đối $\widehat{HCB} = \widehat{HKB} = 90^\circ$ nên tứ giác CBKH nội tiếp trong vòng tròn đường kính HB.
- 2) Góc $\widehat{ACM} = \widehat{ABM}$ chắn cung $\widehat{AM}$ và $\widehat{ACK} = \widehat{HCK} = \widehat{HBK}$ vì cùng chắn cung $\widehat{HK}$.
 Vậy $\widehat{ACM} = \widehat{ACK}$

3) Xét 2 tam giác MAC và EBC có hai cặp cạnh $EB = MA$, $AC = CB$ và góc giữa $MAC = MBC$ vì cùng chắn cung MC nên 2 tam giác đó bằng nhau.

Vậy ta có $CM = CE$ và $CMB = 45^\circ$ vì chắn cung $CB = 90^\circ$.

Vậy tam giác MCE vuông cân tại C.

4) Xét 2 tam giác PAM và OBM

Theo giả thuyết ta có $\frac{AP \cdot MB}{MA} = R \Leftrightarrow \frac{AP}{MA} = \frac{OB}{MB}$. Mặt khác ta có $PAM = ABM$ vì cùng

chắn cung AM vậy 2 tam giác trên đồng dạng.

Vì tam giác OBM cân tại O nên tam giác PAM cũng cân tại P. Vậy $PA = PM$.

Kéo dài BM cắt d tại Q. Xét tam giác vuông AMQ có $PA = PM$ nên $PA = PQ$ vậy P là trung điểm của AQ nên BP cũng đi qua trung điểm của HK, do định lý Thales (vì $HK \parallel AQ$).

Bài V: (0,5 điểm)

$M = \frac{x^2 + y^2}{xy}$ với x, y là các số dương và $x \geq 2y$

Ta có $\frac{1}{M} = \frac{x(2y)}{2(x^2 + y^2)} \leq \frac{x^2 + 4y^2}{4(x^2 + y^2)} = \frac{x^2 + y^2 + 3y^2}{4(x^2 + y^2)}$ (Bất đẳng thức Cauchy)

$= \frac{1}{4} + \frac{3y^2}{4(x^2 + y^2)} \leq \frac{1}{4} + \frac{3y^2}{4(4y^2 + y^2)} = \frac{1}{4} + \frac{3}{20} = \frac{2}{5}$ (Thay mẫu số bằng số nhỏ hơn).

Suy ra $\text{Max } \frac{1}{M} = \frac{2}{5}$ khi $x = 2y$, do đó giá trị nhỏ nhất của $M = \frac{5}{2}$ đạt được khi $x = 2y$.

Cách khác

$M = \frac{x}{y} + \frac{y}{x} = \frac{x}{4y} + \frac{y}{x} + \frac{3x}{4y} \geq 2\sqrt{\frac{x}{4y} \cdot \frac{y}{x}} + \frac{3x}{4y}$ (bđt Cauchy)

$= 1 + \frac{3x}{4y} \geq 1 + \frac{3(2y)}{4y} = \frac{5}{2}$ (do $x \geq 2y$ và thay từ số bằng số nhỏ hơn).

Khi $x = 2y$ ta có $M = \frac{5}{2}$. Vậy giá trị nhỏ nhất của M là $\frac{5}{2}$

(Trường THPT Vĩnh Viễn – TP.HCM)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TP.HCM
ĐỀ CHÍNH THỨC

KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
Năm học: 2012 – 2013
MÔN: TOÁN
Thời gian làm bài: 120 phút

Bài 1: (2 điểm)

Giải các phương trình và hệ phương trình sau:

a) $2x^2 - x - 3 = 0$

b) $\begin{cases} 2x - 3y = 7 \\ 3x + 2y = 4 \end{cases}$

c) $x^4 + x^2 - 12 = 0$

d) $x^2 - 2\sqrt{2}x - 7 = 0$

Bài 2: (1,5 điểm)

a) Vẽ đồ thị (P) của hàm số $y = \frac{1}{4}x^2$ và đường thẳng (D): $y = -\frac{1}{2}x + 2$ trên cùng một hệ trục tọa độ.

b) Tìm tọa độ các giao điểm của (P) và (D) ở câu trên bằng phép tính.

Bài 3: (1,5 điểm)

Thu gọn các biểu thức sau:

$A = \frac{1}{x + \sqrt{x}} + \frac{2\sqrt{x}}{x-1} - \frac{1}{x - \sqrt{x}}$ với $x > 0; x \neq 1$

$B = (2 - \sqrt{3})\sqrt{26 + 15\sqrt{3}} - (2 + \sqrt{3})\sqrt{26 - 15\sqrt{3}}$

Bài 4: (1,5 điểm)

Cho phương trình $x^2 - 2mx + m - 2 = 0$ (x là ẩn số)

a) Chứng minh rằng phương trình luôn luôn có 2 nghiệm phân biệt với mọi m.

b) Gọi x_1, x_2 là các nghiệm của phương trình.

Tìm m để biểu thức $M = \frac{-24}{x_1^2 + x_2^2 - 6x_1x_2}$ đạt giá trị nhỏ nhất

Bài 5: (3,5 điểm)

Cho đường tròn (O) có tâm O và điểm M nằm ngoài đường tròn (O). Đường thẳng MO cắt (O) tại E và F (ME < MF). Vẽ cát tuyến MAB và tiếp tuyến MC của (O) (C là tiếp điểm, A nằm giữa hai điểm M và B, A và C nằm khác phía đối với đường thẳng MO).

a) Chứng minh rằng $MA \cdot MB = ME \cdot MF$

b) Gọi H là hình chiếu vuông góc của điểm C lên đường thẳng MO. Chứng minh tứ giác AHOB nội tiếp.

c) Trên nửa mặt phẳng bờ OM có chứa điểm A, vẽ nửa đường tròn đường kính MF; nửa đường tròn này cắt tiếp tuyến tại E của (O) ở K. Gọi S là giao điểm của hai đường thẳng CO và KF. Chứng minh rằng đường thẳng MS vuông góc với đường thẳng KC.

d) Gọi P và Q lần lượt là tâm đường tròn ngoại tiếp các tam giác EFS và ABS và T là trung điểm của KS. Chứng minh ba điểm P, Q, T thẳng hàng.

BÀI GIẢI

Bài 1: (2 điểm)

Giải các phương trình và hệ phương trình sau:

a) $2x^2 - x - 3 = 0$ (a)

Vì phương trình (a) có $a - b + c = 0$ nên

$$(a) \Leftrightarrow x = -1 \text{ hay } x = \frac{3}{2}$$

b) $\begin{cases} 2x - 3y = 7 & (1) \\ 3x + 2y = 4 & (2) \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 2x - 3y = 7 & (1) \\ x + 5y = -3 & (3) \end{cases} \quad ((2) - (1))$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} -13y = 13 & ((1) - 2(3)) \\ x + 5y = -3 & (3) \end{cases} \quad ((2) - (1))$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} y = -1 \\ x = 2 \end{cases}$$

c) $x^4 + x^2 - 12 = 0$ (C)

Đặt $u = x^2 \geq 0$, phương trình thành: $u^2 + u - 12 = 0$ (*)

(*) có $\Delta = 49$ nên (*) $\Leftrightarrow u = \frac{-1+7}{2} = 3$ hay $u = \frac{-1-7}{2} = -4$ (loại)

Do đó, (C) $\Leftrightarrow x^2 = 3 \Leftrightarrow x = \pm\sqrt{3}$

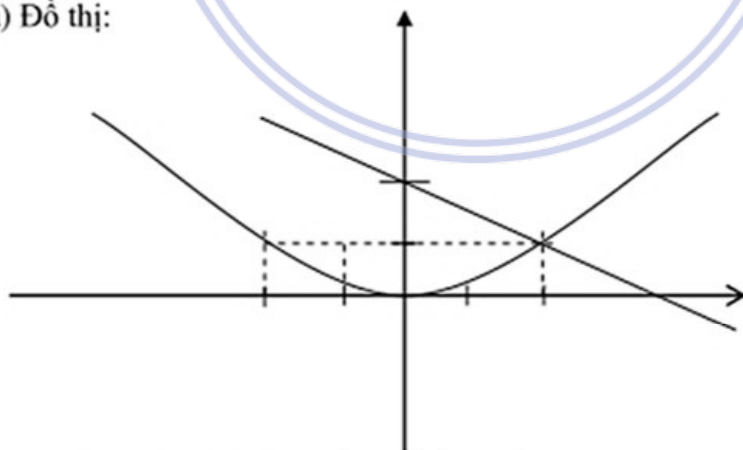
Cách khác: (C) $\Leftrightarrow (x^2 - 3)(x^2 + 4) = 0 \Leftrightarrow x^2 = 3 \Leftrightarrow x = \pm\sqrt{3}$

d) $x^2 - 2\sqrt{2}x - 7 = 0$ (d)

$\Delta' = 2 + 7 = 9$ do đó (d) $\Leftrightarrow x = \sqrt{2} \pm 3$

Bài 2:

a) Đồ thị:



Lưu ý: (P) đi qua $O(0;0)$, $(\pm 2;1)$, $(\pm 4;4)$

(D) đi qua $(-4;4)$, $(2;1)$

b) PT hoành độ giao điểm của (P) và (D) là

$$\frac{1}{4}x^2 = -\frac{1}{2}x + 2 \Leftrightarrow x^2 + 2x - 8 = 0 \Leftrightarrow x = -4 \text{ hay } x = 2$$

$$y(-4) = 4, y(2) = 1$$

Vậy toạ độ giao điểm của (P) và (D) là $(-4; 4), (2; 1)$.

Bài 3: Thu gọn các biểu thức sau:

$$\begin{aligned}
 A &= \frac{1}{x+\sqrt{x}} + \frac{2\sqrt{x}}{x-1} - \frac{1}{x-\sqrt{x}} = \frac{x-\sqrt{x}-x-\sqrt{x}}{x^2-x} + \frac{2\sqrt{x}}{x-1} \\
 &= \frac{-2\sqrt{x}}{x(x-1)} + \frac{2\sqrt{x}}{x-1} = \frac{2\sqrt{x}}{x-1} \left[-\frac{1}{x} + 1 \right] = \frac{2\sqrt{x}(x-1)}{x(x-1)} = \frac{2}{\sqrt{x}} \text{ với } x > 0; x \neq 1 \\
 B &= (2-\sqrt{3})\sqrt{26+15\sqrt{3}} - (2+\sqrt{3})\sqrt{26-15\sqrt{3}} \\
 &= \frac{1}{\sqrt{2}}(2-\sqrt{3})\sqrt{52+30\sqrt{3}} - \frac{1}{\sqrt{2}}(2+\sqrt{3})\sqrt{52-30\sqrt{3}} \\
 &= \frac{1}{\sqrt{2}}(2-\sqrt{3})\sqrt{(3\sqrt{3}+5)^2} - \frac{1}{\sqrt{2}}(2+\sqrt{3})\sqrt{(3\sqrt{3}-5)^2} \\
 &= \frac{1}{\sqrt{2}}(2-\sqrt{3})(3\sqrt{3}+5) - \frac{1}{\sqrt{2}}(2+\sqrt{3})(3\sqrt{3}-5) = \sqrt{2}
 \end{aligned}$$

Câu 4:

a/ Phương trình (1) có $\Delta' = m^2 - m + 2 = \left(m - \frac{1}{2}\right)^2 + \frac{7}{4} > 0$ với mọi m nên phương trình (1) có 2 nghiệm phân biệt với mọi m .

b/ Do đó, theo Viet, với mọi m , ta có: $S = -\frac{b}{a} = 2m$; $P = \frac{c}{a} = m - 2$

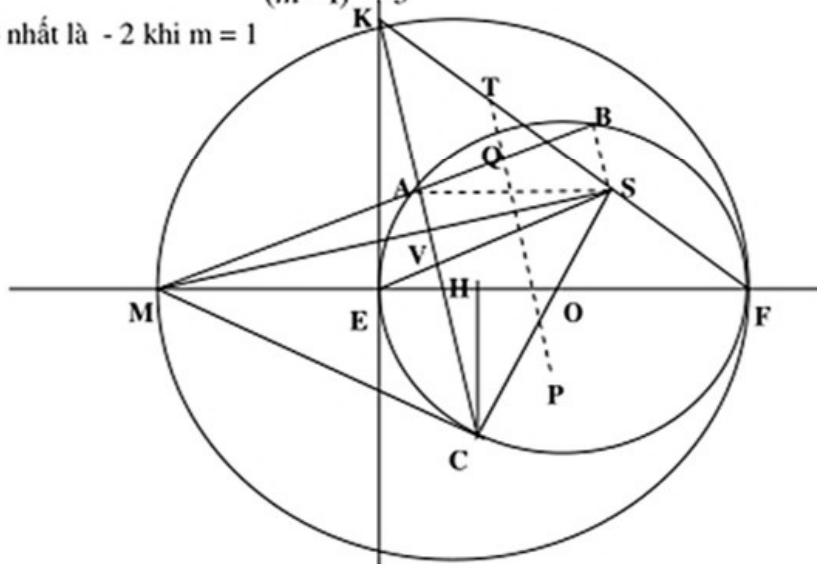
$$\begin{aligned}
 M &= \frac{-24}{(x_1 + x_2)^2 - 8x_1x_2} = \frac{-24}{4m^2 - 8m + 16} = \frac{-6}{m^2 - 2m + 4} \\
 &= \frac{-6}{(m-1)^2 + 3}
 \end{aligned}$$

Khi $m = 1$ ta có $(m-1)^2 + 3$ nhỏ nhất

$$\Rightarrow -M = \frac{6}{(m-1)^2 + 3} \text{ lớn nhất khi } m = 1 \Rightarrow M = \frac{-6}{(m-1)^2 + 3} \text{ nhỏ nhất khi } m = 1$$

Vậy M đạt giá trị nhỏ nhất là -2 khi $m = 1$

Câu 5



a) Vì ta có do hai tam giác đồng dạng MAE và MBF

Nên $\frac{MA}{ME} = \frac{MF}{MB} \Rightarrow MA.MB = ME.MF$ (Phương tích của M đối với đường tròn tâm O)

O)

b) Do hệ thức lượng trong đường tròn (chứng minh bằng cách dùng tam giác đồng dạng) ta có $MA.MB = MC^2$, mặt khác hệ thức lượng trong tam giác vuông MCO ta có $MH.MO = MC^2 \Rightarrow MA.MB = MH.MO$ nên tứ giác AHOB nội tiếp trong đường tròn.

c) Xét tứ giác MKSC nội tiếp trong đường tròn đường kính MS (có hai góc K và C vuông). Vậy ta có : $MK^2 = ME.MF = MC^2$ nên $MK = MC$. Do đó MF chính là đường trung trực của KC nên MS vuông góc với KC tại V.

d) Do hệ thức lượng trong đường tròn (chứng minh bằng cách dùng tam giác đồng dạng) ta có $MA.MB = MV.MS$ của đường tròn tâm Q.

Tương tự với đường tròn tâm P ta cũng có $MV.MS = ME.MF$ nên PQ vuông góc với MS và là đường trung trực của VS (đường nối hai tâm của hai đường tròn). Nên PQ cũng đi qua trung điểm của KS (do định lý trung bình của tam giác SKV). Vậy 3 điểm T, Q, P thẳng hàng.



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TP.ĐÀ NẴNG
ĐỀ CHÍNH THỨC

KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
Năm học: 2012 – 2013
MÔN: TOÁN
Thời gian làm bài: 120 phút

Bài 1: (2,0 điểm)

- 1) Giải phương trình: $(x + 1)(x + 2) = 0$
- 2) Giải hệ phương trình:
$$\begin{cases} 2x + y = -1 \\ x - 2y = 7 \end{cases}$$

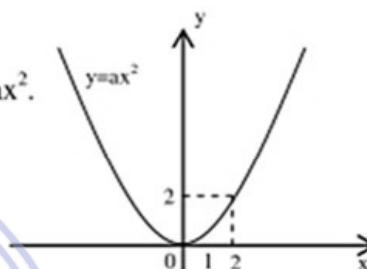
Bài 2: (1,0 điểm)

Rút gọn biểu thức $A = (\sqrt{10} - \sqrt{2})\sqrt{3 + \sqrt{5}}$

Bài 3: (1,5 điểm)

Biết rằng đường cong trong hình vẽ bên là một parabol $y = ax^2$.

- 1) Tìm hệ số a .
- 2) Gọi M và N là các giao điểm của đường thẳng $y = x + 4$ với parabol. Tìm tọa độ của các điểm M và N .



Bài 4: (2,0 điểm)

Cho phương trình $x^2 - 2x - 3m^2 = 0$, với m là tham số.

- 1) Giải phương trình khi $m = 1$.
- 2) Tìm tất cả các giá trị của m để phương trình có hai nghiệm x_1, x_2 khác 0 và thỏa điều

$$\text{kiện } \frac{x_1}{x_2} - \frac{x_2}{x_1} = \frac{8}{3}.$$

Bài 5: (3,5 điểm)

Cho hai đường tròn (O) và (O') tiếp xúc ngoài tại A . Kẻ tiếp tuyến chung ngoài BC , $B \in (O)$, $C \in (O')$. Đường thẳng BO cắt (O) tại điểm thứ hai là D .

- 1) Chứng minh rằng tứ giác $CO'OB$ là một hình thang vuông.
- 2) Chứng minh rằng ba điểm A, C, D thẳng hàng.
- 3) Từ D kẻ tiếp tuyến DE với đường tròn (O') (E là tiếp điểm). Chứng minh rằng $DB = DE$.

BÀI GIẢI

Bài 1:

- 1) $(x + 1)(x + 2) = 0 \Leftrightarrow x + 1 = 0$ hay $x + 2 = 0 \Leftrightarrow x = -1$ hay $x = -2$
- 2)
$$\begin{cases} 2x + y = -1 & (1) \\ x - 2y = 7 & (2) \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 5y = -15 & ((1) - 2(2)) \\ x = 7 + 2y & \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} y = -3 \\ x = 1 \end{cases}$$

Bài 2: $A = (\sqrt{10} - \sqrt{2})\sqrt{3 + \sqrt{5}} = (\sqrt{5} - 1)\sqrt{6 + 2\sqrt{5}} =$

$$(\sqrt{5} - 1)\sqrt{(\sqrt{5} + 1)^2} = (\sqrt{5} - 1)(\sqrt{5} + 1) = 4$$

Bài 3:

- 1) Theo đồ thị ta có $y(2) = 2 \Rightarrow 2 = a \cdot 2^2 \Leftrightarrow a = \frac{1}{2}$
- 2) Phương trình hoành độ giao điểm của $y = \frac{1}{2}x^2$ và đường thẳng $y = x + 4$ là :

$$x + 4 = \frac{1}{2}x^2 \Leftrightarrow x^2 - 2x - 8 = 0 \Leftrightarrow x = -2 \text{ hay } x = 4$$

$y(-2) = 2$; $y(4) = 8$. Vậy tọa độ các điểm M và N là $(-2; 2)$ và $(4; 8)$.

Bài 4:

1) Khi $m = 1$, phương trình thành: $x^2 - 2x - 3 = 0 \Leftrightarrow x = -1$ hay $x = 3$ (có dạng $a \cdot x + b = 0$)

2) Với $x_1, x_2 \neq 0$, ta có: $\frac{x_1}{x_2} - \frac{x_2}{x_1} = \frac{8}{3} \Leftrightarrow 3(x_1^2 - x_2^2) = 8x_1x_2 \Leftrightarrow 3(x_1 + x_2)(x_1 - x_2) = 8x_1x_2$

Ta có: $a \cdot c = -3m^2 \leq 0$ nên $\Delta \geq 0, \forall m$

Khi $\Delta \geq 0$ ta có: $x_1 + x_2 = -\frac{b}{a} = 2$ và $x_1 \cdot x_2 = \frac{c}{a} = -3m^2 \leq 0$

Điều kiện để phương trình có 2 nghiệm $\neq 0$ là $m \neq 0 \Rightarrow \Delta > 0$ và $x_1 \cdot x_2 < 0 \Rightarrow x_1 < x_2$

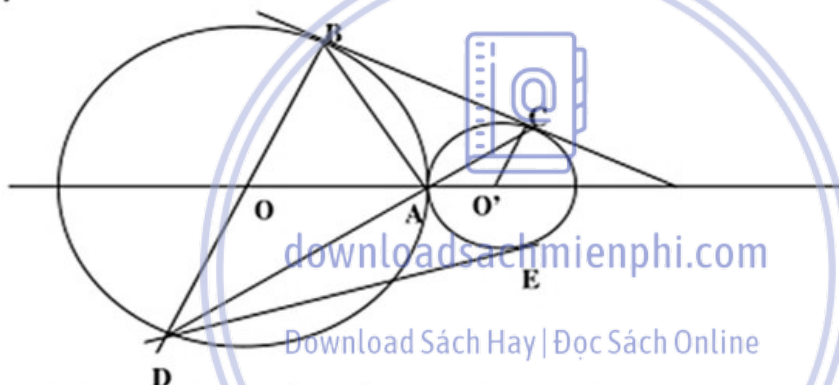
Với $a = 1 \Rightarrow x_1 = -b' - \sqrt{\Delta'}$ và $x_2 = -b' + \sqrt{\Delta'}$ $\Rightarrow x_1 - x_2 = -2\sqrt{\Delta'} = -2\sqrt{1+3m^2}$

Do đó, ycbt $\Leftrightarrow 3(2)(-2\sqrt{1+3m^2}) = 8(-3m^2)$ và $m \neq 0$

$\Leftrightarrow \sqrt{1+3m^2} = 2m^2$ (hiển nhiên $m = 0$ không là nghiệm)

$\Leftrightarrow 4m^4 - 3m^2 - 1 = 0 \Leftrightarrow m^2 = 1$ hay $m^2 = -1/4$ (loại) $\Leftrightarrow m = \pm 1$

Bài 5:



1) Theo tính chất của tiếp tuyến ta có $OB, O'C$ vuông góc với $BC \Rightarrow$ tứ giác $CO'OB$ là hình thang vuông.

2) Ta có góc $BCA = \frac{1}{2}$ góc $AO'C = \frac{1}{2}$ góc AOD (so le trong)

= góc $OAB =$ góc OBA (tam giác OAB cân và góc AOD là góc ngoài)

mà góc $OBA +$ góc $ABC = 90^\circ \Rightarrow$ góc $BCA +$ góc $ABC = 90^\circ$

$\Rightarrow$ góc $BAC = 90^\circ$. Mặt khác, ta có góc $BAD = 90^\circ$ (nội tiếp nửa đường tròn)

Vậy ta có góc $DAC = 180^\circ$ nên 3 điểm D, A, C thẳng hàng.

Cách khác: Kẻ tiếp tuyến chung của 2 đường tròn tại A cắt BC tại E. Theo tính chất tiếp tuyến ta có $EA = EB = EC \Rightarrow$ tam giác BAC vuông tại A (đường trung tuyến bằng nửa cạnh huyền) $\Rightarrow$ góc $BAC = 90^\circ$.

Mặt khác, ta có góc $BAD = 90^\circ$ (nội tiếp nửa đường tròn)

Vậy ta có góc $DAC = 180^\circ$ nên 3 điểm D, A, C thẳng hàng.

3) Theo hệ thức lượng trong tam giác vuông DBC ta có $DB^2 = DA \cdot DC$

Mặt khác, theo hệ thức lượng trong đường tròn (chứng minh bằng tam giác đồng dạng) ta có $DE^2 = DA \cdot DC \Rightarrow DB = DE$.

ThS. Phạm Hồng Danh
(Trung tâm LTĐH Vĩnh Viễn – TP.HCM)

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NỘI**

ĐỀ CHÍNH THỨC

KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT

Năm học: 2013 – 2014

MÔN: TOÁN

Thời gian làm bài: 120 phút

Bài I (2,0 điểm)

Với $x > 0$, cho hai biểu thức $A = \frac{2 + \sqrt{x}}{\sqrt{x}}$ và $B = \frac{\sqrt{x} - 1}{\sqrt{x}} + \frac{2\sqrt{x} + 1}{x + \sqrt{x}}$.

- 1) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 64$.
- 2) Rút gọn biểu thức B.
- 3) Tìm x để $\frac{A}{B} > \frac{3}{2}$.

Bài II (2,0 điểm) Giải bài toán bằng cách lập phương trình:

Quãng đường từ A đến B dài 90 km. Một người đi xe máy từ A đến B. Khi đến B, người đó nghỉ 30 phút rồi quay trở về A với vận tốc lớn hơn vận tốc lúc đi là 9 km/h. Thời gian kể từ lúc bắt đầu đi từ A đến lúc trở về đến A là 5 giờ. Tính vận tốc xe máy lúc đi từ A đến B.

Bài III (2,0 điểm)

- 1) Giải hệ phương trình:
$$\begin{cases} 3(x + 1) + 2(x + 2y) = 4 \\ 4(x + 1) - (x + 2y) = 9 \end{cases}$$

- 2) Cho parabol (P) : $y = \frac{1}{2}x^2$ và đường thẳng (d) : $y = mx - \frac{1}{2}m^2 + m + 1$.

- a) Với $m = 1$, xác định tọa độ các giao điểm A, B của (d) và (P).
- b) Tìm các giá trị của m để (d) cắt (P) tại hai điểm phân biệt có hoành độ x_1, x_2 sao cho $|x_1 - x_2| = 2$.

Bài IV (3,5 điểm)

Cho đường tròn (O) và điểm A nằm bên ngoài (O). Kẻ hai tiếp tuyến AM, AN với đường tròn (O) (M, N là các tiếp điểm). Một đường thẳng d đi qua A cắt đường tròn (O) tại hai điểm B và C ($AB < AC$, d không đi qua tâm O).

- 1) Chứng minh tứ giác AMON nội tiếp.
- 2) Chứng minh $AN^2 = AB \cdot AC$.
Tính độ dài đoạn thẳng BC khi $AB = 4$ cm, $AN = 6$ cm.
- 3) Gọi I là trung điểm của BC. Đường thẳng NI cắt đường tròn (O) tại điểm thứ hai T. Chứng minh $MT \parallel AC$.
- 4) Hai tiếp tuyến của đường tròn (O) tại B và C cắt nhau ở K. Chứng minh K thuộc một đường thẳng cố định khi d thay đổi và thỏa mãn điều kiện đề bài.

Bài V (0,5 điểm)

Với a, b, c là các số dương thỏa mãn điều kiện $a + b + c + ab + bc + ca = 6abc$, chứng minh: $\frac{1}{a^2} + \frac{1}{b^2} + \frac{1}{c^2} \geq 3$.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ THI TOÁN VÀO LỚP 10 HÀ NỘI NĂM 2013

Bài I: (2,0 điểm)

1) Với $x = 64$ ta có $A = \frac{2 + \sqrt{64}}{\sqrt{64}} = \frac{2 + 8}{8} = \frac{5}{4}$

2)

$$B = \frac{(\sqrt{x}-1).(x+\sqrt{x}) + (2\sqrt{x}+1).\sqrt{x}}{\sqrt{x}.(x+\sqrt{x})} = \frac{x\sqrt{x}+2x}{x\sqrt{x}+x} = 1 + \frac{1}{\sqrt{x}+1} = \frac{\sqrt{x}+2}{\sqrt{x}+1}$$

3)

Với $x > 0$ ta có :

$$\frac{A}{B} > \frac{3}{2} \Leftrightarrow \frac{2+\sqrt{x}}{\sqrt{x}} : \frac{2+\sqrt{x}}{\sqrt{x}+1} > \frac{3}{2} \Leftrightarrow \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}} > \frac{3}{2}$$

$$\Leftrightarrow 2\sqrt{x}+2 > 3\sqrt{x} \Leftrightarrow \sqrt{x} < 2 \Leftrightarrow 0 < x < 4. (\text{Do } x > 0)$$

Bài II: (2,0 điểm)

Đặt x (km/h) là vận tốc đi từ A đến B, vậy vận tốc đi từ B đến A là $x+9$ (km/h)

Do giả thiết ta có:

$$\frac{90}{x} + \frac{90}{x+9} = 5 - \frac{1}{2} \Leftrightarrow \frac{10}{x} + \frac{10}{x+9} = \frac{1}{2} \Leftrightarrow x(x+9) = 20(2x+9)$$

$$\Leftrightarrow x^2 - 31x - 180 = 0 \Leftrightarrow x = 36 \text{ (vì } x > 0)$$

Bài III: (2,0 điểm)

1) Hệ phương trình tương đương với:

$$\begin{cases} 3x+3+2x+4y=4 \\ 4x+4-x-2y=9 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 5x+4y=1 \\ 3x-2y=5 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 5x+4y=1 \\ 6x-4y=10 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 11x=11 \\ 6x-4y=10 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x=1 \\ y=-1 \end{cases}$$

2)

a) Với $m = 1$ ta có phương trình hoành độ giao điểm của (P) và (d) là

$$\frac{1}{2}x^2 = x + \frac{3}{2} \Leftrightarrow x^2 - 2x - 3 = 0 \Leftrightarrow x = -1 \text{ hay } x = 3 \text{ (Do } a - b + c = 0)$$

Ta có $y(-1) = \frac{1}{2}$; $y(3) = \frac{9}{2}$. Vậy tọa độ giao điểm A và B là $(-1; \frac{1}{2})$ và $(3; \frac{9}{2})$

b) Phương trình hoành độ giao điểm của (P) và (d) là

$$\frac{1}{2}x^2 = mx - \frac{1}{2}m^2 + m + 1 \Leftrightarrow x^2 - 2mx + m^2 - 2m - 2 = 0 (*)$$

Để (d) cắt (P) tại 2 điểm phân biệt x_1, x_2 thì phương trình (*) phải có 2 nghiệm phân biệt. Khi đó $\Delta' = m^2 - m^2 + 2m + 2 > 0 \Leftrightarrow m > -1$

$$\text{Khi } m > -1 \text{ ta có } |x_1 - x_2| = 2 \Leftrightarrow x_1^2 + x_2^2 - 2x_1x_2 = 4 \Leftrightarrow (x_1 + x_2)^2 - 4x_1x_2 = 4$$

$$\Leftrightarrow 4m^2 - 4(m^2 - 2m - 2) = 4 \Leftrightarrow 8m = -4 \Leftrightarrow m = -\frac{1}{2}$$

Cách giải khác: Khi $m > -1$ ta có

$$|x_1 - x_2| = 2 \Leftrightarrow \left| \frac{-b + \sqrt{\Delta'}}{a'} - \frac{-b - \sqrt{\Delta'}}{a'} \right| = 2\sqrt{\Delta'} = 2\sqrt{2m+2}$$

$$\text{Do đó, yêu cầu bài toán} \Leftrightarrow 2\sqrt{2m+2} = 2 \Leftrightarrow 2\sqrt{m+2} = 2 \Leftrightarrow 2m+2 = 1 \Leftrightarrow m = -\frac{1}{2}$$

Bài IV (3,5 điểm)

1/ Xét tứ giác AMON có hai góc đối

$$\widehat{ANO} = 90^\circ$$

$\widehat{AMO} = 90^\circ$ nên là tứ giác nội tiếp

2/ Hai tam giác ABM và AMC đồng dạng nên ta có $AB \cdot AC = AM^2 = AN^2 = 6^2 = 36$

$$\Rightarrow AC = \frac{6^2}{AB} = \frac{6^2}{4} = 9(\text{cm})$$

$$\Rightarrow BC = AC - AB = 9 - 4 = 5(\text{cm})$$

$$3/ \widehat{MTN} = \frac{1}{2} \widehat{MON} = \widehat{AON} \text{ (cùng chắn cung MN trong đường tròn (O))}$$

và $\widehat{AIN} = \widehat{AON}$ (do 3 điểm N, I, M cùng nằm trên đường tròn đường kính AO và cùng chắn cung 90°)

Vậy $\widehat{AIN} = \widehat{MTI} = \widehat{TIC}$ nên $MT \parallel AC$ do có hai góc so le bằng nhau.

4/ Xét $\triangle AKO$ có AI vuông góc với KO. Hạ OQ vuông góc với AK. Gọi H là giao điểm của OQ và AI thì H là trực tâm của $\triangle AKO$, nên KMH vuông góc với AO. Vì MHN vuông góc với AO nên đường thẳng KMHN vuông góc với AO, nên KM vuông góc với AO. Vậy K nằm trên đường thẳng cố định MN khi BC di chuyển.

Cách giải khác:

Ta có $KB^2 = KC^2 = KI \cdot KO$. Nên K nằm trên trục đẳng phương của 2 đường tròn tâm O và đường tròn đường kính AO. Vậy K nằm trên đường thẳng MN là trục đẳng phương của 2 đường tròn trên.

Bài V: (0,5 điểm)

Từ giả thiết đã cho ta có $\frac{1}{ab} + \frac{1}{bc} + \frac{1}{ca} + \frac{1}{a} + \frac{1}{b} + \frac{1}{c} = 6$. Theo bất đẳng thức Cauchy ta có:

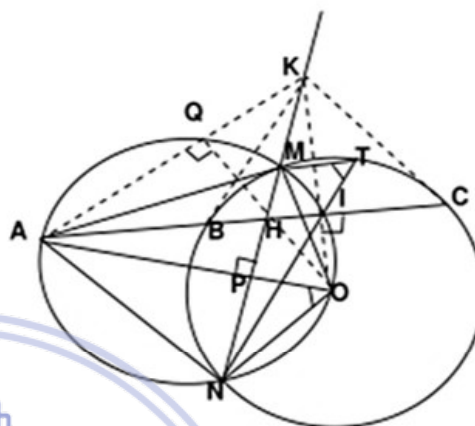
$$\frac{1}{2} \left(\frac{1}{a^2} + \frac{1}{b^2} \right) \geq \frac{1}{ab}, \frac{1}{2} \left(\frac{1}{b^2} + \frac{1}{c^2} \right) \geq \frac{1}{bc}, \frac{1}{2} \left(\frac{1}{c^2} + \frac{1}{a^2} \right) \geq \frac{1}{ca}$$

$$\frac{1}{2} \left(\frac{1}{a^2} + 1 \right) \geq \frac{1}{a}, \frac{1}{2} \left(\frac{1}{b^2} + 1 \right) \geq \frac{1}{b}, \frac{1}{2} \left(\frac{1}{c^2} + 1 \right) \geq \frac{1}{c}$$

Cộng các bất đẳng thức trên về theo về ta có:

$$\frac{3}{2} \left(\frac{1}{a^2} + \frac{1}{b^2} + \frac{1}{c^2} \right) + \frac{3}{2} \geq 6 \Leftrightarrow \frac{3}{2} \left(\frac{1}{a^2} + \frac{1}{b^2} + \frac{1}{c^2} \right) \geq 6 - \frac{3}{2} = \frac{9}{2}$$

$$\Leftrightarrow \left(\frac{1}{a^2} + \frac{1}{b^2} + \frac{1}{c^2} \right) \geq 3 \text{ (điều phải chứng minh)}$$



**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TP.HCM
ĐỀ CHÍNH THỨC**

**KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
Năm học: 2013 – 2014
MÔN: TOÁN
Thời gian làm bài: 120 phút**

Bài 1: (2 điểm)

Giải các phương trình và hệ phương trình sau:

a) $x^2 - 5x + 6 = 0$

b) $x^2 - 2x - 1 = 0$

c) $x^4 + 3x^2 - 4 = 0$

d) $\begin{cases} 2x - y = 3 \\ x + 2y = -1 \end{cases}$

Bài 2: (1,5 điểm)

a) Vẽ đồ thị (P) của hàm số $y = x^2$ và đường thẳng (D): $y = -x + 2$ trên cùng một hệ trục tọa độ.

b) Tìm tọa độ các giao điểm của (P) và (D) ở câu trên bằng phép tính.

Bài 3: (1,5 điểm)

Thu gọn các biểu thức sau:

$A = \left(\frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+3} + \frac{3}{\sqrt{x}-3} \right) \cdot \frac{\sqrt{x}+3}{x+9}$ với $x \geq 0$; $x \neq 9$

$B = 21 \left(\sqrt{2+\sqrt{3}} + \sqrt{3-\sqrt{5}} \right)^2 - 6 \left(\sqrt{2-\sqrt{3}} + \sqrt{3+\sqrt{5}} \right)^2 - 15\sqrt{15}$

Bài 4: (1,5 điểm)

Cho phương trình $8x^2 - 8x + m^2 + 1 = 0$ (*) (x là ẩn số)

a) Định m để phương trình (*) có nghiệm $x = \frac{1}{2}$

b) Định m để phương trình (*) có hai nghiệm x_1, x_2 thỏa điều kiện:

$$x_1^4 - x_2^4 = x_1^3 - x_2^3$$

Bài 5: (3,5 điểm)

Cho tam giác ABC không có góc tù ($AB < AC$), nội tiếp đường tròn (O; R). (B, C cố định, A di động trên cung lớn BC). Các tiếp tuyến tại B và C cắt nhau tại M. Từ M kẻ đường thẳng song song với AB, đường thẳng này cắt (O) tại D và E (D thuộc cung nhỏ BC), cắt BC tại F, cắt AC tại I.

a) Chứng minh rằng $MBC = BAC$. Từ đó suy ra MBIC là tứ giác nội tiếp.

b) Chứng minh rằng: $FI.FM = FD.FE$.

c) Đường thẳng OI cắt (O) tại P và Q (P thuộc cung nhỏ AB). Đường thẳng QF cắt (O) tại T (T khác Q). Chứng minh ba điểm P, T, M thẳng hàng.

d) Tìm vị trí điểm A trên cung lớn BC sao cho tam giác IBC có diện tích lớn nhất.

BÀI GIẢI

Bài 1: (2 điểm)

Giải các phương trình và hệ phương trình sau:

a)

$$x^2 - 5x + 6 = 0$$

$$\Delta = 25 - 24 = 1$$

$$\Leftrightarrow x = \frac{5-1}{2} = 2 \text{ hay } x = \frac{5+1}{2} = 3$$

b)

$$x^2 - 2x - 1 = 0$$

$$\Delta' = 1 + 1 = 2$$

$$\Leftrightarrow x = 1 - \sqrt{2} \text{ hay } x = 1 + \sqrt{2}$$

c) Đặt $u = x^2 \geq 0$ pt thành :

$$u^2 + 3u - 4 = 0 \Leftrightarrow u = 1 \text{ hay } u = -4 \text{ (loại) (do } a + b + c = 0)$$

$$\text{Do đó pt } \Leftrightarrow x^2 = 1 \Leftrightarrow x = \pm 1$$

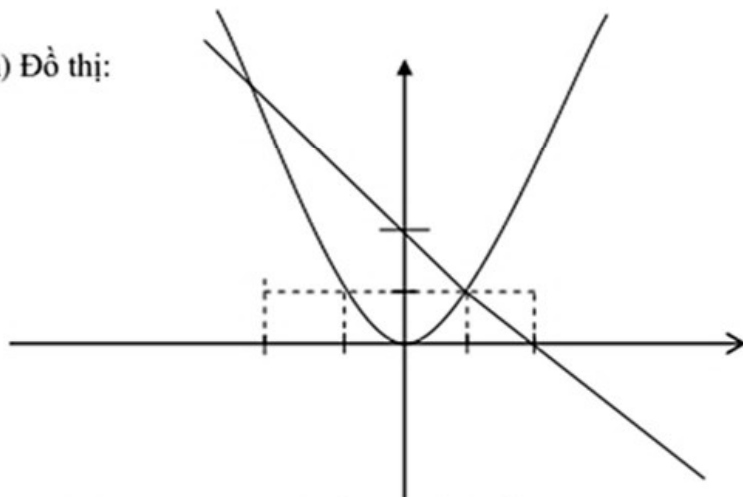
$$\text{Cách khác pt } \Leftrightarrow (x^2 - 1) \cdot (x^2 + 4) = 0 \Leftrightarrow x^2 - 1 = 0 \Leftrightarrow x = \pm 1$$

$$\text{d) } \begin{cases} 2x - y = 3 & (1) \\ x + 2y = -1 & (2) \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 2x - y = 3 & (1) \\ 5x = 5 & (3) \text{ ((2) + 2(1))} \end{cases}$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} y = -1 \\ x = 1 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 1 \\ y = -1 \end{cases}$$

Bài 2:

a) Đồ thị:



Lưu ý: (P) đi qua $O(0;0)$, $(\pm 1;1)$, $(\pm 2;4)$

(D) đi qua $(1;1), (-2;4), (0;2)$

b) PT hoành độ giao điểm của (P) và (D) là

$$x^2 = -x + 2 \Leftrightarrow x^2 + x - 2 = 0 \Leftrightarrow x = 1 \text{ hay } x = -2 \text{ (a+b+c=0)}$$

$$y(1) = 1, y(-2) = 4$$

Vậy tọa độ giao điểm của (P) và (D) là $(-2;4), (1;1)$

Bài 3: Thu gọn các biểu thức sau

Với $x \geq 0$ và $x \neq 9$ ta có :

$$A = \left(\frac{x - 3\sqrt{x} + 3\sqrt{x} + 9}{(\sqrt{x} + 3)(\sqrt{x} - 3)} \right) \cdot \frac{\sqrt{x} + 3}{x + 9}$$

$$= \frac{1}{\sqrt{x} - 3}$$

$$B = \frac{21}{2} (\sqrt{4+2\sqrt{3}} + \sqrt{6-2\sqrt{5}})^2 - 3(\sqrt{4-2\sqrt{3}} + \sqrt{6+2\sqrt{5}})^2 - 15\sqrt{15}$$

$$= \frac{21}{2} (\sqrt{3} + 1 + \sqrt{5} - 1)^2 - 3(\sqrt{3} - 1 + \sqrt{5} + 1)^2 - 15\sqrt{15}$$

$$= \frac{15}{2} (\sqrt{3} + \sqrt{5})^2 - 15\sqrt{15} = 60$$

downloadsachmienphi.com

Câu 4:

a/ Phương trình (*) có nghiệm $x = \frac{1}{2} \Leftrightarrow 2 - 4 + m^2 + 1 = 0 \Leftrightarrow m^2 = 1 \Leftrightarrow m = \pm 1$

$$b/ \Delta' = 16 - 8m^2 - 8 = 8(1 - m^2).$$

Khi $m = \pm 1$ thì ta có $\Delta' = 0$ tức là : $x_1 = x_2$ khi đó $x_1^4 - x_2^4 = x_1^3 - x_2^3$ thỏa

Điều kiện cần để phương trình sau có 2 nghiệm phân biệt là:

$|m| < 1$ hay $-1 < m < 1$. Khi $|m| < 1$ hay $-1 < m < 1$ ta có

$$x_1^4 - x_2^4 = x_1^3 - x_2^3 \Leftrightarrow (x_1^2 - x_2^2)(x_1^2 + x_2^2) = (x_1 - x_2)(x_1^2 + x_2^2 + x_1 \cdot x_2)$$

$$\Leftrightarrow (x_1 + x_2)(x_1^2 + x_2^2) = (x_1^2 + x_2^2 + x_1 \cdot x_2) \text{ (Do } x_1 \text{ khác } x_2)$$

$$\Leftrightarrow (x_1 + x_2) \left[(x_1 + x_2)^2 - 2x_1x_2 \right] = (x_1 + x_2)^2 - x_1x_2$$

$$\Leftrightarrow S(S^2 - 2P) = S^2 - P$$

$$\Leftrightarrow 1(1^2 - 2P) = 1^2 - P \text{ (Vì } S = 1)$$

$$\Leftrightarrow P = 0 \Leftrightarrow m^2 + 1 = 0 \text{ (vô nghiệm)}$$

Do đó yêu cầu bài toán $\Leftrightarrow m = \pm 1$

Cách khác

Khi $\Delta \geq 0$ ta có

$$\begin{aligned}
 x_1 + x_2 &= 1 \text{ và } x_1 x_2 = \frac{m^2 + 1}{8} \\
 x_1^4 - x_2^4 &= x_1^3 - x_2^3 \Leftrightarrow x_1^3(x_1 - 1) - x_2^3(x_2 - 1) = 0 \\
 \Leftrightarrow -x_1^3 x_2 + x_1 x_2^3 &= 0 \text{ (thế } x_1 - 1 = -x_2 \text{ và } x_2 - 1 = -x_1) \\
 \Leftrightarrow x_1 x_2 (x_1^2 - x_2^2) &= 0 \\
 \Leftrightarrow (x_1 + x_2)(x_1 - x_2) &= 0 \text{ (vì } x_1 x_2 \neq 0) \\
 \Leftrightarrow x_1 &= x_2 \text{ (vì } x_1 + x_2 = 1 \neq 0) \\
 \Leftrightarrow m &= \pm 1
 \end{aligned}$$

Câu 5

a) Ta có $BAC = MBC$ do cùng chắn cung BC

Và $BAC = MIC$ do $AB \parallel MI$

Vậy $BAC = MIC$, nên bốn điểm I, C, M, B cùng nằm trên đường tròn đường kính OM (vì 2 điểm B, C cùng nhìn OM dưới 1 góc vuông)

b) Do 2 tam giác đồng dạng FBD và FEC nên $FB \cdot FC = FE \cdot FD$.

Và 2 tam giác đồng dạng FBM và FIC nên $FB \cdot FC = FI \cdot FM$. So sánh ta có $FI \cdot FM = FD \cdot FE$

c) Ta có góc $PTQ = 90^\circ$ do $POIQ$ là đường kính.

Và 2 tam giác đồng dạng FIQ và FTM có 2 góc đối đỉnh F bằng nhau và $\frac{FI}{FQ} = \frac{FT}{FM}$

(vì $FI \cdot FM = FD \cdot FE = FT \cdot FQ$)

Nên $FIQ = FTM$ mà $FIQ = OIM = 90^\circ$ (I nhìn OM dưới góc 90°)

Nên P, T, M thẳng hàng vì $PTM = 180^\circ$.

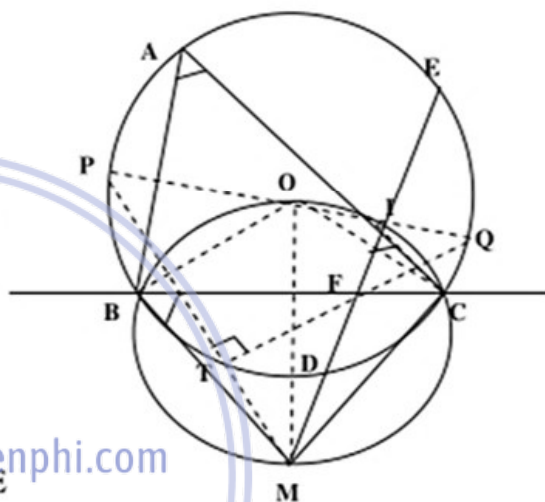
d) Ta có BC không đổi. Vậy diện tích S_{IBC} lớn nhất khi và chỉ khi khoảng cách từ I đến BC lớn nhất. Vậy I trùng với O là yêu cầu của bài toán vì I nằm trên cung BC của đường tròn đường kính OM . Khi I trùng O thì $\triangle ABC$ vuông tại B . Vậy diện tích tam giác ICB lớn nhất khi và chỉ khi AC là đường kính của đường tròn $(O; R)$.

Cách khác:

O' là trung điểm của OM . BC cắt OO' , $O'T$ lần lượt tại L, T .

Về I vuông góc BC tại H .

$$IH \leq IT = O'I - O'T \leq O'O - O'L = OL$$



Nguyễn Đức Tấn – Nguyễn Anh Hoàng
(Trường THPT Vĩnh Viễn – TP.HCM)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TP.ĐÀ NẴNG
ĐỀ CHÍNH THỨC

KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
Năm học: 2013 – 2014
MÔN: TOÁN
Thời gian làm bài: 120 phút

Bài 1: (2,0 điểm)

- 1) Tìm số x không âm biết $\sqrt{x} = 2$.
- 2) Rút gọn biểu thức $P = \left(\frac{2+\sqrt{2}}{\sqrt{2}+1} + 1 \right) \left(\frac{2-\sqrt{2}}{\sqrt{2}-1} - 1 \right)$

Bài 2: (1,0 điểm)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} 3x + y = 5 \\ 5x + 2y = 6 \end{cases}$$

Bài 3: (1,5 điểm)

- a) Vẽ đồ thị hàm số $y = \frac{1}{2}x^2$
- b) Cho hàm số bậc nhất $y = ax - 2$ (1). Hãy xác định hệ số a, biết rằng a > 0 và đồ thị của hàm số (1) cắt trục hoành Ox, trục tung Oy lần lượt tại hai điểm A, B sao cho OB = 2OA (với O là gốc tọa độ).

Bài 4: (2,0 điểm)

Cho phương trình $x^2 + (m-2)x - 8 = 0$ với m là tham số.

- 1) Giải phương trình khi m = 4.
- 2) Tìm tất cả các giá trị của m để phương trình có hai nghiệm x_1, x_2 sao cho biểu thức $Q = (x_1^2 - 1)(x_2^2 - 4)$ có giá trị lớn nhất

Bài 5: (3,5 điểm)

Cho tam giác ABC nội tiếp đường tròn (O;R) có BC = 2R và AB < AC. Đường thẳng xy là tiếp tuyến của đường tròn (O;R) tại A. Tiếp tuyến tại B và C của đường tròn (O;R) lần lượt cắt đường thẳng xy ở D và E. Gọi F là trung điểm của đoạn thẳng DE.

- a) Chứng minh rằng tứ giác ADBO là tứ giác nội tiếp.
- b) Gọi M là giao điểm thứ hai của FC với đường tròn (O;R). Chứng minh rằng $CED = 2AMB$
- c) Tính tích MC.BF theo R.

BÀI GIẢI

Bài 1:

- a) Với x không âm ta có $\sqrt{x} = 2 \Leftrightarrow x = 4$
- b) $P = \left(\frac{2+\sqrt{2}}{\sqrt{2}+1} + 1 \right) \left(\frac{2-\sqrt{2}}{\sqrt{2}-1} - 1 \right)$
 $= \left(\frac{3+2\sqrt{2}}{1} \right) \left(\frac{3-2\sqrt{2}}{1} \right) = 9 - 8 = 1$

Bài 2:

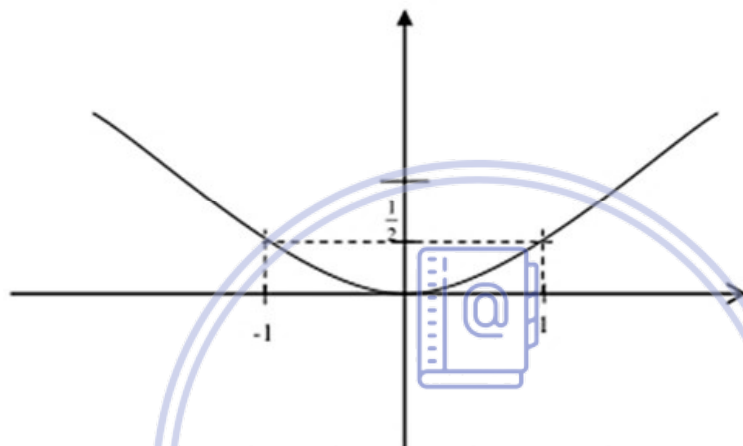
$$\begin{cases} 3x + y = 5 & (1) \\ 5x + 2y = 6 & (2) \end{cases}$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} 3x + y = 5 & (1) \\ -x = -4 & (3) (pt(2) - 2pt(1)) \end{cases}$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} x = 4 \\ y = -7 \end{cases}$$

Bài 3:

a)



b)

Gọi $A(x_A, 0)$, $B(0, y_B)$

A nằm trên đường thẳng (1) nên $y_A = ax_A - 2 = 0 \Rightarrow ax_A = 2 \Rightarrow x_A = \frac{2}{a} (a > 0)$

B nằm trên đường thẳng (1) nên $y_B = ax_B - 2 = a \cdot 0 - 2 \Rightarrow y_B = -2$

$$OB = 2OA \Leftrightarrow |y_B| = 2|x_A| \Leftrightarrow |-2| = 2\left|\frac{2}{a}\right| \Rightarrow a = 2 (a > 0)$$

Bài 4:

a) Khi $m = 4$ pt trở thành :

$$x^2 + 2x - 8 = 0 \Leftrightarrow x = -1 + 3 = 2 \text{ hay } x = -1 - 3 = -4 \text{ (do } \Delta' = 9 \text{)}$$

b) $\Delta = (m-2)^2 + 8 > 0$ với mọi m . Vậy pt có 2 nghiệm phân biệt với mọi m

$$\text{Do } x_1 x_2 = -8 \text{ nên } x_2 = \frac{-8}{x_1}$$

$$Q = (x_1^2 - 1)(x_2^2 - 4) = (x_1^2 - 1)\left(\frac{64}{x_1^2} - 4\right) = 68 - 4\left(x_1^2 + \frac{16}{x_1^2}\right) \leq 68 - 4 \cdot 8 = 36$$

(Do $x_1^2 + \frac{16}{x_1^2} \geq 8$). Ta có $Q = 36$ khi và chỉ khi $x_1 = \pm 2$

Khi $x_1 = 2$ thì $m = 4$, khi $x_1 = -2$ thì $m = 0$. Do đó ta có giá trị lớn nhất của $Q = 36$ khi và chỉ khi $m = 0$ hay $m = 4$.

Bài 5:

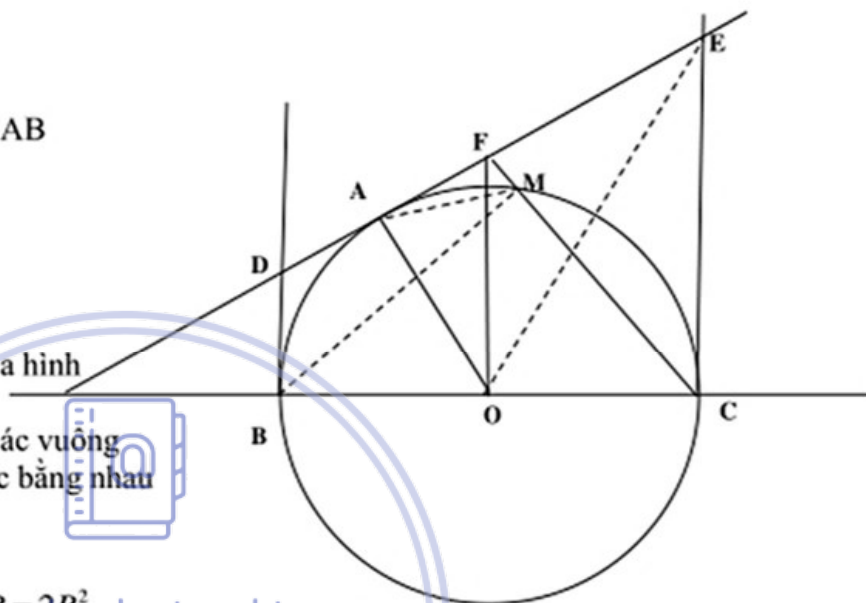
- a) Ta có 2 góc $DBC = DAO = 90^\circ$
nên tứ giác ADBO nội tiếp
- b) $AMB = \frac{1}{2} AOB$ cùng chắn cung AB

mà $CED = AOB$ cùng bù với góc AOC nên $CED = 2AMB$

- c) Ta có FO là đường trung bình của hình thang BCED nên FO // DB
nên FO thẳng góc BC. Xét 2 tam giác vuông FOC và BMC đồng dạng theo 2 góc bằng nhau

Nên $\frac{MC}{OC} = \frac{BC}{FC} \Rightarrow$

$$MC.FC = MC.FB = OC.BC = R.2R = 2R^2$$



Download Sách Hay | Đọc Sách Online

ThS. Ngô Thanh Sơn
(Trung tâm LTĐH Vĩnh Viễn – TP.HCM)

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NỘI**

**KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
Năm học 2014 – 2015**

ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn thi: Toán

Ngày thi: 23 tháng 6 năm 2014

Thời gian làm bài: 120 phút

Bài I. (2,0 điểm).

1) Tính giá trị biểu thức : $A = \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-1}$ khi $x = 9$.

2) Cho biểu thức $P = \left(\frac{x-2}{x+2\sqrt{x}} + \frac{1}{\sqrt{x}+2} \right) \cdot \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-1}$ với $x > 0; x \neq 1$.

a) Chứng minh $P = \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}}$.

b) Tìm giá trị của x để $2P = 2\sqrt{x} + 5$.

Bài II. (2,0 điểm). Giải bài toán sau bằng cách lập phương trình:

Một phân xưởng theo kế hoạch cần phải sản xuất 1100 sản phẩm trong một số ngày quy định. Do mỗi ngày phân xưởng đó sản xuất vượt mức 5 sản phẩm nên phân xưởng đã hoàn thành kế hoạch sớm hơn thời gian quy định 2 ngày. Hỏi theo kế hoạch, mỗi ngày phân xưởng phải sản xuất bao nhiêu sản phẩm?

Bài III. (2,0 điểm).

1) Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} \frac{4}{x+y} + \frac{1}{y-1} = 5 \\ \frac{1}{x+y} - \frac{2}{y-1} = -1 \end{cases}$$

2) Trên mặt phẳng tọa độ Oxy cho đường thẳng (d): $y = -x + 6$ và parabol (P): $y = x^2$.

a) Tìm tọa độ các giao điểm của (d) và (P).

b) Gọi A, B là giao điểm của (d) và (P). Tính diện tích tam giác OAB.

Bài IV. (3,5 điểm).

Cho nửa đường tròn (O; R) đường kính AB cố định. Vẽ đường kính MN của đường tròn (O; R) (M khác A, M khác B). Tiếp tuyến của đường tròn (O; R) tại B cắt các đường thẳng AM, AN lần lượt tại các điểm Q, P.

1) Chứng minh tứ giác AMBN là hình chữ nhật.

2) Chứng minh bốn điểm M, N, P, Q cùng thuộc một đường tròn.

3) Gọi E là trung điểm của BQ. Đường thẳng vuông góc với OE tại O cắt PQ tại F. Chứng minh F là trung điểm của BP và $ME \parallel NF$.

4) Khi đường kính MN quay quanh tâm O và thỏa mãn điều kiện đề bài, xác định vị trí của đường kính MN để tứ giác MNPQ có diện tích nhỏ nhất.

Bài V. (0,5 điểm).

Với a, b, c là các số dương thỏa mãn điều kiện $a + b + c = 2$. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $Q = \sqrt{2a+bc} + \sqrt{2b+ca} + \sqrt{2c+ab}$.

-----Hết-----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh..... Số báo danh:.....

Giám thị 1 (Họ tên và ký)..... Giám thị 2 (Họ tên và ký).....

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NỘI**

**ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM
ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
Năm học 2014 – 2015**

Môn thi: Toán
Ngày thi: 23 tháng 6 năm 2014
Thời gian làm bài: 120 phút

Bài I. (2,0 điểm).

- 1) Tính giá trị biểu thức : $A = \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-1}$ khi $x = 9$.
- 2) Cho biểu thức $P = \left(\frac{x-2}{x+2\sqrt{x}} + \frac{1}{\sqrt{x}+2} \right) \cdot \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-1}$ với $x > 0; x \neq 1$.
- a) Chứng minh $P = \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}}$.
- b) Tìm giá trị của x để $2P = 2\sqrt{x} + 5$.

Bài 1	Hướng dẫn giải	Điểm
Bài 1.1 (0,5 điểm)	Với $x = 9$ thì $\sqrt{x} = \sqrt{9} = 3 \Rightarrow A = \frac{3+1}{3-1} = \frac{4}{2} = 2$	0,5
Bài 1.2. (1,5 điểm)	a) Chứng minh $P = \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}}$. - Với $x > 0; x \neq 1$ ta có $P = \left(\frac{x-2}{\sqrt{x}(\sqrt{x}+2)} + \frac{1}{\sqrt{x}(\sqrt{x}+2)} \right) \cdot \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-1}$	0,25
	$P = \frac{x+\sqrt{x}-2}{\sqrt{x}(\sqrt{x}+2)} \cdot \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-1}$	0,25
	$P = \frac{(\sqrt{x}-1)(\sqrt{x}+2)}{\sqrt{x}(\sqrt{x}+2)} \cdot \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-1} = \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}}$	0,25
	- Vậy với $x > 0; x \neq 1$ ta có $P = \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}}$.	
	b) - Với $x > 0; x \neq 1$ ta có: $P = \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}}$ - Để $2P = 2\sqrt{x} + 5$ nên $\frac{2\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}} = 2\sqrt{x} + 5$	0,25
	- Đưa về được phương trình $2x + 3\sqrt{x} - 2 = 0$	0,25
	- Tính được $\begin{cases} \sqrt{x} = -2(\text{loại}) \\ \sqrt{x} = \frac{1}{2} \end{cases} \Leftrightarrow x = \frac{1}{4}$ thỏa mãn điều kiện $x > 0; x \neq 1$	0,25
	- vậy với $x = 1/4$ thì $2P = 2\sqrt{x} + 5$	

Bài II. (2,0 điểm). Giải bài toán sau bằng cách lập phương trình:

Một phân xưởng theo kế hoạch cần phải sản xuất 1100 sản phẩm trong một số ngày quy định. Do mỗi ngày phân xưởng đó sản xuất vượt mức 5 sản phẩm nên phân xưởng đã hoàn thành kế hoạch sớm hơn thời gian quy định 2 ngày. Hỏi theo kế hoạch, mỗi ngày phân xưởng phải sản xuất bao nhiêu sản phẩm?

Bài 2	Hướng dẫn giải	(2,0 điểm)
Bài 2 (2,0 điểm)	$x > 0$ - Gọi mỗi ngày phân xưởng phải sản xuất số sản phẩm theo là x (sản phẩm; đk x nguyên dương) Khi đó trên thực tế mỗi ngày phân xưởng làm được số sản phẩm là $x + 5$ (sp)	0,5
	- Số ngày làm theo kế hoạch là: $\frac{1100}{x}$ ngày Số ngày làm trên thực tế là: $\frac{1100}{x+5}$ ngày	0,5
	Vì thời gian thực tế ít kế hoạch 2 ngày , ta có phương trình: $\frac{1100}{x} - \frac{1100}{x+5} = 2$	0,25
	+ Giải phương trình tìm được $x_1 = -55; x_2 = 50$	0,5
	Vì nên $x_1 = 50$ thỏa mãn điều kiện của ẩn, $x_2 = -55$ không thỏa mãn điều kiện của ẩn. Vậy theo kế hoạch mỗi ngày phân xưởng làm được 50 sp.	0,25

Bài III. (2,0 điểm).

1) Giải hệ phương trình

$$\begin{cases} \frac{4}{x+y} + \frac{1}{y-1} = 5 \\ \frac{1}{x+y} - \frac{2}{y-1} = -1 \end{cases}$$

2) Trên mặt phẳng tọa độ Oxy cho đường thẳng (d) : $y = -x + 6$ và parabol (P): $y = x^2$.

a) Tìm tọa độ các giao điểm của (d) và (P).

b) Gọi A, B là giao điểm của (d) và (P). Tính diện tích tam giác OAB.

Bài 3	Hướng dẫn giải	Điểm
-------	----------------	------

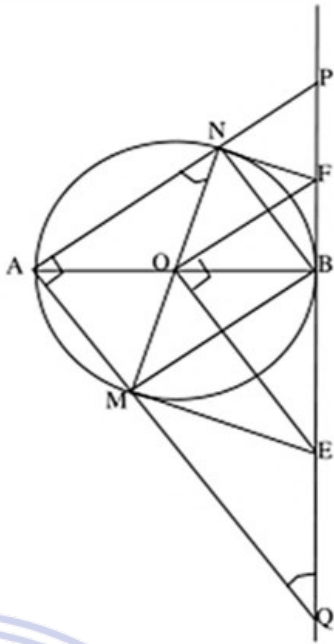
Bài 3.1 (1,0 điểm)	Giải hệ phương trình $\begin{cases} \frac{4}{x+y} + \frac{1}{y-1} = 5(1) \\ \frac{4}{x+y} - \frac{8}{y-1} = -4(2) \end{cases} \quad \text{dk } x \neq y; y \neq 1.$	0,25
	- Lấy (1) trừ từng vế cho (2) ta được: $\frac{9}{y-1} = 9 \Leftrightarrow y-1=1 \Leftrightarrow y=2(tm)$	0,5
	- Thay $y=2$ vào (1) ta tính được $x=-1$ Vậy hệ pt có nghiệm là $(x; y) = (-1; 2)$	0,25
Bài 3.2. (1,0 điểm)	a) - Xét phương trình hoành độ giao điểm: $x^2 = -x + 6 \Leftrightarrow x^2 + x - 6 = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x=2 \\ x=-3 \end{cases}$	0,25
	- Chỉ ra: $\begin{cases} x=2 \Rightarrow y=4 \\ x=-3 \Rightarrow y=9 \end{cases}$ - Kết luận: A(2;4) và B(-3;9)	0,25
	- b) Gọi A', B' lần lượt là hình chiếu của A và B xuống trục hoành. Ta có $S_{\Delta OAB} = S_{AA'B'B} - S_{\Delta OAA'} - S_{\Delta OBB'}$ Ta có $A'B' = x_{B'} - x_{A'} = x_{B'} - x_{A'} = 5$, $AA' = y_A = 9$, $BB' = y_B = 4$	0,25
	Diện tích hình thang: $S_{AA'B'B} = \frac{AA' + BB'}{2} \cdot A'B' = \frac{9+4}{2} \cdot 5 = \frac{65}{2}$ (dvdv) $S_{\Delta OAA'} = \frac{1}{2} A'A \cdot A'O = \frac{27}{2}$ (dvdv); $S_{\Delta OBB'} = \frac{1}{2} B'B \cdot B'O = 4$ (dvdv) $\Rightarrow S_{\Delta OAB} = S_{AA'B'B} - S_{\Delta OAA'} - S_{\Delta OBB'} = \frac{65}{2} - \left(\frac{27}{2} + 4 \right) = 15$ (dvdv)	0,25
	- Kết luận	

Bài IV. (3,5 điểm).

Cho nửa đường tròn (O; R) đường kính AB cố định. Vẽ đường kính MN của đường tròn (O; R) (M khác A, M khác B). Tiếp tuyến của đường tròn (O; R) tại B cắt các đường thẳng AM, AN lần lượt tại các điểm Q, P.

- 1) Chứng minh tứ giác AMBN là hình chữ nhật.
- 2) Chứng minh bốn điểm M, N, P, Q cùng thuộc một đường tròn.
- 3) Gọi E là trung điểm của BQ. Đường thẳng vuông góc với OE tại O cắt PQ tại F. Chứng minh F là trung điểm của BP và ME // NF.
- 4) Khi đường kính MN quay quanh tâm O và thỏa mãn điều kiện đề bài, xác định vị trí của đường kính MN để tứ giác MNPQ có diện tích nhỏ nhất.

Bài 4	Hướng dẫn giải	(3,5 điểm)
--------------	-----------------------	------------

	Hình vẽ:		0,25
1 (0,75 điểm)	- Tứ giác AMBN có 4 góc vuông, vì là 4 góc nội tiếp chắn nửa đường tròn (O;R)		0,75
2 (1 điểm)	Ta có $\widehat{ANM} = \widehat{ABM}$ (cùng chắn cung AM của (O;R))		0,25
	- Chỉ ra $\widehat{ABM} = \widehat{QBF}$ (cùng phụ với góc MAB)		0,25
	- Nên $\widehat{ANM} = \widehat{QBF}$		0,25
	- Vì $\widehat{ANM} = \widehat{QBF}$ nên MNPQ nội tiếp (do có góc ngoài tại một đỉnh bằng góc trong đối diện) .		0,25
3 (1,0 điểm)	* / Chứng minh: F là trung điểm của BP.		0,25
	- Chỉ ra OE là đường trung bình của tam giác ABQ.		0,25
	- Chứng minh được OF // AP nên OF là đường trung bình của tam giác ABP		0,25
	Suy ra F là trung điểm của BP.		0,25
	* / Chứng minh: ME // NF		
	Mà AP vuông góc với AQ nên OE vuông góc với OF.		
	Xét tam giác vuông NPB có F là trung điểm của cạnh huyền BP.		0,25
	Xét 2 tam giác NOF = OFB (c-c-c) nên $\widehat{ONF} = 90^\circ$		
	Tương tự ta có $\widehat{OME} = 90^\circ$ nên ME // NF vì cùng vuông góc với MN		0,25
4 (0,5 điểm)	- Ta thấy : $2S_{MNPQ} = 2S_{APQ} - 2S_{AMN}$ $= 2R.PQ - AM.AN = 2R.(PB + BQ) - AM.AN$ - Tam giác ABP đồng dạng tam giác QBA suy ra $\frac{AB}{QB} = \frac{BP}{BA} \Rightarrow AB^2 = BP.QB$ Nên áp dụng bất đẳng thức Cosi ta có $PB + BQ \geq 2\sqrt{PB.BQ} = 2\sqrt{(2R)^2} = 4R$		0,25

	- Ta có $AM \cdot AN \leq \frac{AM^2 + AN^2}{2} = \frac{MN^2}{2} = 2R^2$ Do đó, $2S_{MNPQ} \geq 2R \cdot 4R - 2R^2 = 6R^2$. Suy ra $S_{MNPQ} \geq 3R^2$ Dấu bằng xảy ra khi $AM = AN$ và $PQ = BP$ hay MN vuông góc AB.	0,25
--	---	------

Bài V. (0,5 điểm).

Với a, b, c là các số dương thỏa mãn điều kiện $a + b + c = 2$. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $Q = \sqrt{2a+bc} + \sqrt{2b+ca} + \sqrt{2c+ab}$.

Bài 5	Hướng dẫn giải	(0,5 điểm)
(0,5 điểm)	- Ta có $Q = \sqrt{2a+bc} + \sqrt{2b+ca} + \sqrt{2c+ab}$ Mà $\sqrt{2a+bc} = \sqrt{(a+b+c)a+bc}$ (Do $a+b+c=2$) $= \sqrt{a^2 + ab + bc + ca}$ $= \sqrt{(a+b)(a+c)} \leq \frac{(a+b) + (a+c)}{2}$ (Áp dụng bất đẳng thức với 2 số dương $a+b$ và $a+c$) Vậy ta có $\sqrt{2a+bc} \leq \frac{(a+b) + (a+c)}{2}$ (*)	0,25
	Tương tự ta có : $\sqrt{2b+ca} \leq \frac{(a+b) + (b+c)}{2} \quad (2)$ $\sqrt{2c+ab} \leq \frac{(a+c) + (b+c)}{2} \quad (3)$ Cộng (1) (2) (3) về theo về $\Rightarrow Q \leq 2(a+b+c) = 4$ Khi $a = b = c = \frac{2}{3}$ thì $Q = 4$ vậy giá trị lớn nhất của Q là 4.	0,25

Lưu ý khi chấm bài:

- Điểm toàn bài không được làm tròn.
- Trên đây chỉ là sơ lược các bước giải, lời giải của học sinh cần lập luận chặt chẽ, hợp logic. Nếu học sinh trình bày cách làm khác mà đúng thì cho điểm các phần theo thang điểm tương ứng.
- Với bài 4, nếu học sinh không vẽ hình thì không chấm.

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TP.HCM
ĐỀ CHÍNH THỨC**

**KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
Năm học: 2014 – 2015
MÔN: TOÁN
Thời gian làm bài: 120 phút**

Bài 1: (2 điểm)

Giải các phương trình và hệ phương trình sau:

a) $x^2 - 7x + 12 = 0$

b) $x^2 - (\sqrt{2} + 1)x + \sqrt{2} = 0$

c) $x^4 - 9x^2 + 20 = 0$

d) $\begin{cases} 3x - 2y = 4 \\ 4x - 3y = 5 \end{cases}$

Bài 2: (1,5 điểm)

a) Vẽ đồ thị (P) của hàm số $y = x^2$ và đường thẳng (D): $y = 2x + 3$ trên cùng một hệ trục tọa độ.

b) Tìm tọa độ các giao điểm của (P) và (D) ở câu trên bằng phép tính.

Bài 3: (1,5 điểm)

Thu gọn các biểu thức sau:

$$A = \frac{5 + \sqrt{5}}{\sqrt{5} + 2} + \frac{\sqrt{5}}{\sqrt{5} - 1} - \frac{3\sqrt{5}}{3 + \sqrt{5}}$$

$$B = \left(\frac{x}{x + 3\sqrt{x}} + \frac{1}{\sqrt{x} + 3} \right) : \left(1 - \frac{2}{\sqrt{x}} + \frac{6}{x + 3\sqrt{x}} \right) \quad (x > 0)$$

Bài 4: (1,5 điểm)

Cho phương trình $x^2 - mx - 1 = 0$ (1) (x là ẩn số)

a) Chứng minh phương trình (1) luôn có 2 nghiệm trái dấu

b) Gọi x_1, x_2 là các nghiệm của phương trình (1):

Tính giá trị của biểu thức : $P = \frac{x_1^2 + x_1 - 1}{x_1} - \frac{x_2^2 + x_2 - 1}{x_2}$

Bài 5: (3,5 điểm)

Cho tam giác ABC có ba góc nhọn, nội tiếp đường tròn tâm O ($AB < AC$). Các đường cao AD và CF của tam giác ABC cắt nhau tại H.

a) Chứng minh tứ giác BFHD nội tiếp. Suy ra $\angle AHC = 180^\circ - \angle ABC$

b) Gọi M là điểm bất kì trên cung nhỏ BC của đường tròn (O) (M khác B và C) và N là điểm đối xứng của M qua AC. Chứng minh tứ giác AHCM nội tiếp.

c) Gọi I là giao điểm của AM và HC; J là giao điểm của AC và HN.

Chứng minh $\angle AJI = \angle ANC$

d) Chứng minh rằng : OA vuông góc với IJ

BÀI GIẢI

Bài 1: (2 điểm)

Giải các phương trình và hệ phương trình sau:

a) $x^2 - 7x + 12 = 0$

$$\Delta = 7^2 - 4.12 = 1$$

$$\Leftrightarrow x = \frac{7+1}{2} = 4 \text{ hay } x = \frac{7-1}{2} = 3$$

b) $x^2 - (\sqrt{2} + 1)x + \sqrt{2} = 0$

Phương trình có : $a + b + c = 0$ nên có 2 nghiệm là :

$$\Leftrightarrow x = 1 \text{ hay } x = \frac{c}{a} = \sqrt{2}$$

c) $x^4 - 9x^2 + 20 = 0$

Đặt $u = x^2 \geq 0$ pt thành :

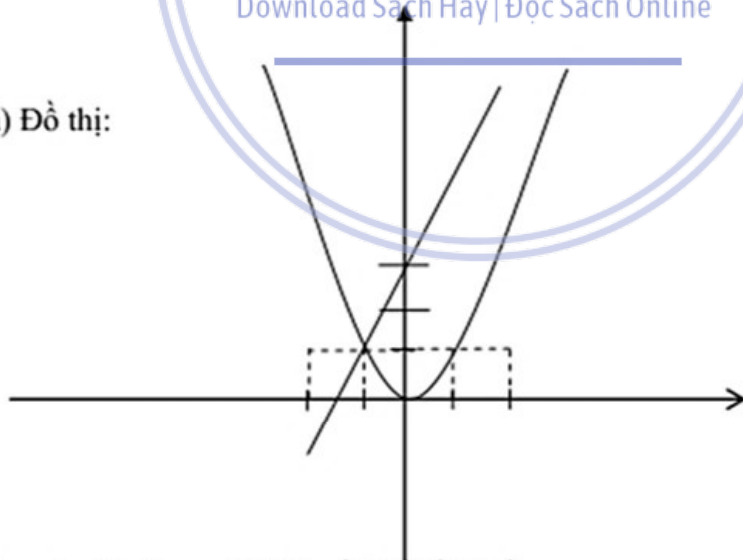
$$u^2 - 9u + 20 = 0 \Leftrightarrow (u - 4)(u - 5) = 0 \Leftrightarrow u = 4 \text{ hay } u = 5$$

$$\text{Do đó pt } \Leftrightarrow x^2 = 4 \text{ hay } x^2 = 5 \Leftrightarrow x = \pm 2 \text{ hay } x = \pm \sqrt{5}$$

d)
$$\begin{cases} 3x - 2y = 4 \\ 4x - 3y = 5 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 12x - 8y = 16 \\ 12x - 9y = 15 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} y = 1 \\ x = 2 \end{cases}$$

Bài 2:

a) Đồ thị:

Lưu ý: (P) đi qua $O(0;0)$, $(\pm 1;1)$, $(\pm 2;4)$ (D) đi qua $(-1;1)$, $(3;9)$

b) PT hoành độ giao điểm của (P) và (D) là

$$x^2 = 2x + 3 \Leftrightarrow x^2 - 2x - 3 = 0 \Leftrightarrow x = -1 \text{ hay } x = 3 \text{ (a-b+c=0)}$$

$$y(-1) = 1, y(3) = 9$$

Vậy tọa độ giao điểm của (P) và (D) là $(-1;1)$, $(3;9)$

Bài 3: Thu gọn các biểu thức sau

$$\begin{aligned}
 A &= \frac{5+\sqrt{5}}{\sqrt{5}+2} + \frac{\sqrt{5}}{\sqrt{5}-1} - \frac{3\sqrt{5}}{3+\sqrt{5}} \\
 &= \frac{(5+\sqrt{5})(\sqrt{5}-2)}{(\sqrt{5}+2)(\sqrt{5}-2)} + \frac{\sqrt{5}(\sqrt{5}+1)}{(\sqrt{5}-1)(\sqrt{5}+1)} - \frac{3\sqrt{5}(3-\sqrt{5})}{(3+\sqrt{5})(3-\sqrt{5})} \\
 &= 3\sqrt{5}-5 + \frac{5+\sqrt{5}}{4} - \frac{9\sqrt{5}-15}{4} = 3\sqrt{5}-5 + \frac{5+\sqrt{5}-9\sqrt{5}+15}{4} \\
 &= 3\sqrt{5}-5+5-2\sqrt{5} = \sqrt{5} \\
 B &= \left(\frac{x}{x+3\sqrt{x}} + \frac{1}{\sqrt{x}+3} \right) : \left(1 - \frac{2}{\sqrt{x}} + \frac{6}{x+3\sqrt{x}} \right) \quad (x>0) \\
 &= \left(\frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+3} + \frac{1}{\sqrt{x}+3} \right) : \left(\frac{\sqrt{x}-2}{\sqrt{x}} + \frac{6}{\sqrt{x}(\sqrt{x}+3)} \right) \\
 &= \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}+3} : \left(\frac{(\sqrt{x}-2)(\sqrt{x}+3)+6}{\sqrt{x}(\sqrt{x}+3)} \right) \\
 &= (\sqrt{x}+1) \cdot \frac{\sqrt{x}}{x+\sqrt{x}} = 1
 \end{aligned}$$

Câu 4:

Cho phương trình $x^2 - mx - 1 = 0$ (1) (x là ẩn số)

a) Chứng minh phương trình (1) luôn có 2 nghiệm trái dấu

Ta có $a.c = -1 < 0$, với mọi m nên phương trình (1) luôn có 2 nghiệm trái dấu với mọi m .

b) Gọi x_1, x_2 là các nghiệm của phương trình (1):

Tính giá trị của biểu thức :

$$P = \frac{x_1^2 + x_1 - 1}{x_1} - \frac{x_2^2 + x_2 - 1}{x_2} \quad \text{Ta có } x_1^2 = mx_1 + 1 \text{ và } x_2^2 = mx_2 + 1 \text{ (do } x_1, x_2 \text{ thỏa 1)}$$

$$\text{Do đó } P = \frac{mx_1 + 1 + x_1 - 1}{x_1} - \frac{mx_2 + 1 + x_2 - 1}{x_2} = \frac{(m+1)x_1}{x_1} - \frac{(m+1)x_2}{x_2} = 0 \quad (\text{Vì } x_1, x_2 \neq 0)$$

Câu 5

a) Ta có tứ giác BFHD nội tiếp do có 2 góc đối

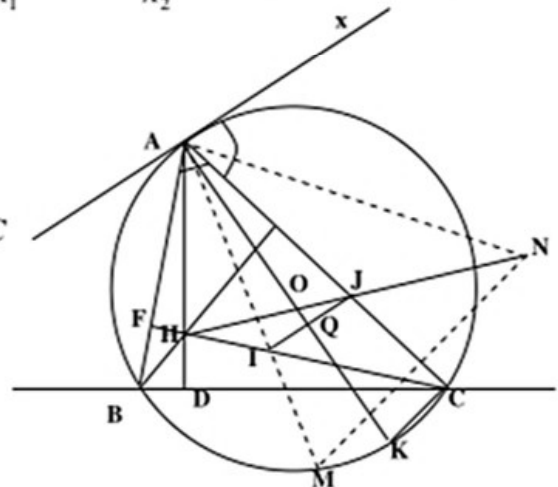
F và D vuông $\Rightarrow \angle FHD = \angle AHC = 180^\circ - \angle ABC$

b) $\angle ABC = \angle AMC$ cùng chắn cung AC

mà $\angle ANC = \angle AMC$ do M, N đối xứng

Vậy ta có $\angle AHC$ và $\angle ANC$ bù nhau

$\Rightarrow$ tứ giác AHCN nội tiếp



c) Ta sẽ chứng minh tứ giác AHIJ nội tiếp

Ta có $\angle NAC = \angle MAC$ do MN đối xứng qua AC mà $\angle NAC = \angle HCN$ (do AHCN nội tiếp)

$\Rightarrow \angle IAJ = \angle IHJ \Rightarrow$ tứ giác HIJA nội tiếp.

$\Rightarrow \angle AJI$ bù với $\angle AHI$ mà $\angle ANC$ bù với $\angle AHI$ (do AHCN nội tiếp)

$\Rightarrow \angle AJI = \angle ANC$

Cách 2 :

Ta sẽ chứng minh IJCM nội tiếp

Ta có $\angle AMJ = \angle ANJ$ do AN và AM đối xứng qua AC.

Mà $\angle ACH = \angle ANH$ (AHCN nội tiếp) vậy $\angle ICJ = \angle IMJ$

$\Rightarrow$ IJCM nội tiếp $\Rightarrow \angle AJI = \angle AMC = \angle ANC$

d) Kẻ OA cắt đường tròn (O) tại K và IJ tại Q ta có $\angle AJQ = \angle AKC$

vì $\angle AKC = \angle AMC$ (cùng chắn cung AC), vậy $\angle AKC = \angle AMC = \angle ANC$

Xét hai tam giác AQJ và AKC :

Tam giác AKC vuông tại C (vì chắn nửa vòng tròn) $\Rightarrow$ 2 tam giác trên đồng dạng

Vậy $\angle Q = 90^\circ$. Hay AO vuông góc với IJ

Cách 2 : Kẻ thêm tiếp tuyến Ax với vòng tròn (O) ta có $\angle XAC = \angle AMC$

mà $\angle AMC = \angle AJI$ do chứng minh trên vậy ta có $\angle XAC = \angle AJQ \Rightarrow JQ$ song song Ax

vậy IJ vuông góc AO (do Ax vuông góc với AO)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TP.ĐÀ NẴNG
ĐỀ CHÍNH THỨC

KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
Năm học: 2014 – 2015
MÔN: TOÁN
Thời gian làm bài: 120 phút

Bài 1: (1,5 điểm)

1) Tính giá trị của biểu thức $A = \sqrt{9} - \sqrt{4}$

Rút gọn biểu thức $P = \frac{x\sqrt{2}}{2\sqrt{x} + x\sqrt{2}} + \frac{\sqrt{2x} - 2}{x - 2}$, với $x > 0, x \neq 2$

Bài 2: (1,0 điểm)

Giải hệ phương trình $\begin{cases} 3x + 4y = 5 \\ 6x + 7y = 8 \end{cases}$

Bài 3: (2,0 điểm)

Cho hàm số $y = x^2$ có đồ thị (P) và hàm số $y = 4x + m$ có đồ thị (d_m)

1) Vẽ đồ thị (P)

2) Tìm tất cả các giá trị của m sao cho (d_m) và (P) cắt nhau tại hai điểm phân biệt, trong đó tung độ của một trong hai giao điểm đó bằng 1.

Bài 4: (2,0 điểm)

Cho phương trình $x^2 + 2(m - 2)x - m^2 = 0$, với m là tham số.

1) Giải phương trình khi $m = 0$.

2) Trong trường hợp phương trình có hai nghiệm phân biệt x_1 và x_2 với $x_1 < x_2$, tìm tất cả các giá trị của m sao cho $|x_1| + |x_2| = 6$

Bài 5: (3,5 điểm)

Cho tam giác ABC vuông tại A có đường cao AH (H thuộc BC). Vẽ đường tròn (C) có tâm C, bán kính CA. Đường thẳng AH cắt đường tròn (C) tại điểm thứ hai là D.

1) Chứng minh BD là tiếp tuyến của đường tròn (C).

2) Trên cung nhỏ AD của đường tròn (C) lấy điểm E sao cho HE song song với AB. Đường thẳng BE cắt đường tròn (C) tại điểm thứ hai là F. Gọi K là trung điểm của EF. Chứng minh rằng:

a) $BA^2 = BE \cdot BF$ và $BHE = BFC$

b) Ba đường thẳng AF, ED và HK song song với nhau từng đôi một.

BÀI GIẢI

Bài 1:

1) $A = 3 - 2 = 1$

2) Với điều kiện đã cho thì

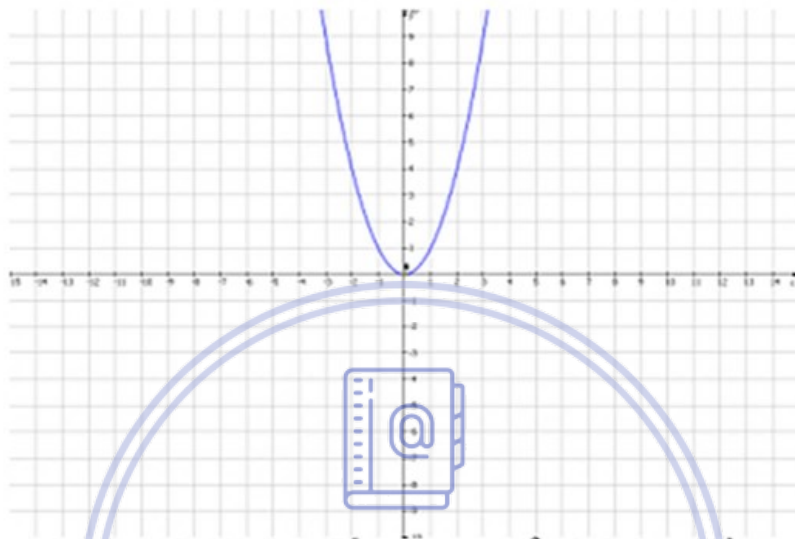
$$P = \frac{x\sqrt{2}}{\sqrt{2x}(\sqrt{2} + \sqrt{x})} + \frac{\sqrt{2}(\sqrt{x} - \sqrt{2})}{(\sqrt{x} - \sqrt{2})(\sqrt{x} + \sqrt{2})} = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{2} + \sqrt{x}} + \frac{\sqrt{2}}{\sqrt{x} + \sqrt{2}} = 1$$

Bài 2:

$$\begin{cases} 3x+4y=5 \\ 6x+7y=8 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} 6x+8y=10 \\ 6x+7y=8 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} y=2 \\ 6x+7y=8 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x=-1 \\ y=2 \end{cases}$$

Bài 3:

1)



2) Phương trình hoành độ giao điểm của $y = x^2$ và đường thẳng $y = 4x + m$ là :
 $x^2 = 4x + m \Leftrightarrow x^2 - 4x - m = 0$ (P)

(1) có $\Delta' = 4 + m$

Đề (d_m) và (P) cắt nhau tại hai điểm phân biệt thì $\Delta' > 0 \Leftrightarrow 4 + m > 0 \Leftrightarrow m > -4$

$$y = 4x + m = 1 \Rightarrow x = \frac{1-m}{4}$$

Yêu cầu của bài toán tương đương với

$$\begin{cases} m > -4 \\ 2 \pm \sqrt{4+m} = \frac{1-m}{4} \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} m > -4 \\ \sqrt{4+m} = \frac{-m-7}{4} \text{ hay } -\sqrt{4+m} = \frac{-m-7}{4} \end{cases}$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} m > -4 \\ m < -7 \\ \sqrt{4+m} = \frac{-m-7}{4} \end{cases} \text{ (loại) hay } \begin{cases} m > -4 \\ m > -7 \\ 4\sqrt{4+m} = m+7 \end{cases}$$

$$\Leftrightarrow \begin{cases} m > -4 \\ 16(4+m) = m^2 + 14m + 49 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} m > -4 \\ m^2 - 2m - 15 = 0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} m > -4 \\ m = 5 \text{ hay } m = -3 \end{cases} \Leftrightarrow m = 5 \text{ hay } m = -3$$

Bài 4:

1) Khi $m = 0$, phương trình thành : $x^2 - 4x = 0 \Leftrightarrow x = 0$ hay $x - 4 = 0 \Leftrightarrow x = 4$
hay $x = 4$

$$2) \Delta' = (m-2)^2 + m^2 = 2m^2 - 4m + 4 = 2(m^2 - 2m + 1) + 2 = 2(m-1)^2 + 2 > 0 \forall m$$

Vậy phương trình luôn có hai nghiệm phân biệt với mọi m.

$$\text{Ta có } S = x_1 + x_2 = 2(2-m), P = x_1 x_2 = -m^2 \leq 0$$

$$\text{Ta có } |x_1| - |x_2| = 6 \Rightarrow x_1^2 - 2|x_1 x_2| + x_2^2 = 36 \Leftrightarrow (x_1 + x_2)^2 - 2x_1 x_2 + 2x_1 x_2 = 36$$

$$4(2-m)^2 = 36 \Leftrightarrow (m-2)^2 = 9 \Leftrightarrow m = -1 \text{ hay } m = 5$$

$$\text{Khi } m = -1 \text{ ta có } x_1 = 3 - \sqrt{10}, x_2 = 3 + \sqrt{10} \Rightarrow |x_1| - |x_2| = -6 \text{ (loại)}$$

$$\text{Khi } m = 5 \text{ ta có } x_1 = -3 - \sqrt{34}, x_2 = -3 + \sqrt{34} \Rightarrow |x_1| - |x_2| = 6 \text{ (thỏa)}$$

Vậy m = 5 thỏa yêu cầu bài toán.

Bài 5:

1) Ta có $\angle BAC = 90^\circ$ nên BA là tiếp tuyến với (C).

BC vuông góc với AD nên

H là trung điểm AD. Suy ra $\angle BDC = \angle BAC = 90^\circ$
nên BD cũng là tiếp tuyến với (C)

2)

a)

Trong tam giác vuông ABC

ta có $AB^2 = BH \cdot BC$ (1)

Xét hai tam giác đồng dạng ABE và FBA

vì có góc B chung

và $\angle BAE = \angle BFA$ (cùng chắn cung AE)

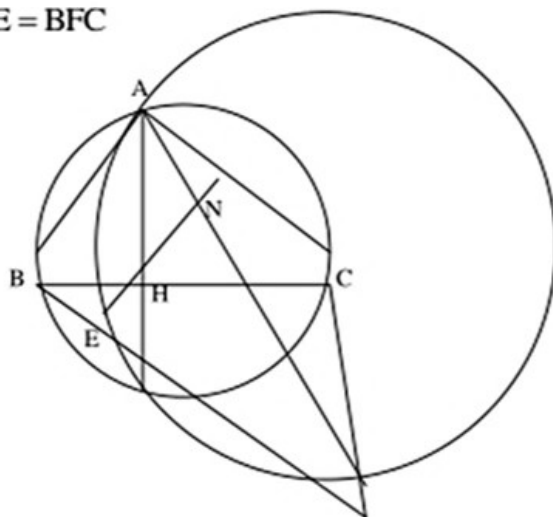
$$\text{suy ra } \frac{AB}{FB} = \frac{BE}{BA} \Rightarrow AB^2 = BE \cdot FB \text{ (2)}$$

Từ (1) và (2) ta có $BH \cdot BC = BE \cdot FB$

$$\text{Từ } BE \cdot BF = BH \cdot BC \Rightarrow \frac{BE}{BC} = \frac{BH}{BF}$$

2 tam giác BEH và BCF đồng dạng vì có góc B chung và $\frac{BE}{BC} = \frac{BH}{BF}$

$$\Rightarrow \angle BHE = \angle BFC$$



D K

F

b) do kết quả trên ta có $BFA = BAE$

$HAC = EHB = BFC$, do $AB \parallel EH$. suy ra $DAF = DAC - FAC = DFC - CFA = BFA$

$\Rightarrow DAF = BAE$, 2 góc này chắn các cung AE, DF nên hai cung này bằng nhau

Gọi giao điểm của AF và EH là N . Ta có 2 tam giác HED và HNA bằng nhau

(vì góc H đối đỉnh, $HD = HA$, $EDH = HDN$ (do $AD \parallel AF$))

Suy ra $HE = HN$, nên H là trung điểm của EN . Suy ra HK là đường trung bình của tam giác EAF .

Vậy $HK \parallel AF$.

Vậy $ED \parallel HK \parallel AF$.



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NỘI**

**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2015 - 2016**

ĐỀ THI THỬ

Môn thi: **Toán**

Thời gian làm bài: *120 phút*

Bài 1 (2,5 điểm)

- a) Cho biểu thức $A = \frac{\sqrt{x}-1}{\sqrt{x}+1}$. Tính giá trị biểu thức khi $x = 16$
- b) Rút gọn biểu thức $B = \left(\frac{1}{x-\sqrt{x}} + \frac{1}{\sqrt{x}-1} \right) : \frac{\sqrt{x}+1}{(\sqrt{x}-1)^2}$ với $x > 0, x \neq 1$
- c) Tìm giá trị của x để $\frac{B}{A} = \frac{4}{3}$
- d) Tìm giá trị lớn nhất của biểu thức $P = B - 9\sqrt{x}$

Bài 2 (2 điểm) Hai khối 8 và 9 của một trường THCS có 420 học sinh có học lực trên trung bình đạt tỉ lệ 84%. Khối 8 đạt tỉ lệ 80% là học sinh trên trung bình, khối 9 đạt 90%. Tính số học sinh của mỗi khối.

Bài 3 (1,5 điểm) Cho (P): $y = x^2$ và (d) $y = mx + 1$

- a) Tìm điểm cố định của (d).
- b) Chứng minh rằng (d) luôn cắt (P) tại hai điểm phân biệt A và B nằm khác phía trục tung.
- c) Tìm m để diện tích tam giác OAB = 2.

Bài 4 (3,5 điểm) Cho tứ giác ABCD nội tiếp đường tròn (O; R) ($AB < CD$). Gọi P là điểm chính giữa của cung nhỏ AB; DP cắt AB tại E và cắt CB tại K; CP cắt AB tại F và cắt DA tại I.

- a. Chứng minh: Tứ giác CKID nội tiếp được và $IK \parallel AB$.
- b. Chứng minh: $AP^2 = PE \cdot PD = PF \cdot PC$
- c. Chứng minh: AP là tiếp tuyến của đường tròn ngoại tiếp tam giác AED.
- d. Gọi R_1, R_2 là các bán kính đường tròn ngoại tiếp các tam giác AED và BED.

Chứng minh: $R_1 + R_2 = \sqrt{4R^2 - PA^2}$

Bài 5 (0,5 điểm): Cho $-2 \leq a, b, c \leq 3$ và $a^2 + b^2 + c^2 = 22$. Tìm GTNN của $P = a + b + c$

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NỘI**

**KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
Năm học: 2006 - 2007**

ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn thi: **NGŨ VĂN**

Ngày thi: 16 tháng 6 năm 2006

Thời gian làm bài: 120 phút

Phần I (3 điểm)

Trong tác phẩm *Chiếc lược ngà*, ghi lại cảnh chia tay của cha con ông Sáu, nhà văn Nguyễn Quang Sáng viết:

*Nhìn cảnh ấy, bà con xung quanh có người không cầm được nước mắt, còn tôi bỗng thấy khổ
thở như có bàn tay ai nắm lấy trái tim tôi.*

(Sách *Ngũ văn 9*, tập một - NXB Giáo Dục 2005, tr. 199)

Câu 1: Vì sao khi chứng kiến giây phút này, *bà con xung quanh* và nhân vật *tôi* lại có cảm xúc như vậy?

Câu 2: Người kể chuyện ở đây là ai? Cách chọn vai kể ấy góp phần như thế nào để tạo nên sự thành công của *Chiếc lược ngà*?

Câu 3: Kể tên hai tác phẩm khác viết về đề tài cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của dân tộc ta mà em đã được học trong chương trình *Ngũ văn 9* và ghi rõ tên tác giả.

Phần II (7 điểm)

Bài thơ *Cành phong lan bẻ* của Chế Lan viên có câu: *Con cá song cầm đuốc dẫn thơ về...* Bài *Đoàn thuyền đánh cá* của Huy Cận cũng có một câu thơ giàu hình ảnh tương tự.

Câu 1: Em hãy chép chính xác khổ thơ có câu thơ đó theo sách *Ngũ văn 9* và cho biết hoàn cảnh ra đời của bài thơ

Câu 2: Con cá song và ngọn đuốc là những sự vật vốn khác nhau trong thực tế nhưng nhà thơ Huy Cận lại có một sự liên tưởng hợp lí. Vì sao vậy? Câu thơ của ông giúp người đọc hiểu thêm những gì về thiên nhiên và tài quan sát của nhà thơ?

Câu 3: Dưới đây là câu chủ đề cho một đoạn văn trình bày cảm nhận về khổ thơ được chép theo yêu cầu của câu 1:

Chỉ với bốn câu thơ, Huy Cận đã cho ta thấy một bức tranh kì thú về sự giàu có và đẹp đẽ của biển cả quê hương.

Em hãy viết tiếp khoảng 8 đến 10 câu để hoàn chỉnh đoạn văn theo phép lập luận diễn dịch, trong đó có một câu ghép và một câu có thành phần tình thái.

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NỘI**

**KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
Năm học: 2007 - 2008**

ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn thi: **NGŨ VĂN**

Ngày thi: 20 tháng 6 năm 2007

Thời gian làm bài: 120 phút

Phần I (7 điểm)

Cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh là nguồn cảm hứng vô tận cho sáng tạo nghệ thuật. Mở đầu tác phẩm của mình, một nhà thơ viết:

Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác...

Và sau đó, tác giả thấy:

*... Bác nằm trong giấc ngủ bình yên
Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền
Vẫn biết trời xanh là mãi mãi
Mà sao nghe nhói ở trong tim!...*

Câu 1: Những câu thơ trên trích trong tác phẩm nào? Nêu tên tác giả và hoàn cảnh ra đời của bài thơ ấy.

Câu 2: Từ những câu đã dẫn kết hợp với những hiểu biết của em về bài thơ, hãy cho biết cảm xúc trong bài được biểu hiện theo trình tự nào? Sự thật là Người đã ra đi nhưng vì sao nhà thơ vẫn dùng từ *thăm* và cụm từ *giấc ngủ bình yên*?

Câu 3: Dựa vào khổ thơ trên, hãy viết một đoạn văn khoảng 10 câu theo phép lập luận quy nạp (có sử dụng phép lặp và có một câu chứa thành phần phụ chú) để làm rõ lòng kính yêu và niềm xót thương vô hạn của tác giả đối với Bác khi vào trong lăng.

Câu 4: Trăng là hình ảnh xuất hiện nhiều trong thi ca. Hãy chép chính xác một câu thơ khác đã học có hình ảnh trăng và ghi rõ tên tác giả, tác phẩm.

Phần II (3 điểm)

Từ một truyện dân gian, bằng tài năng và sự cảm thương sâu sắc, Nguyễn Dữ đã viết thành *Chuyện người con gái Nam Xương*. Đây là một trong những truyện hay nhất được rút từ tập *Truyền kì mạn lục* của ông.

Câu 1: Giải thích ý nghĩa nhan đề *Truyền kì mạn lục*.

Câu 2: Trong *Chuyện người con gái Nam Xương*, lúc vắng chồng, Vũ Nương hay đùa con, chỉ vào bóng mình mà bảo là cha Đản. Chi tiết đó đã nói lên điều gì ở nhân vật này? Việc tác giả tạo đưa vào cuối truyện yếu tố kỳ ảo nói về sự trở về chóc lát của Vũ Nương có làm cho tính bi kịch của tác phẩm mất đi không? Vì sao?

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NỘI**

**KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
Năm học: 2008 – 2009**

ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn thi: **NGŨ VĂN**

Ngày thi: 18 tháng 6 năm 2008

Thời gian làm bài: 120 phút

Phần I (4 điểm)

Cho đoạn trích sau:

(...) *Bây giờ là buổi trưa. Im ắng lạ. Tôi ngồi dựa vào thành đá và khe khẽ hát. Tôi mê hát. Thường cứ thuộc một điệu nhạc nào đó rồi bịa ra lời mà hát. Lời tôi bịa lộn xộn mà ngớ ngẩn đến tôi cũng ngạc nhiên, đôi khi bỏ ra mà cười một mình. Tôi là con gái Hà Nội. Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá. Hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn. Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!” (...)*



(Lê Minh Khuê – Sách Ngữ văn 9, tập 2)

1. Những câu văn này được rút từ tác phẩm nào? Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm ấy.
2. Xác định câu có lời dẫn trực tiếp và câu đặc biệt trong đoạn trích trên.
3. Giới thiệu ngắn gọn (*không quá nửa trang giấy thi*) về nhân vật *tôi* trong tác phẩm đó.
4. Kể tên một tác phẩm khác viết về người chiến sĩ trong cuộc kháng chiến chống Mĩ mà em đã học trong chương trình Ngữ văn 9 và ghi rõ tên tác giả.

Phần II (6 điểm)

Trong bài thơ *Đồng chí*, Chính Hữu đã viết rất xúc động về người chiến sĩ thời kháng chiến chống Pháp:

(...) *Ruộng nương anh gửi bạn thân cày
Gian nhà không, mặc kệ gió lung lay
Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.
Anh với tôi nhớ từng cơn ớn lạnh
Sốt run người vầng trán ướt mồ hôi.
Áo anh rách vai
Quần tôi có vài mảnh vá
Miệng cười buốt giá
Chân không giày
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay. (...)*

1. Từ *Đồng chí* nghĩa là gì? Theo em, vì sao tác giả lại đặt tên bài thơ của mình là *Đồng chí*.
2. Trong câu thơ *Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính* nhà thơ đã sử dụng phép tu từ gì? Nêu rõ hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ ấy.
3. Dựa vào đoạn thơ trên, hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 câu) theo cách lập luận tổng hợp - phân tích - tổng hợp trong đó có sử dụng phép thế và một phủ định để làm rõ sự đồng cảm, sẻ chia giữa những người đồng đội. (*Gạch dưới câu phủ định và những từ ngữ dùng làm phép thế*)

KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Khoá ngày 24 tháng 06 năm 2009 tại Hà Nội

Môn thi : VĂN

Thời gian: 120 phút (không tính thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Phần I (4 điểm):

Cho đoạn văn sau :

(...) "*Gian khổ nhất là lần ghi và báo về lúc một giờ sáng. Rét, bác ạ. Ở đây có cả mưa tuyết đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vặn to đến cỡ nào vẫn thấy là không đủ sáng. Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chờ đợi mình ra là ào ào xô tới. Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung.*" (...)

(*Lặng lẽ Sa Pa* – Nguyễn Thành Long – Sách Ngữ văn 9 tập 1)

1. Đoạn văn trên là lời của nhân vật nào, được nói ra trong hoàn cảnh nào? Những lời tâm sự đó giúp em hiểu gì về hoàn cảnh sống và làm việc của nhân vật? Ngoài khó khăn được nói đến trong đoạn trích trên, hoàn cảnh sống và làm việc của nhân vật còn có điều gì đặc biệt?
2. Bằng hiểu biết của em về tác phẩm, hãy cho biết: trong hoàn cảnh ấy, điều gì đã giúp nhân vật trên sống yêu đời và hoàn thành tốt nhiệm vụ?
3. Chỉ ra một câu có sử dụng phép nhân hóa trong đoạn văn trên.

Phần II (6 điểm):

Hình ảnh mùa xuân được khắc họa thật đẹp trong đoạn thơ sau:

*"Mọc giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc
Ơi con chim chiền chiện
Hót chi mà vang trời
Từng giọt long lanh rơi
Tôi đưa tay tôi hứng."*

1. Đoạn thơ trên nằm trong tác phẩm nào, của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm ấy?
2. Dựa vào đoạn thơ trên, em hãy viết một đoạn văn khoảng 10 – 12 câu theo cách lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp, trong đó có sử dụng phép nối và một câu chứa thành phần tình thái với chủ đề: vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên và cảm xúc của nhà thơ trước vẻ đẹp ấy. (*Gạch dưới thành phần tình thái và những từ ngữ dùng làm phép nối*).
3. Cũng trong bài thơ trên có câu :

*Mùa xuân người cảm súng
Lộc giắt đầy trên lưng*

Trong câu thơ trên, từ *lộc* được hiểu như thế nào? Theo em, vì sao hình ảnh *người cảm súng* lại được tác giả miêu tả: *Lộc giắt đầy trên lưng*?

Gợi ý làm bài thi môn Ngữ văn

Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 Hà Nội năm học 2009-2010

Phần 1 (4 điểm):

Câu 1: Đoạn văn là lời của nhân vật thanh niên, nhân vật chính trong truyện *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long kể về công việc làm của mình cho ông họa sĩ già và cô kỹ sư nông nghiệp trẻ, qua lời giới thiệu của bác lái xe, lên thăm nơi ở và làm việc của anh thanh niên trên đỉnh Yên Sơn cao hai ngàn sáu trăm mét trong thời gian ba mươi phút.

- Những lời tâm sự đó giúp em hiểu: Nhân vật thanh niên đó sống một mình trên núi cao, quanh năm suốt tháng làm việc với cây và mây núi ở Sa Pa.

Công việc của anh là đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự báo trước thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất, chiến đấu. Anh lấy những con số, mỗi ngày báo về “nhà” bằng báo bộ đàm bốn giờ, mười một giờ, bảy giờ tối và một giờ sáng. Công việc anh thanh niên kể trong đoạn văn là ghi báo về những con số lúc một giờ sáng trong hoàn cảnh thời tiết khắc nghiệt.

- Ngoài khó khăn được nói đến trong đoạn trích trên, hoàn cảnh sống và làm việc của nhân vật còn có điều đặc biệt là: Anh thanh niên mới có hai mươi bảy tuổi, cái tuổi đang hừng hực sức sống và sự bay nhảy. Thế mà, anh đã sống một mình trong suốt bốn năm trên đỉnh Yên Sơn. Trong bốn năm đó, ông họa sĩ và cô gái trẻ là đoàn khách thứ hai đến thăm nhà anh. Như vậy, cái gian khổ nhất đối với anh là phải vượt qua sự cô đơn, vắng vẻ, quanh năm suốt tháng chỉ có một mình trên đỉnh núi cao không một bóng người. Công việc của anh làm âm thầm, lặng lẽ một mình, báo về “ốp” đều đặn những con số để phục vụ sản xuất, chiến đấu. Công việc ấy đòi hỏi phải tỉ mỉ, chính xác, có tính trách nhiệm cao.

Câu 2: Trong hoàn cảnh sống và làm việc đặc biệt ấy, điều đã giúp nhân vật anh thanh niên sống yêu đời và hoàn thành tốt nhiệm vụ là:

- Trước hết, anh thanh niên rất yêu nghề. Anh có những suy nghĩ đúng và sâu sắc về công việc đối với cuộc sống con người: “...Khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với công việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất”.

- Anh thấy được công việc thầm lặng của mình có ích cho cuộc sống, cho mọi người. Anh đã thấy mình “thật hạnh phúc” khi được biết một lần do phát hiện kịp thời một đám mây khô mà anh đã góp phần vào chiến thắng của không quân ta bắn rơi nhiều máy bay Mỹ trên bầu trời Hàm Rồng.

- Cuộc sống của anh không cô đơn, buồn tẻ, anh không phải là “người cô độc nhất thế gian” như lời giới thiệu của bác lái xe. Vì anh có một nguồn vui khác nữa ngoài công

việc: Đó là niềm vui đọc sách mà lúc nào anh thấy cũng như có người bạn để trò chuyện.

- Anh biết tổ chức sắp xếp cuộc sống của mình ở trạm khí tượng thật ngăn nắp, chủ động: Nuôi gà, trồng hoa, tự học và đọc sách ngoài giờ làm việc

Câu 3: Chép một trong hai câu có sử dụng phép nhân hóa trong đoạn văn:

- “ Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chờ đợi mình ra là ào ào xô tới”.

- Hoặc là câu “Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: Nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống như những nhát chổi lớn muốn quét đi tất cả ném vứt lung tung”.

Phần II (6 điểm):

Hình ảnh mùa xuân được khắc hoạ thật đẹp trong đoạn thơ sau:

“Mọc giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc
Ơi con chim chiền chiện
Hót chi mà vang trời
Từng giọt long lanh rơi
Tôi đưa tay tôi hứng”



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Câu 1: Đoạn thơ trên nằm trong tác phẩm *Mùa xuân nho nhỏ* của nhà thơ Thanh Hải.

Bài thơ được viết vào tháng 11-1980, không bao lâu trước khi tác giả qua đời, thể hiện niềm yêu mến thiết tha cuộc sống, đất nước và ước nguyện được cống hiến của tác giả.

Câu 2: Đoạn văn viết phải đảm bảo được những yêu cầu sau:

a. Về hình thức: Là đoạn văn tổng - phân - hợp, đúng số câu đề bài quy định (khoảng từ 10-12 câu), không sai lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp, chữ viết sạch sẽ, rõ nét.

b. Về nội dung:

- Câu mở đoạn: Giới thiệu khổ thơ nằm ở phần đầu bài *Mùa xuân nho nhỏ* của Thanh Hải.

- Ý chính: Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên của mùa xuân xứ Huế và cảm xúc của nhà thơ trước vẻ đẹp ấy.

- Thân bài: Đảm bảo được rõ hai mạch ý:

- Ý 1: Mùa xuân thiên nhiên xứ Huế được miêu tả qua vài nét khắc hoạ: Dòng sông xanh, bông hoa tím biếc, tiếng chim chiền chiện hót vang trời.

Qua vài nét khắc hoạ nhưng tác giả vẽ ra được cả không gian mênh mông, cao rộng của dòng sông xanh, hoa tím biếc - màu tím đặc trưng cho xứ Huế; cả âm thanh rộn rã của chim chiền chiện hót vang trời vọng từ trên cao, bông hoa mọc lên từ nước, giữa dòng sông xanh. Bức tranh xuân còn tràn trề sức sống được thể hiện qua nghệ thuật đảo ngữ. Từ “Mọc” lên trước chủ ngữ và đứng đầu khổ thơ.

- Ý 2: Cảm xúc của tác giả sâu sắc, say xưa, ngây ngất trước vẻ đẹp tươi sáng tràn trề sức sống của mùa xuân được bộc lộ qua lời gọi, lời gọi chim “Ơi”, “hót chi”; qua sự chuyển đổi cảm giác, cảm nhận âm thanh tiếng chim từ chỗ: cảm nhận âm thanh bằng thính giác chuyển thành “từng giọt”, có hình, khối, cảm nhận bằng thị giác. “Từng giọt long lanh” ấy có ánh sáng, màu sắc, có thể cảm nhận bằng xúc giác: “Tôi đưa tay tôi hứng”.

Kết đoạn: Hình ảnh mùa xuân được khắc hoạ thật đẹp ở khổ 1 bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ*, được viết vào tháng 11, thời tiết lúc đó là mùa đông giá rét. Tác giả đang bị bệnh nặng, chỉ hơn một tháng ông qua đời. Vì vậy qua khổ thơ, bạn đọc cảm nhận được tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống tha thiết của nhà thơ - người có công xây dựng nền văn học cách mạng miền Nam từ những ngày đầu cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

c. Về ngữ pháp:

- Sử dụng đúng, thích hợp thành phần tình thái và phép nối trong đoạn.
- Gạch chân, chú thích rõ ràng thành phần tình thái được sử dụng trong một câu và những từ ngữ dùng làm phép nối trong đoạn văn

Câu 3: Từ “lộc” trong câu thơ là từ có tính nhiều nghĩa.

- Nghĩa chính: là những mầm non nhú lên ở cây khi mùa xuân đến.

Nghĩa chuyển: sức sống, sức phát triển của đất nước, với nhiệm vụ bảo vệ đất nước trong những ngày đầu xuân.

- Hình ảnh “Người cầm súng” lại được tác giả miêu tả “Lộc giắt đầy trên lưng” là vì: Trên đường hành quân, trên lưng người lính lúc nào cũng có những cành lá đề nguy trang, trên đó có những lộc non mới nhú lên khi mùa xuân đến. Với nghĩa chuyển của từ “lộc”, ta cảm nhận anh bộ đội như mang trên mình mùa xuân của đất nước. Anh cầm súng để bảo vệ mùa xuân tươi đẹp đó. Cách diễn đạt sức sống của một đất nước vào mùa xuân với nhiệm vụ lớn lao: Bảo vệ đất nước thật cụ thể và sinh động.

Người giải đề thi: PHẠM THỊ TÚ ANH
(Giáo viên Trường THCS Đống Đa, Hà Nội)

KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Khoá ngày 24 tháng 06 năm 2009 tại TPHCM

Môn thi : VĂN

Thời gian: 120 phút (không tính thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1: (1 điểm)

Hoàng Lê nhất thống chí của Ngô gia văn phái và *Đoạn trường tân thanh* của Nguyễn Du là những tác phẩm tiêu biểu của văn học trung đại Việt Nam. Hãy giải thích nhan đề hai tác phẩm trên.

Câu 2: (1 điểm)

Giải thích ý nghĩa của các thành ngữ sau và cho biết mỗi thành ngữ liên quan đến phương châm hội thoại nào:

- ông nói gà, bà nói vịt*
- nói nhut dấm vào tai*

Câu 3: (3 điểm)

Viết văn bản nghị luận (khoảng một trang giấy thi) về chủ đề *quê hương*.

Câu 4: (5 điểm)

Phẩm chất và số phận người phụ nữ thời phong kiến qua nhân vật Vũ Nương trong *Chuyện người con gái Nam Xương* của Nguyễn Dữ.

BÀI GIẢI GỢI Ý

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Câu 1:

Hoàng Lê nhất thống chí là sách ghi chép về sự thống nhất của vương triều nhà Lê (*chí* là một lối văn ghi chép sự vật, sự việc).

Đoạn trường tân thanh nghĩa là tiếng kêu mới đứt ruột, ý nói tiếng lòng đau đớn của con người.

Câu 2: Giải thích ý nghĩa thành ngữ :

- ông nói gà, bà nói vịt* : người này nói một đằng, người kia nói một nẻo. Ý nói hai người nói chuyện không khớp và không ăn nhập gì với nhau. Thành ngữ này liên quan đến phương châm quan hệ.
- nói nhut dấm vào tai* : nói năng thiếu lịch sự, thô lỗ, cộc cằn, gây sự khó chịu cho người nghe. Thành ngữ này liên quan đến phương châm lịch sự.

Câu 3: Viết văn bản nghị luận về chủ đề *quê hương* :

Thí sinh có thể triển khai vấn đề theo những nội dung cụ thể khác nhau. Tuy nhiên bài viết nên có những ý cơ bản sau đây :

- Giới thiệu *quê hương* là một thực tại thiêng liêng, gắn gũi, gắn bó với tất cả mọi người.

- Mỗi người có thể có những cảm nhận khác nhau về *quê hương*. Tuy nhiên, điểm chung nhất, đó là nơi mỗi người sinh ra, lớn lên, học tập và làm việc... Đó là làng xóm, phường xã, quận huyện, tỉnh thành. Rộng hơn nữa là đất nước, quốc gia, dân tộc. Vì vậy, *quê hương* đã để lại những ấn tượng sâu đậm, những tình cảm tha thiết ở mỗi con người.

- Tình yêu quê hương là một tình cảm tự nhiên, thiêng liêng phát xuất từ sâu thẳm của tâm hồn con người, nó giúp người ta gắn bó với quê hương, chia ngọt sẻ bùi với những khó khăn gian khổ của quê hương. Khi đi xa thì nhung nhớ về quê hương. Khi đất nước bị ngoại xâm, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì đất nước. Biết tự hào về đất nước, quê hương.

- Với người Việt Nam, quê hương và tình yêu quê hương có một ý nghĩa to lớn. Lịch sử đất nước Việt Nam ta đã ghi dấu biết bao tấm gương anh hùng liệt sĩ vì đất nước hy sinh.

- Quê hương trở thành một đề tài lớn trong văn học qua các thời kì, các giai đoạn, các thành phần văn học.

- Chính Hồ Chủ tịch đã từng khẳng định sức mạnh to lớn của lòng yêu quê hương đất nước ở con người Việt Nam. Nó là một làn sóng mạnh mẽ đủ sức nhấn chìm bọn cướp nước và bán nước.

- Những kẻ bán nước, những người không biết yêu mến quê hương luôn luôn bị mọi người phê phán, lên án và nguyên rủa. Những Trần Ích Tắc, Lê Chiêu Thống,... luôn bị ngàn đời lên án.

- Mọi người cần phải có lòng yêu quê hương, phải biết góp phần bảo vệ và xây dựng đất nước quê hương. Đối với học sinh, chúng ta cần cố gắng học tập, rèn luyện để hôm nay là con ngoan, trò giỏi; mai sau trở thành người công dân tốt góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, văn minh, ấm no, giàu đẹp.

Câu 4: Phẩm chất và số phận người phụ nữ thời phong kiến qua nhân vật Vũ Nương trong *Chuyện người con gái Nam Xương* của Nguyễn Dữ.

- Đây là dạng bài nghị luận văn học. Phân tích nhân vật.

- Thí sinh cần làm rõ phẩm chất và số phận người phụ nữ thời phong kiến qua nhân vật Vũ Nương trong *Chuyện người con gái Nam Xương* của Nguyễn Dữ.

- Thí sinh có thể triển khai bài viết với những nội dung cụ thể khác nhau. Tuy nhiên, bài viết nên thể hiện một số nội dung sau :

+ Giới thiệu vài nét về Nguyễn Dữ và truyện *Chuyện người con gái Nam Xương*.

+ Phẩm chất và số phận của người phụ nữ qua hình ảnh Vũ Nương:

* Đó là một người phụ nữ mang vẻ đẹp truyền thống.

- Người con dâu hiếu thảo :

Mẹ chồng ốm: lo thuốc thang, lễ bái thần phật; lấy lời ngọt ngào, khôn khéo khuyên lơn khiến mẹ chồng xúc động.

Mẹ chồng mất : thương xót, ma chay tế lễ, lo liệu như đối với cha mẹ ruột của mình.

- Người vợ hiền thực, thủy chung :

Khi mới về nhà chồng: tư dung đẹp đẽ, thùy mị nết na; giữ gìn khuôn phép không để vợ chồng phải thất hòa.

Khi đưa tiễn chồng đi lính: tha thiết dặn dò, chỉ nghĩ tới sự an nguy của chồng: *thiếp chẳng dám mong chàng đeo ấn phong hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ mong ngày về mang theo hai chữ bình an.*

Khi chờ chồng: lúc nào cũng mong ngóng, tha thiết chờ đợi: *nỗi buồn góc bể chân trời không thể nào ngăn được.*

* Đó cũng là người phụ nữ mang số phận bi kịch, oan nghiệt:

- Bị chồng nghi ngờ mà không thể phân trần, mình oan: *chồng la um lên cho hả giận, mắng nhiếc nàng, đánh đuổi nàng đi mặc họ hàng, làng xóm bênh vực, biện bạch.*

- Chỉ còn cách quyên sinh: tắm gội chay sạch; ngửa mặt lên trời than; khẩn nguyện: *đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc Mị Nương, xuống đất xin làm cỏ Ngu Mỹ; còn nếu lòng chìm dạ cá, lừa chồng dối con, dưới làm mối cho cá tôm, trên làm cơm cho diều quạ và xin chịu khắp mọi người phỉ nhổ.*

- Khi chồng hiểu được nỗi oan: nàng cũng không thể trở về cõi thế: *đa tạ tình chàng nhưng thiếp không thể trở về nhân gian được nữa.*

+ Nghệ thuật xây dựng nhân vật :

- Nhân vật được xây dựng theo thi pháp của văn học trung đại.

- Đặc điểm được thể hiện qua lời nói, cử chỉ, hành động của nhân vật.

- Nội tâm nhân vật ít được chú ý, miêu tả : lúc Vũ Nương chờ chồng; khi bị Trương Sinh ngờ oan.

- Sự việc hành động nhân vật được thể hiện theo trình tự thời gian bình thường.

+ Ý nghĩa của hình ảnh nhân vật :

- Tiêu biểu cho vẻ đẹp truyền thống và số phận bi kịch của người phụ nữ trong xã hội phong kiến.

- Thể hiện tư tưởng chủ đề của tác phẩm.

- Góp phần biểu hiện giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.

Nguyễn Hữu Dương

(TT Luyện thi Đại học và Bồi dưỡng Văn hóa Vĩnh Viễn)

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Khoá ngày 23 tháng 06 năm 2009 tại Đà Nẵng

Môn thi : NGŨ VĂN

Thời gian: 120 phút (không tính thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1 (1 điểm)

Tìm các từ láy trong đoạn trích sau:

Bà như một chiếc bóng; lặng lẽ, đi không ai biết, về không ai hay. Bà tắt bật, khi đi giống sẵn ở trại, khi đi bắt cua bán, lúc đi cấy thuê. Có lần bà bỏ nhà bốn năm ngày. Tôi hỏi Linh, nó rơm nước mắt. Tuấn phu đi rằm rập bắt thuê. Trống dồn sôi cả bụng, đập thành thạch vào cái ngực bé nhỏ của tôi.

(Duy Khán, Tuổi thơ im lặng, dẫn theo Ngữ văn 9, tập 1, NXBGD – 2009, trang 161)

Câu 2 (1 điểm)

Điền thêm từ vào chỗ trống để hoàn chỉnh các thành ngữ:

a/ Một....hai sương.

c/ Được.....đòi tiền

b/ Bảy nổi ba

d/ Bùn lầy.....động

Câu 3 (1 điểm)

Cho biết các phép liên kết câu được sử dụng trong đoạn văn sau. Chỉ ra từ ngữ thực hiện mỗi phép liên kết đó.

Văn nghệ nổi sori dây đồng cảm kì diệu giữa nghệ sĩ với bạn đọc thông qua những rung động mãnh liệt, sâu xa của trái tim. Văn nghệ giúp con người được sống phong phú hơn và tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình. Nguyễn Đình Thi đã phân tích, khẳng định những điều ấy qua bài tiểu luận Tiếng nói của văn nghệ với cách viết được chặt chẽ, vừa giàu hình ảnh và cảm xúc.

(Ngữ Văn 9, tập 2, NXBGD – 2009, trang 17)

Câu 4 (2 điểm)

Trung thực là đức tính cần thiết và quý báu của mỗi con người. Hãy viết một đoạn văn hoặc một bài văn ngắn (khoảng 20 dòng) trình bày suy nghĩ của em về tính trung thực.

Câu 5 (5 điểm)

Phân tích đoạn thơ sau:

...
Người đồng mình thương lắm con ơi
Cao đo nỗi buồn
Xa nuôi chí lớn
Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không chê thung nghèo đói
Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh
Không lo cực nhọc
Người đồng mình thô sơ da thịt
Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con
Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương
Còn quê hương thì làm phong tục
Con ơi tuy thô sơ da thịt
Lên đường
Không bao giờ nhỏ bé được
Nghe con.

(Y Phương, Nói với con, Ngữ Văn 9, tập 2, NXBGD – 2009, trang 72)

-Hết-

BÀI GIẢI GỢI Ý

Câu 1 (1 điểm)

Các từ láy trong đoạn trích: *lặng lẽ, tắt bật, rầm rập, thỉnh thoảng.*

Câu 2 (1 điểm)

Các từ được điền thêm vào chỗ trống để hoàn chỉnh thành ngữ là:

a/ Một nặng hai sương.

c/ Được vội đòi tiền.

b/ Bảy nổi ba chìm.

d/ Bùn lầy nước đọng.

Câu 3 (1 điểm)

Các phép liên kết câu được sử dụng trong đoạn văn:

Văn nghệ(1) – Văn nghệ(2): phép lặp từ ngữ.

Điều ấy (trong câu 3): phép thế.

Câu 4 (2 điểm)

Trung thực là đức tính cần thiết và quý báu của mỗi con người. Hãy viết một đoạn văn hoặc một bài văn ngắn (khoảng 20 dòng) trình bày suy nghĩ của em về tính trung thực.

- Đây là dạng viết một đoạn văn hoặc một văn bản ngắn để nghị luận về xã hội trong phạm vi khoảng 20 dòng.

- Thí sinh có thể trình bày theo những cách thức khác nhau. Tuy nhiên, văn bản cần có những nội dung cơ bản sau:

+ Giới thiệu trung thực là đức tính cần thiết và quý báu của con người.

+ Trung thực là ngay thẳng, thật thà. Người trung thực không gian dối, không xảo quyệt, không quanh co, không thay đen đổi trắng.

+ Trung thực là đức tính của con người, mang lại giá trị cao quý cho con người. Người trung thực được mọi người yêu quý, kính trọng, tin tưởng. Còn kẻ thiếu trung thực sẽ bị mọi người nghi ngờ, coi thường. Người Trung Hoa đã coi những người trung thực như Trương Phi, Quan Công, Nhạc Phi sánh ngang với thần linh, còn kẻ gian xảo như Tần Cối thì bị muôn đời phi nhổ.

+ Muốn giữ được trung thực người ta cần phải có sự khôn ngoan, sáng suốt. Thiếu sự khôn ngoan, sáng suốt, người ta sẽ khó giữ gìn và truyền đạt một cách chính xác, đầy đủ những sự việc tinh tế, phức tạp trong những hoàn cảnh tế nhị.

+ Muốn giữ được trung thực người ta cũng cần phải có dũng khí. Nhiều thế lực cường quyền, đen tối muốn lừa dối tâm tư con người. Nó cần những kẻ sẵn sàng bán linh hồn cho quỷ làm chuyện đổi trắng thay đen. Nó sẽ trừng phạt không thương tiếc những người trung thực không chịu làm tay sai cho nó. Muốn giữ tính trung thực, người ta phải có dũng khí chấp nhận thử thách, hiểm nguy và đấu tranh bảo vệ công lí, chấp nhận “Ngọc nát còn hơn giữ ngôi lạnh”.

+ Đối với học sinh, trung thực là đức tính cần thiết và quý báu mà mỗi người phải phấn đấu rèn luyện. Cần giữ sự trung thực trong học tập, tu dưỡng.

Câu 5 (5 điểm)

Phân tích đoạn thơ sau:

...

Người đồng mình thương lắm con ơi

Cao đo nỗi buồn

Xa nuôi chí lớn

Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn

Sóng trên đá không chê đá gập ghềnh

Sóng trong thung không chê thung nghèo đói

Sóng như sóng như suối

Lên thác xuống ghềnh

Không lo cực nhọc

Người đồng mình thô sơ da thịt

Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con

Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương

Còn quê hương thì làm phong tục

Con ơi tuy thô sơ da thịt

Lên đường

Không bao giờ nhỏ bé được

Nghe con.

(Y Phương, Nói với con, Ngữ Văn 9, tập 2, NXBGD – 2009, trang 72)

- Đây là kiểu bài nghị luận văn học: phân tích một đoạn thơ.
- Thí sinh có thể phân tích đoạn thơ theo những cách khác nhau. Tuy nhiên, bài viết cần toát lên những nội dung cơ bản sau đây:
 - + Giới thiệu vài nét về Y Phương: nhà thơ người dân tộc Tày, thơ thể hiện tâm hồn chân thật, mạnh mẽ, trong sáng, cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi.
 - + Toàn bộ phần thơ thuộc phần thứ hai của bài thơ Nói với con. Phần thơ là lời tâm tình, nhắn nhủ thiết tha của người cha đối với con.
 - + Người cha ca ngợi những đức tính cao đẹp của “người đồng mình”: sống vất vả mà mạnh mẽ, khoáng đạt, bền bỉ gắn bó với quê hương dầu còn cực nhọc, đói nghèo. Người cha mong muốn con phải có nghĩa tình chung thủy với quê hương, biết chấp nhận và vượt qua gian nan, thử thách bằng ý chí, bằng niềm tin của mình.
 - + Người đồng mình mộc mạc, giàu ý chí, niềm tin. Họ có thể “thô sơ da thịt” nhưng không hề nhỏ bé về tâm hồn, về ý chí và mong ước xây dựng quê hương. Chính những con người như thế, bằng lao động cần cù, nhẫn nại hàng ngày, đã làm nên quê hương với truyền thống, với phong tục, tập quán tốt đẹp.
 - + Người cha dặn dò, mong muốn con biết tự hào với truyền thống quê hương, biết kế tục, phát huy một cách xứng đáng truyền thống của quê hương, tự tin mà vững bước trên đường đời.
 - + Phần thơ có những đặc sắc về nghệ thuật: giọng điệu thiết tha triu mến (thể hiện rõ ở các lời gọi, ở sự phối hợp câu thơ dài, ngắn linh hoạt); xây dựng các hình ảnh cụ thể mà có tính khái quát; lời thơ mộc mạc mà vẫn giàu chất thơ.
 - + Tâm tình của người cha đối với con trong đoạn thơ đã mang lại cho người đọc nhiều suy nghĩ về tình cảm cha con, tình yêu đất nước... Nó góp phần mang lại những bài học sâu sắc cho mỗi người.

Nguyễn Hữu Dương (Trung tâm luyện thi Đại học Vĩnh Viễn – Tp.HCM)

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

**KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ
THÔNG TẠI HÀ NỘI
NĂM HỌC 2010 - 2011
MÔN THI : NGỮ VĂN**

Phần I (7,0 điểm)

Cho đoạn trích

"Con bé thấy lạ quá, nó chớp mắt nhìn tôi như muốn hỏi đó là ai, mặt nó bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên : "Má! Má!". Còn anh, anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy"

(Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục 2009, tr.196)

1. Đoạn trích trên được rút ra từ tác phẩm nào, của ai ? Kể tên hai nhân vật được người kể chuyện nhắc tới trong đoạn trích.

2. Xác định thành phần khởi ngữ trong câu : " Còn anh, anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy"

3. Lẽ ra, cuộc gặp mặt sau tám năm xa cách sẽ ngập tràn niềm vui và hạnh phúc nhưng trong câu chuyện, cuộc gặp ấy lại khiến anh vật "anh" "đau đớn". Vì sao vậy ?

4. Hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu theo phép lập luận quy nạp làm rõ tình cảm sâu nặng của người cha đối với con trong tác phẩm trên, trong đoạn văn có sử dụng câu bị động và phép thế (gạch gười câu bị động và những từ ngữ dùng làm phép thế).

Phần II (3,0 điểm)

Bài thơ "Bếp lửa" của Bằng Việt được mở đầu như sau :

"Một bếp lửa chờn vờn sương sớm

Một bếp lửa ấp iu nồng đượm

Cháu thương bà biết mấy nắng mưa."

(Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục 2009, tr.143)

1. Chỉ ra từ láy trong dòng thơ đầu. Từ láy ấy giúp em hình dung gì về hình ảnh "bếp lửa" mà tác giả nhắc tới ?

2. Ghi lại ngắn gọn cảm nhận của em về câu thơ : "Cháu thương bà biết mấy nắng mưa".

3. Tình cảm gia đình hòa quyện với tình yêu quê hương đất nước là một đề tài quen thuộc của thơ ca. Hãy kể tên 2 bài thơ Việt Nam hiện đại trong chương trình Ngữ văn 9 viết về đề tài ấy và ghi rõ tên tác giả.

BÀI GIẢI GỢI Ý

Phần I

1) Đoạn trích trên được rút từ tác phẩm "Chiếc lược ngà" của Nguyễn Quang Sáng. Hai nhân vật được người kể chuyện nhắc tới trong đoạn trích là : Bé Thu, nó (con bé) và anh Sáu (anh).

2) Thành phần khởi ngữ trong câu : "Còn anh".

3) Lý do khiến nhân vật anh Sáu đau đớn là vì : Trên mặt anh bấy giờ có một "cái sẹo" bởi chiến tranh gây ra, khiến mặt anh không giống với tấm hình bé Thu có được cho nên "nó" đã không nhận anh là cha.

4) Thí sinh có thể có những cách trình bày riêng. Tuy nhiên phải đáp ứng đúng yêu cầu của đề: Viết đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu theo phép lập luận qui nạp làm rõ tình cảm sâu nặng của người cha (anh Sáu) đối với con (bé Thu) trong tác phẩm "Chiếc lược ngà" trong đoạn văn có sử dụng câu bị động và phép thế (gạch gười câu bị động và những từ ngữ dùng làm phép thế).

Sau đây chỉ là một gợi ý tham khảo :

- Suốt tám năm trời xa cách, anh Sáu lúc nào cũng canh cánh bên lòng tình cảm thương nhớ con.

- Trong tám năm ấy, anh chỉ thấy con qua tấm ảnh nhỏ.

- Đến lúc được trở về, cái tình cha cứ nôn nao trong người anh.

- Khi xuống vào bến, thấy một đứa bé độ tám tuổi mà anh đoán biết là con, không thể chờ xuống cập bến anh nhún chân nhảy thót lên xô chiếc xuồng tạt ra và cất tiếng gọi con.
- Nhưng trái với lòng mong ước và suy nghĩ của anh, bé Thu nhất quyết không nhận anh là cha.
- Anh vô cùng đau đớn .
- Suốt mấy ngày anh luôn mong được nghe một tiếng gọi "ba" của con bé, nhưng cái tiếng ấy vẫn không được nó thốt ra.
- Chỉ đến lúc anh chuẩn bị ra đi và khi bé Thu đã hiểu ra sự việc, "nó" mới cất lên một tiếng gọi "ba" đến "xé ruột".
- Nhưng vì nhiệm vụ, anh vẫn phải lên đường với bao xúc động và lưu luyến.
- Những ngày ở tại chiến trường miền Đông, lúc nào anh cũng thương nhớ con, hồi hận đã đánh "nó" và kiên trì làm chiếc lược bằng ngà để tặng con.
- Thậm chí, lúc hấp hối anh vẫn không quên nghĩ đến con, nhờ đồng đội gửi chiếc lược ấy lại cho con.
- ***Anh quả thật là một người cha có tình cảm sâu nặng đối với con.***

Phần II

1) Từ lấy trong dòng thơ đầu : "chờn vờn".

Từ lấy này có tác dụng gợi tả hình ảnh ngọn lửa lúc to, lúc nhỏ; lúc cao, lúc thấp; soi tỏ hình ảnh của người và vật chung quanh. Từ lấy này còn có tác dụng dựng nên một hình ảnh gần gũi, quen thuộc từ bao đời nay trong các gia đình Việt Nam, nhất là ở nông thôn trước đây.

2) Câu thơ "Cháu thương bà biết mấy nắng mưa" gợi lên nhiều cảm nhận :

- Một câu thơ giản dị về từ ngữ nhưng giàu sức gợi cảm.
- Tình cảm thương yêu của người cháu đối với bà.
- Cuộc đời vất vả, cực khổ, lam lũ, yêu thương và hi sinh của bà.
- Tình cảm gia đình cao quý (tình bà cháu)
- Hình ảnh cao quý của người phụ nữ Việt Nam qua hình ảnh người bà.
- Phản ánh tình cảm cao đẹp của người Việt Nam trong gia đình.

3) Hai bài thơ Việt Nam hiện đại trong chương trình Ngữ văn 9 viết về đề tài tình cảm gia đình hòa quyện với tình yêu quê hương đất nước : "Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ" của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm và bài "Nói với con" của Y Phương.

Nguyễn Hữu Dương
(Trung tâm BDVH và LT ĐH Vĩnh Viễn)

KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Khóa ngày 21 tháng 06 năm 2010 tại TPHCM

Môn thi : VĂN

Thời gian: 120 phút (không tính thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1: (1 điểm)

Hãy chép chính xác hai câu cuối trong *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của Phạm Tiến Duật. Hai câu thơ ấy cho em biết phẩm chất gì của người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn?

Câu 2: (1 điểm)

Tim thành phần gọi – đáp trong câu ca dao sau và cho biết lời gọi – đáp đó hướng đến ai.

*Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống, nhưng chung một giàn.*

Câu 3: (3 điểm)

Thể hiện mình là một nhu cầu của lứa tuổi học sinh. Hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 01 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về cách thể hiện bản thân trong môi trường học đường.

Câu 4: (5 điểm)

Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích truyện *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long (*Sách giáo khoa Ngữ văn 9*, tập một, trang 180 – 188).

BÀI GIẢI GỢI Ý

Câu 1:

- *Xe vẫn chạy về miền Nam phía trước:
Chỉ cần trong xe có một trái tim.*
- Hai câu thơ thể hiện lòng yêu nước, tình cảm vì miền Nam ruột thịt của người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Câu 2:

- Thành phần gọi – đáp trong câu ca dao : *Bầu ơi*
- *Bầu* : từ ẩn dụ, hướng đến tất cả mọi người (đồng bào).

Câu 3: Thí sinh có thể trình bày suy nghĩ của mình về cách thể hiện bản thân trong môi trường học đường theo nhiều cách khác nhau. Tuy nhiên, bài viết nên :

- Thể hiện đúng kết cấu của một bài văn ngắn (có mở bài, thân bài, kết bài; trong phạm vi khoảng 1 trang giấy thi).
- Thể hiện đúng suy nghĩ của mình về cách thể hiện bản thân trong môi trường học đường.
- Có cách hành văn trong sáng, sinh động, mạch lạc, chặt chẽ.

Sau đây là một vài gợi ý về nội dung của bài viết:

+ Thể hiện mình là một nhu cầu của lứa tuổi học sinh, của những người mới lớn.

+ Từ trước đến nay, học sinh có những cách thể hiện bản thân mình để gây sự chú ý, để được tôn trọng, yêu thương... Tuy nhiên, trong đó có những cách thể hiện không phù hợp với đạo đức của con người và nội quy của nhà trường. Do đó, học sinh thể hiện mình không phải bằng những hành động khác lạ, dị thường mà phải bằng những việc làm thật tốt, thật gương mẫu trong môi trường học đường.

- Với bản thân: cả ngoại hình lẫn tư cách, lời ăn tiếng nói phải gọn gàng, lịch sự và nhã nhặn, văn minh; dám đấu tranh với những điều sai trái, chưa tốt, thẳng thắn phê bình và tự phê bình; biết rèn luyện để kiểm chế và làm chủ bản thân, không có những hành động vượt ngoài khuôn khổ kỷ luật và nội quy của nhà trường.
- Với thầy cô : phải lễ phép, kính trọng, ngoan ngoãn, vâng lời, thương yêu và biết ơn.
- Với bạn bè : thân ái, tương trợ, đoàn kết.
- Với nhiệm vụ học sinh : học tập tốt các môn văn hóa; tham gia các hoạt động đoàn, đội, các hoạt động xã hội khác (viết thư thăm hỏi bộ đội, làm công tác từ thiện, đóng góp cho phong trào kế hoạch nhỏ...).

+ Phải biết phê phán và xa lánh những cách thể hiện bản thân không đúng đắn.

Mạnh mẽ, dứt khoát duy trì quan điểm đúng của mình về sự thể hiện bản thân trong môi trường học đường, không dao động trước những lời chê bai của những bạn còn lạc hậu. Đoàn kết với những bạn có cùng quan điểm, cùng cách thể hiện bản thân đúng đắn để tạo nên sức mạnh giúp mình đứng vững trong sự thể hiện bản thân, nhất là trong hoàn cảnh môi trường học đường chịu nhiều sự tác động của những nhân tố không tích cực từ nhiều phía.

+ Thể hiện mình không chỉ là nhu cầu của lứa tuổi học sinh mà còn là nhu cầu của con người ở mọi lứa tuổi. Chính sự thể hiện mình một cách đúng đắn của con người từ xưa đến nay đã góp phần tạo nên chất văn hóa và nét đẹp trong đời sống con người.

Câu 4: Thí sinh có thể trình bày cảm nhận của mình về vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long theo nhiều cách trình bày. Tuy nhiên, bài viết nên :

- Thể hiện đúng kết cấu của một bài nghị luận văn học.
- Thể hiện đầy đủ, chính xác vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn.
- Có cách hành văn trong sáng, sinh động.

Sau đây là một vài gợi ý về vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên :

+ Một thanh niên giàu nghị lực đã vượt qua hoàn cảnh bằng những suy nghĩ rất đẹp, giản dị mà sâu sắc.

- Hoàn cảnh sống và làm việc: một mình trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 mét quanh năm “*chỉ cây cỏ và mây mù lạnh lẽo*”; công việc đều đặn, gian khổ: rét, mưa tuyết, nửa đêm...; cô đơn, vắng vẻ.
- Quan niệm sống là cống hiến. Có ý thức về công việc, yêu nghề và thấy được ý nghĩa cao quý trong công việc: yên tâm với nghề khi biết được mình đã góp phần phát hiện kịp thời một đám mây khô nhờ đó “*không quân ta hạ được bao nhiêu phần lực Mỹ trên cầu Hàm Rồng*”; suy nghĩ: *ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được*.

+ Một người thanh niên có những tính cách và phẩm chất đáng mến: hiếu khách, cởi mở và chân tình.

- Với bác tài xế xe khách: có tình cảm thân thiết: chuyển nào chạy lên, bác đều ghé lại trạm khí tượng để người thanh niên gấp gối, trò chuyện; anh tìm và tặng củ tam thất cho vợ bác lái xe đang bị ốm.
- Với ông họa sĩ già và cô kĩ sư trẻ mới gặp lần đầu: hiếu khách, vui mừng, ân cần mời hai người lên nhà; cắt hoa tặng cô gái, dẫn khách đi thăm vườn khí tượng, giới thiệu các loại máy móc, kể công việc hằng ngày của mình, pha trà ngon đãi khách, giải bày tâm sự tự nhiên, chân thành: chân thành bộc lộ niềm vui, nói to những điều đáng lẽ người ta chỉ nghĩ trong đầu; *tôi cắt thêm mấy cành nữa. Rồi cô muốn lấy bao nhiêu nữa tùy ý. Cô cứ cắt một bó rõ to vào. Có thể cắt hết, nếu cô thích*; Anh đếm từng phút vì sợ

mất hết ba mươi phút gặp gỡ vô cùng quý giá. Đến khi chia tay, anh xúc động đến nỗi phải quay mặt đi và không dám tiễn khách ra xe dù chưa đến giờ “ốp”, và có lẽ để che dấu cái e ấp, xao xuyến, băng khuâng của hai người con trai, con gái gặp nhau đột ngột, quý mến nhau rồi chia tay nhau ngay, bởi biết là không bao giờ gặp nhau nữa. Đó là cái chốc lát đã góp phần làm sáng lên cái diện mạo của câu chuyện và thổi một làn gió mát vào một câu chuyện tưởng chừng sẽ rất khô khan.

- Khiêm tốn, thành thật: Anh cảm thấy đóng góp của mình là nhỏ bé. Anh nhiệt thành giới thiệu những người khác mà anh thật sự khâm phục: ông kĩ sư vườn rau Sa Pa, người cán bộ nghiên cứu khoa học về sét.

+ Một người thanh niên có đời sống tâm hồn trẻ trung, phong phú và lành mạnh: Anh thích giao lưu, gặp gỡ đến mức *thèm người*; anh tự tạo ra niềm vui trong sáng, lành mạnh: trồng hoa, đọc sách, chăn nuôi; anh sống ngăn nắp, lành mạnh, gọn gàng với *một căn nhà ba gian sạch sẽ, với chiếc giường con, một chiếc bàn học, một giá sách dù chỉ một mình*.

+ Những vẻ đẹp nói trên của nhân vật anh thanh niên được thể hiện bằng một nghệ thuật xây dựng nhân vật có những nét đặc sắc: bộc lộ qua một cuộc gặp gỡ đặc biệt với lời nói, thái độ, hành động; nhân vật không có tên riêng, không có ngoại hình cụ thể mà chỉ có một tên gọi theo kiểu chung, phiếm chỉ.

+ Những nét đẹp của nhân vật anh thanh niên thể hiện vẻ đẹp của người thanh niên Việt Nam trong giai đoạn chống Mỹ: giản dị, chân thành, giàu lý tưởng; góp phần thể hiện tư tưởng chủ đề của tác phẩm; thể hiện chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong chiến đấu; thể hiện cảm hứng của Nguyễn Thành Long khi sáng tác: “*Sa Pa không chỉ là một sự yên tĩnh. Bên dưới sự yên tĩnh ấy, người ta làm việc*”, hy sinh, yêu thương và mơ ước.

downloadsachmienphi.com

Nguyễn Hữu Dương

(TT Luyện thi Đại học và Bồi dưỡng Văn hóa Vĩnh Viễn)

KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Khóa ngày 21 tháng 06 năm 2010 tại ĐÀ NẴNG
Môn thi : VĂN
Thời gian: 120 phút (không tính thời gian giao đề)
ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1: (1 điểm)

Nêu tên các phép tu từ từ vựng trong hai câu thơ sau và chỉ rõ những từ ngữ thực hiện phép tu từ đó :

*Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ,
 Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.*

(Hồ Chí Minh, *Cảnh khuya*)

Câu 2: (1 điểm)

Xét theo mục đích giao tiếp, các câu được gạch chân trong đoạn văn sau thuộc kiểu câu nào?

Đưa con gái lớn gồng đôi thùng không bước vào. (1) Ông cất tiếng hỏi:

- Ở ngoài ấy làm gì mà lâu thế này? (2)

Không để đứa con kịp trả lời, ông lão nhòm dây vợ lấy cái nón:

- Ở nhà trông em nhá! (3) Đừng có đi đâu đấy. (4)

(Kim Lân, *Làng*)

Câu 3: (1 điểm)

Chỉ ra các từ ngữ là thành phần biệt lập trong các câu sau. Cho biết tên gọi của các thành phần biệt lập đó.

a. *Lão không hiểu tôi, tôi nghĩ vậy; và tôi càng buồn lắm.* (Nam Cao, *Lão Hạc*)

b. *Sương chùng chình qua ngõ*

Hình như thu đã về.

(Hữu Thỉnh, *Sang thu*)

Câu 4: (2 điểm)

Tự lập là một trong những yếu tố cần thiết làm nên sự thành công trong học tập cũng như trong cuộc sống.

Hãy viết một đoạn văn hoặc một bài văn ngắn (khoảng 20 dòng) trình bày suy nghĩ của em về tính tự lập của các bạn học sinh hiện nay.

Câu 5: (5 điểm)

Phân tích đoạn trích sau :

CẢNH NGÀY XUÂN

*Ngày xuân con én đưa thoi,
 Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi
 Cỏ non xanh tận chân trời,
 Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.
 Thanh minh trong tiết tháng ba,
 Lễ là tảo mộ hội là đạp thanh.
 Gắn xa nô nức yến anh,
 Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân.
 Dập dìu tài tử giai nhân,
 Ngựa xe như nước áo quần như nêm.*

*Ngón ngang gò đồng kéo lên,
 Thoi vàng vó rắc tro tiền giấy bay.
 Tà tà bóng ngả về tây,
 Chị em thơ thẩn dan tay ra về.
 Bước dần theo ngọn tiểu khê,
 Lần xem phong cảnh có bề thanh thanh.
 Nao nao dòng nước uốn quanh,
 Dịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang.*

(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*)

Ngữ văn 9, Tập 1, NXBGDVN, 2010, tr.84, 85)

BÀI GIẢI GỢI Ý

Câu 1:

- *Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ*: phép tu từ từ vựng so sánh.
- *Chưa ngủ* (ở cuối câu thơ trên và được lặp lại ở đầu câu thơ dưới): phép tu từ từ vựng điệp ngữ liên hoàn.

Câu 2:

- Đưa con gái lớn gồng đôi thùng không bước vào. (1) : câu kể (trần thuật)
- Ở ngoài ấy làm gì mà lâu thế này? (2) : câu nghi vấn
- Ở nhà trông em nhá! (3) Đừng có đi đâu đấy. (4) : câu cầu khiến.

Câu 3:

- a. *Lão không hiểu tôi, tôi nghĩ vậy, và tôi càng buồn lắm* : thành phần phụ chú.
- b. *Sương chùng chình qua ngõ*
Hình như thu đã về. : thành phần tình thái.

Câu 4: Thí sinh cần đảm bảo các yêu cầu:

- Văn bản là một đoạn văn hoặc một bài văn ngắn (khoảng 20 dòng).
- Nội dung : suy nghĩ về tính tự lập của học sinh hiện nay.
- Hành văn : rõ ràng, chính xác, sinh động, mạch lạc và chặt chẽ.

Sau đây là một số gợi ý về nội dung :

+ Tự lập, nghĩa đen là khả năng tự đứng vững và không cần sự giúp đỡ của người khác.

+ Tự lập là một trong những yếu tố cần thiết làm nên sự thành công trong học tập cũng như trong cuộc sống.

+ Trong học tập, người học sinh có tính tự lập sẽ có thái độ chủ động, tích cực, có động cơ và mục đích học tập rõ ràng, đúng đắn. Từ đó, nó sẽ giúp cho học sinh tìm được phương pháp học tập tốt. Kiến thức tiếp thu được vững chắc. Bản lĩnh được nâng cao.

+ Hiện nay, nhiều học sinh không có tính tự lập trong học tập. Họ có những biểu hiện ỷ lại, dựa dẫm vào bạn bè, cha mẹ. Từ đó, họ có những thái độ tiêu cực : quay cóp, gian lận trong kiểm tra, trong thi cử; không chăm ngoan, không học bài, không làm bài, không chuẩn bị bài. Kết quả: những học sinh đó thường rơi vào loại yếu, kém cả về hạnh kiểm và học tập.

+ Học sinh cần phải rèn luyện tính tự lập trong học tập vì điều đó vừa giúp học sinh có thái độ chủ động, có hứng thú trong học tập, vừa tạo cho họ có bản lĩnh vững chắc khi tiếp thu tri thức và giải quyết vấn đề. Tự lập không phải là cô lập, không loại trừ sự giúp đỡ chân thành, đúng đắn của bạn bè, thầy cô khi cần thiết, phù hợp và đúng mức.

+ Tính tự lập trong học tập là tiền đề để tạo nên sự tự lập trong cuộc sống. Điều đó, là một yếu tố rất quan trọng giúp cho học sinh có được tương lai thành đạt. Tính tự lập là một đức tính vô cùng quan trọng mà học sinh cần có, vì không phải lúc nào cha mẹ, bạn bè và thầy cô cũng ở bên cạnh họ để giúp đỡ họ. Nếu không có tính tự lập, khi ra đời học sinh sẽ dễ bị vấp ngã, thất bại và dễ có những hành động nông nổi, thiếu kiềm chế.

Câu 5:

Thí sinh có thể có nhiều cách trình bày khác nhau. Tuy nhiên, cần đảm bảo các yêu cầu:

- Phân tích một đoạn thơ.
- Bài viết có kết cấu đầy đủ, rõ ràng, mạch lạc, chặt chẽ. Hành văn trong sáng, sinh động.

Sau đây là một số gợi ý :

+ Giới thiệu vài nét về Nguyễn Du và Truyện Kiều.

+ Giới thiệu đoạn thơ và vị trí của nó.

+ Giới thiệu đại ý đoạn thơ: tả cảnh ngày xuân trong tiết Thanh minh, chị em Kiều đi chơi xuân.

+ Dựa theo kết cấu của đoạn thơ để phân tích.

* Phân tích 4 câu thơ đầu : khung cảnh ngày xuân với vẻ đẹp riêng của mùa xuân.

- 2 câu đầu vừa nói về thời gian, vừa gợi không gian: thời gian là tháng cuối cùng của mùa xuân; không gian: những cánh én rộn ràng bay liệng như thoi đưa giữa bầu trời trong sáng.

- 2 câu sau là một bức họa tuyệt đẹp về mùa xuân, với hình ảnh thảm cỏ non trải rộng tới chân trời. Màu sắc có sự hài hòa đến mức tuyệt diệu. Tất cả đều gợi lên vẻ đẹp riêng của mùa xuân: mới mẻ, tinh khôi, giàu sức sống; trong trẻo, thoáng đạt; nhẹ nhàng, thanh khiết. Chữ *điểm* làm cho cảnh vật trở nên sinh động, có hồn chứ không tĩnh tại.

* Phân tích 8 câu thơ tiếp : khung cảnh lễ hội trong tiết thanh minh.

- Tảo mộ: đi viếng mộ, quét tước, sửa sang phần mộ của người thân; một loạt từ 2 âm tiết là tính từ, danh từ, động từ gợi lên không khí lễ hội rộn ràng, đông vui, náo nhiệt cùng với tâm trạng của người đi dự hội.

- Hội đạp thanh : du xuân, đi chơi xuân ở chốn đồng quê. Cách nói ẩn dụ: *nó nước yến anh* gợi lên hình ảnh những đoàn người nhộn nhịp đi chơi xuân, nhất là những nam thanh nữ tú, những tài tử giai nhân. Qua cuộc du xuân của chị em Thúy Kiều, tác giả còn khắc họa một truyền thống văn hóa lễ hội xa xưa.

* Phân tích 6 câu thơ cuối : khung cảnh chị em Thúy Kiều du xuân trở về.

- Cảnh vẫn mang cái thanh, cái dịu của mùa xuân, mọi chuyển động đều nhẹ nhàng nhưng không khi nhộn nhịp, rộn ràng của lễ hội không còn nữa, tất cả đang nhạt dần, lặng dần theo *bóng ngả về tây*.
- Cảnh được cảm nhận qua tâm trạng của hai cô gái tuổi thanh xuân với những cảm giác băng khuâng, xao xuyến về một ngày vui xuân đang còn và những linh cảm về điều sắp xảy ra sẽ xuất hiện : nắm mồ của Đạm Tiên và chàng thư sinh Kim Trọng.
- + Đoạn trích thể hiện nghệ thuật miêu tả thiên nhiên của Nguyễn Du: kết hợp bút pháp tả và gợi, sử dụng từ ngữ giàu chất tạo hình để thể hiện cảnh ngày xuân với những đặc điểm riêng, miêu tả cảnh mà nói lên được tâm trạng của nhân vật.

Nguyễn Hữu Dương
(TT Luyện thi Đại học và Bồi dưỡng Văn hóa Vĩnh Viễn)



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2011 - 2012
MÔN THI : NGỮ VĂN – Hà Nội
Ngày thi : 22 tháng 6 năm 2011
Thời gian làm bài : 120 phút

Phần I (6 điểm)

Đọc đoạn thơ sau:

... “Người đồng mình thương lắm con ơi
Cao đo nỗi buồn
Xa nuôi chí lớn
Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không chê thung nghèo đói
Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh
Không lo cực nhọc” ...

(Theo *Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục, 2010)

1. Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Nêu tên tác giả của tác phẩm ấy. “Người đồng mình” được nhà thơ nói tới là những ai?
2. Xác định thành ngữ trong đoạn thơ trên. Em hiểu ý nghĩa của thành ngữ đó như thế nào?
3. Dựa vào phần đã trích dẫn, hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 10 câu theo cách lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp làm rõ những đức tính cao đẹp của “người đồng mình” và lời nhắc nhở của cha đối với con, trong đó có sử dụng câu ghép và phép lặp (gạch dưới câu ghép và những từ ngữ dùng làm phép lặp).

Phần II (4 điểm)

Dưới đây là một đoạn trong *Chuyện người con gái Nam Xương* (Nguyễn Dữ):

... “Đoạn rồi nàng tắm gội chay sạch, ra bến Hoàng Giang ngửa mặt lên trời mà than rằng:
_ Kê bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, chồng con rầy bỏ, điều đâu bay buộc, tiếng chịu nhuốc nhơ, thần sông có linh, xin ngài chứng giám. Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc Mị Nương, xuống đất xin làm cỏ Ngu mĩ. Nhược bằng lòng chìm dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ, và xin chịu khắp mọi người phỉ nhổ.”...

(Theo *Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục, 2010)

1. Trong tác phẩm, lời thoại trên là độc thoại hay đối thoại? Vì sao?
2. Lời thoại này được Vũ Nương nói trong hoàn cảnh nào? Qua đó, nhân vật muốn khẳng định những phẩm chất gì? Ghi lại ngắn gọn (khoảng 6 câu) suy nghĩ của em về những phẩm chất ấy của nhân vật.
3. Làm nên sức hấp dẫn của truyện truyền kì là những yếu tố kì ảo. Nêu 2 chi tiết kì ảo trong *Chuyện người con gái Nam Xương*

Bài giải gợi ý

Phần I:

1. Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm “Nói với con” của tác giả Y Phương (tên khai sinh là Hứa Vĩnh Sước, người dân tộc Tày)
“Người đồng mình”: người vùng mình, người miền mình; người cùng sống trên một miền đất, cùng quê hương, cùng một dân tộc.
2. Thành ngữ trong đoạn thơ trên: “lên thác xuống ghềnh”. Nó được dùng để ví cảnh gian truân, vất vả

3. Học sinh phải viết một đoạn văn nghị luận đáp ứng đủ các yêu cầu của câu hỏi: khoảng 10 câu, theo cách lập luận tổng – phân – hợp, nội dung nói về đức tính cao đẹp của “người đồng mình”, đoạn văn có sử dụng câu ghép và phép lặp. Sau đây là một đoạn văn tham khảo:
- (1) Đoạn thơ là lời tâm tình của người cha với con về đức tính cao đẹp của “người đồng mình.” (2) Đó là những người mạnh mẽ, khoáng đạt. (3) Đó là những người “cao đo nỗi buồn, xa nuôi chí lớn”. (4) Cuộc sống chốn núi rừng khó khăn, nghèo khổ, thiếu thốn. (5) Đó là cuộc sống “trên đá” “gập ghềnh”, “trong thung” “nghèo đói”. (6) Đó là cuộc sống gian truân, vất vả “như sông, như suối”, “lên thác xuống ghềnh”. (7) Nhưng người đồng mình vẫn luôn gắn bó, thủy chung: người đồng mình vẫn không chê đá gập ghềnh, không chê thung nghèo đói. (8) Điệp ngữ “không chê” đã tô đậm lên đức tính thủy chung, cao đẹp đó. (9) Đoạn thơ còn thể hiện mong muốn tha thiết của người cha với người con: Hãy nhận thức được phẩm chất cao đẹp của nhân dân và sống nghĩa tình, xứng đáng với nhân dân. (10) Lời dặn dò này, cùng với đức tính cao đẹp của người đồng mình đã để lại nhiều ngân vang trong lòng người đọc.

Phần II:

- Lời thoại trên là lời độc thoại. Tác phẩm viết: “nàng ... ngửa mặt lên trời mà than rằng” nhưng thực chất đây là lời Vũ Nương tự nhủ với chính mình.
- Lời thoại này được Vũ Nương nói trong hoàn cảnh: Vũ Nương bị Trương Sinh nghi ngờ, ghen tuông, la mắng và một mực không tin tưởng lòng thủy chung của nàng dù nàng đã tha thiết phân trần, hàng xóm minh oan khiến nàng tuyệt vọng và quyết định quyền sinh. Qua lời độc thoại của Vũ Nương, ta thấy nàng muốn khẳng định nét đoan trang, lòng trong trắng và thủy chung của nàng đối với chồng.
Học sinh viết một đoạn văn ngắn gọn, khoảng 6 câu nói lên suy nghĩ của bản thân về phẩm chất ấy của nhân vật. Sau đây là một đoạn văn gợi ý:
(1) Vũ Nương là người phụ nữ cao quý. (2) Cô đoan trang, trong trắng, thủy chung. (3) Chồng đi đánh trận, cô ở nhà nuôi con và chờ đợi. (4) Cô hết lòng phụng dưỡng mẹ chồng, khiến mọi người đều biết. (5) Thế mà, cô lại bị nghi oan, phải quyền sinh để chứng minh lòng chung thủy. (6) Vì vậy, không ai không xúc động.
- Toàn bộ phần cuối cùng của tác phẩm mang tính chất kì ảo. Từ phần cuối đó, ta có thể kể 2 chi tiết sau:
 - Phan Lang chết đuối nhưng được Linh Phi ở thủy cung cứu sống.
 - Vũ Nương ngồi trên kiệu hoa ở giữa dòng sông, theo sau có đến năm mươi chiếc xe, cờ tán, võng lọng rực rỡ, lúc ẩn, lúc hiện khi Trương Sinh lập đàn giải oan cho nàng.

Nguyễn Hữu Dương
(Trường THPT Vĩnh Viễn – TP.HCM)

KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Khóa ngày 21 tháng 06 năm 2011 tại TPHCM

Môn thi : VĂN

Thời gian: 120 phút (không tính thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1: (1 điểm)

Trong truyện ngắn *Làng*, Kim Lân đã xây dựng một tình huống truyện làm bộc lộ sâu sắc tình yêu làng quê và lòng yêu nước của nhân vật ông Hai. Đó là tình huống nào?

Câu 2: (1 điểm)

*Kim vàng ai nỡ uốn câu,
Người khôn ai nỡ nói nhau nặng lời.*

Câu ca dao trên khuyên chúng ta điều gì? Điều đó liên quan đến phương châm hội thoại nào?

Câu 3: (3 điểm)

Mẹ sẽ đưa con đến trường, cầm tay con dắt qua cánh cổng, rồi buông tay mà nói: “Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con,...”

(Theo Lì Lan, *Cổng trường mở ra*)

Từ việc người mẹ không “cầm tay” dắt con đi tiếp mà “buông tay” để con tự đi, hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 01 trang giấy thi) bàn về tính tự lập.

Câu 4: (5 điểm)

Cảm nhận về cảnh mùa xuân trong bốn câu thơ đầu và sáu câu thơ cuối của đoạn trích

Cảnh ngày xuân:

*Ngày xuân con én đưa thoi,
Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi.
Cỏ non xanh tận chân trời,
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.
[...]*

*Tà tà bóng ngà về tây,
Chị em thơ thẩn dan tay ra về
Bước dần theo ngọn tiểu khê,
Lần xem phong cảnh có bề thanh thanh.
Nao nao dòng nước uốn quanh,
Dịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang.*

(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*)

BÀI GIẢI GỢI Ý

Câu 1:

Trong truyện ngắn *Làng*, Kim Lân đã xây dựng một tình huống truyện làm bộc lộ sâu sắc tình yêu làng quê và lòng yêu nước của nhân vật ông Hai: Trong lúc đang sống ở vùng tự do, ông Hai được biết tin làng của ông đã trở thành một làng Việt gian. Tin đó đã mang lại rất nhiều xúc động cho ông. Nó khiến ông có nhiều tâm trạng, suy nghĩ và hành động. Qua đó, nó thể hiện lòng yêu làng, yêu nước của ông Hai.

Câu 2:

Câu ca dao trên với một số hình ảnh ẩn dụ, kết cấu so sánh đặc sắc: *Kim vàng - uốn câu // Người khôn - nặng lời* đã đưa ra lời khuyên: chúng ta cần phải có thái độ tế nhị, lịch sự khi nói năng, hội thoại với nhau trong giao tiếp. Điều này liên quan đến phương châm hội thoại lịch sự: khi giao tiếp cần chú ý đến sự tế nhị, khiêm tốn và tôn trọng người khác.

Câu 3:

Học sinh có thể làm nhiều cách khác nhau miễn là có đủ một số ý theo quy định.

Sau đây là một cách làm cụ thể:

- **Mở bài:** Nêu lại câu văn trên đề bài để dẫn đến tính tự lập
Khi còn nhỏ, chúng ta sống trong sự bảo bọc của ông bà, cha mẹ nhưng không phải lúc nào người thân yêu cũng ở bên cạnh chúng ta. Bàn tay dịu dặt của cha mẹ, đến một lúc nào đó cũng phải buông ra để chúng ta độc lập bước vào đời. Hai chữ “buông tay” trong câu văn của Lý Lan như một bước ngoặt của hai trạng thái được bảo bọc, chở che và phải một mình bước đi. Việc phải bước đi một mình trên đoạn đường còn lại chính là một cách thể hiện tính tự lập.
- **Thân bài:**
 - + **Giải thích:** tự lập là gì? (nghĩa đen: tự đứng một mình, không có sự giúp đỡ của người khác. Tự lập là tự mình làm lấy mọi việc, không dựa vào người khác).
Người có tính tự lập là người biết tự lo liệu, tạo dựng cuộc sống cho mình mà không ỷ lại, phụ thuộc vào mọi người xung quanh.
 - + **Phân tích:**
 - _ Tự lập là đức tính cần có đối với mỗi con người khi bước vào đời.
 - _ Trong cuộc sống không phải lúc nào chúng ta cũng có cha mẹ ở bên để dịu dặt, giúp đỡ ta mỗi khi gặp khó khăn. Vì vậy, cần phải tập tính tự lập để có thể tự mình lo liệu cuộc đời bản thân.
 - _ Người có tính tự lập sẽ dễ đạt được thành công, được mọi người yêu mến, kính trọng.
 - _ Dẫn chứng.
 - + **Phê phán:** Tự lập là một phẩm chất để khẳng định nhân cách, bản lĩnh và khả năng của một con người. Chỉ biết dựa dẫm vào người khác sẽ trở thành một gánh nặng cho người thân và cuộc sống sẽ trở nên vô nghĩa. Những người không có tính tự lập cứ dựa vào người khác thì khó có được thành công thật sự. Cho nên ngay cả trong thế giới động vật, có những con thú đã biết sống tự lập sau vài tháng tuổi.
 - + **Mở rộng:** tự lập không có nghĩa là tự tách mình ra khỏi cộng đồng. Có những việc chúng ta phải biết đoàn kết và dựa vào đồng loại để tạo nên sức mạnh tổng hợp.
 - + **Liên hệ bản thân:** cần phải rèn luyện khả năng tự lập một cách bền bỉ, đều đặn. Để có thể tự lập, bản thân mỗi người phải có sự nỗ lực, cố gắng và ý chí mạnh mẽ để vươn lên, vượt qua thử thách, khó khăn, để trau dồi, rèn luyện năng lực, phẩm chất.
- **Kết bài:**
Nếu mọi người đều biết sống tự lập kết hợp với tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau thì xã hội sẽ trở nên tốt đẹp hơn và cuộc sống mỗi người sẽ được hạnh phúc.

Câu 4:

Đây là câu nghị luận văn học yêu cầu trình bày cảm nhận về một nội dung trong một đoạn thơ. Bài viết cần đáp ứng yêu cầu của việc viết một bài văn nghị luận văn học với đầy đủ bố cục có 3 phần. Bài viết cũng cần thể hiện kỹ năng cảm thụ và phân tích một đoạn thơ để nói lên cảm nhận của mình về đoạn thơ ấy. Thí sinh có thể có những cách trình bày khác nhau. Sau đây là một số gợi ý:

- Giới thiệu vài nét về Nguyễn Du và tác phẩm Đoạn trường tân thanh (truyện Kiều).
- Giới thiệu đoạn thơ được dẫn trong đề bài.

- Giới thiệu vị trí của đoạn thơ: 10 câu không liên tiếp trong đoạn trích *Cảnh ngày xuân* thuộc phần đầu của tác phẩm truyện Kiều. Đoạn thơ miêu tả cảnh mùa xuân trong ngày hội Đạp Thanh.

- Phân tích để trình bày cảm nhận về cảnh mùa xuân trong 4 câu thơ đầu: đó là quang cảnh tháng thứ ba của mùa xuân với nét đẹp xanh tươi, thanh khiết và phóng khoáng của: *cỏ non xanh tận chân trời, cành lê trắng điểm một vài bông hoa*. Chú ý các chi tiết: hình ảnh *con én* gợi đến mùa xuân; hình ảnh *cỏ non xanh tận chân trời, cành lê trắng*, từ “*điểm*” mang lại sức sống cho bức tranh cảnh mùa xuân. Thi sinh có thể liên hệ so sánh với một vài câu thơ miêu tả về mùa xuân (*sóng cỏ tươi xanh gợn đến trời* – Hàn Mặc Tử; *Mọc giữa dòng sông xanh / Một bông hoa tím biếc* – Thanh Hải) để làm nổi bật nét độc đáo trong nghệ thuật miêu tả của Nguyễn Du.

- Phân tích để trình bày cảm nhận về cảnh mùa xuân trong 6 câu thơ cuối của đoạn thơ: đó là cảnh buổi chiều lúc chị em Thúy Kiều trở về. Bức tranh buổi chiều được miêu tả với nét đẹp dịu dàng, thanh nhẹ, nhuốm màu tâm trạng, băng khuâng, xao xuyến mà con người thường có sau một cuộc vui và trong một buổi chiều tà. Cảnh được miêu tả bằng bút pháp tả cảnh ngụ tình. Thi sinh cần khai thác những từ láy được sử dụng một cách khéo léo trong đoạn thơ: *tà tà, thơ thẩn, thanh thanh, nao nao, nho nhỏ*. Những từ láy nói trên vừa có tác dụng miêu tả cảnh vật, vừa gợi tới tâm trạng của con người trong cảnh vật. Thi sinh cũng có thể liên hệ so sánh với một vài câu thơ khác (*Trước xóm sau thôn tựa khói lồng / Bóng chiều man mác có đường không / Theo hỏi còi mục trâu về hết / Cỏ trắng từng đôi liện xuống đồng* – Trần Nhân Tông) để làm nổi bật nét riêng của buổi chiều mùa xuân trong 6 câu thơ này.

- Nhận xét đánh giá chung về đoạn thơ ở nghệ thuật, nội dung và ý nghĩa: nghệ thuật miêu tả đặc sắc, hệ thống từ giàu chất tạo hình; bức tranh mùa xuân đẹp, thanh khiết, dịu nhẹ và đầy tâm trạng; thể hiện tài năng nghệ thuật của Nguyễn Du.

Nguyễn Hữu Dương
(Trường THPT Vĩnh Viễn – TP.HCM)
[Download Sách Hay | Đọc Sách Online](https://downloaadsachmienphi.com)

KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Khóa ngày 21 tháng 06 năm 2011 tại Đà Nẵng

Môn thi : VĂN

Thời gian: 120 phút (không tính thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1: (1 điểm)

Tìm lời dẫn trong khổ thơ sau và cho biết đó là lời dẫn trực tiếp hay lời dẫn gián tiếp.

Bao nhiêu người thuê viết

Tám tác ngời khen tài:

"Hoa tay thảo những nét

Như phượng múa rồng bay".

(Vũ Đình Liên, Ông đồ)

Câu 2: (2 điểm)

Giáo dục tức là giải phóng⁽¹⁾. Nó mở ra cánh cửa dẫn đến hòa bình, công bằng và công lí⁽²⁾. Những người nắm giữ chìa khóa của cánh cửa này – các thầy, cô giáo, các bậc cha mẹ, đặc biệt là những người mẹ - gánh một trách nhiệm vô cùng quan trọng, bởi vì cái thế giới mà chúng ta để lại cho các thế hệ mai sau sẽ tùy thuộc vào những trẻ em mà chúng ta để lại cho thế giới ấy⁽³⁾.

(Phê-ê-ri-cô May-o, *Giáo dục - chìa khóa của tương lai*, Ngữ văn lớp 9, Tập 2)

a/ Chỉ ra từ ngữ thực hiện phép liên kết giữa câu 1 và câu 2 của đoạn văn trên.

Cho biết đó là phép liên kết gì?

b/ Chỉ ra các từ ngữ là thành phần biệt lập trong đoạn văn trên. Cho biết tên gọi của thành phần biệt lập đó.

Câu 3: (2 điểm)

Khi giao tiếp, cần tế nhị và tôn trọng người khác:

Hãy viết một đoạn văn hoặc một bài văn ngắn (khoảng 20 dòng) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề trên.

Câu 4: (5 điểm)

Cảm nhận của em về tình cha con trong đoạn trích sau:

Đến lúc chia tay, mang ba lô trên vai, sau khi bắt tay hết mọi người, anh Sáu mới đưa mắt nhìn con, thấy nó đứng trong góc nhà.

Chắc anh cũng muốn ôm con, hôn con, nhưng hình như cũng lại sợ nó giẫy lên lại bỏ chạy, nên anh chỉ đứng nhìn nó. Anh nhìn với đôi mắt trĩu mến lẫn buồn rầu. Tôi thấy đôi mắt mênh mông của con bé bỗng xôn xao.

- Thôi ! Ba đi nghe con ! – Anh Sáu khe khẽ nói.

Chúng tôi, mọi người – kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi. Nhưng thật lạ lùng, đến lúc ấy, tình cha con như bỗng nổi dậy trong người nó, trong lúc không ai ngờ đến thì nó bỗng kêu thét lên:

- Ba...a...a... ba!

Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng “ba” mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng “ba” như vỡ tung ra từ đáy lòng nó, nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó. Tôi thấy làn tóc tơ sau ót nó như dựng đứng lên.

Nó vừa ôm chặt lấy cổ ba nó vừa nói trong tiếng khóc:

- Ba! Không cho ba đi nữa ! Ba ở nhà với con !

Ba nó bế nó lên. Nó hôn ba nó cùng khắp. Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa.

(Nguyễn Quang Sáng, *Chiếc lược ngà*, Ngữ văn 9, Tập 1)

BÀI GIẢI GỢI Ý

Câu 1:

Lời dẫn trong khổ thơ được thể hiện ở 2 câu thơ sau:

*"Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay"*

Đó là lời dẫn trực tiếp. Về hình thức nó được thể hiện ở chỗ lời dẫn nằm sau dấu hai chấm và ở giữa hai dấu ngoặc kép.

Câu 2:

a/ Từ ngữ thực hiện phép liên kết giữa câu 1 và câu 2 của đoạn văn trên được thể hiện ở từ "nó" (chủ ngữ của câu 2). Đó là phép thế.

b/ Thành phần biệt lập trong đoạn văn trên : *các thầy, cô giáo, các bậc cha mẹ, đặc biệt là những người mẹ*. Tên gọi của thành phần biệt lập đó là thành phần phụ chú.

Câu 3:

Học sinh cần lưu ý đáp ứng đúng yêu cầu của câu hỏi về việc viết một đoạn văn hoặc một bài văn ngắn (khoảng 20 dòng). Sau đây là một số gợi ý về nội dung:

- **Mở bài:** Giới thiệu vấn đề
Sống là thường xuyên giao tiếp với người khác. Có những cách giao tiếp đem lại niềm vui và hạnh phúc cho người khác. Có những cách giao tiếp mang lại sự đau khổ và lòng thù hận. Để có một kết quả tốt đẹp khi giao tiếp, cần phải biết tế nhị và tôn trọng người khác.
- **Thân bài:**
 - + Giải thích:
 - _ Tế nhị: tỏ ra khéo léo, nhã nhặn trong quan hệ đối xử, biết nghĩ đến những điểm nhỏ thường dễ bị bỏ qua.
 - _ Tôn trọng: tỏ thái độ đánh giá cao và cho là không được vi phạm hay xúc phạm đến.
 - + Phân tích:
 - _ Tế nhị và tôn trọng người khác là những phẩm chất cực kì quan trọng trong giao tiếp.
 - _ Biết tế nhị và tôn trọng người khác trong giao tiếp sẽ dẫn đến sự hài hòa, vui vẻ và những kết quả tốt đẹp.
 - _ Để biết tế nhị và biết tôn trọng người khác đòi hỏi phải có sự từng trải, sâu sắc, tinh tế và được giáo dục kĩ. Phải biết tôn trọng người khác thì mới được người khác tôn trọng lại. Phải biết tế nhị với người khác thì mới mong nhận lại được sự tế nhị.
 - _ Dẫn chứng: đôi khi vì một lời nói thiếu tế nhị hay một thái độ thiếu tôn trọng đối với người khác mà chúng ta phải ray rứt suốt đời.
 - + Phê phán:
 - _ Những người tự cao, lỗ mãng, hời hợt, không biết tôn trọng người khác thường dẫn đến những bi kịch đau đớn trong cuộc sống, làm điều gì cũng thất bại.
 - _ Có đôi lúc đòi hỏi chúng ta phải can đảm, "thiếu tế nhị" để nói thẳng sự thật dù đó là sự thật xúc phạm và làm đau lòng người khác.
 - + Liên hệ bản thân: Phải biết tự nhắc nhở mình hàng ngày về việc giao tiếp tế nhị và biết tôn trọng người khác. Văn hóa giao tiếp là một vấn đề quan trọng, cần được đưa vào giảng dạy trong nhà trường phổ thông.
- **Kết bài:**
 - Giao tiếp tế nhị và biết tôn trọng người khác là chìa khóa để mang lại thành công và hạnh phúc. Đó là một trong những phẩm chất cần thiết của con người để tạo nên một xã hội có văn hóa, tốt đẹp và văn minh.

Câu 4:

Đây là câu nghị luận văn học. Nó đòi hỏi học sinh trình bày cảm nhận của mình về tình cha con trong một đoạn trích (trích từ tác phẩm *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng). Bài viết cần có bố cục đầy đủ 3 phần. Về nội dung, học sinh có thể có những cách trình bày và sắp xếp riêng. Sau đây là một số gợi ý:

- Giới thiệu vài nét về Nguyễn Quang Sáng và tác phẩm *Chiếc lược ngà*.

- Giới thiệu hình ảnh anh Sáu và bé Thu trong đoạn trích *Chiếc lược ngà* ở Sách Ngữ văn 9, tập 1: hai nhân vật thể hiện tình cha con sâu nặng trong hoàn cảnh trở trêu, éo le.

- Giới thiệu đoạn trích trong đề bài : thuộc khoảng giữa của đoạn trích trong sách giáo khoa. Nó nằm trong phần thuật lại sự việc lúc anh Sáu chuẩn bị trở về đơn vị. Đó cũng là lúc tình cha con của anh Sáu và bé Thu bộc lộ một cách rõ ràng, mãnh liệt và cảm động.

- Phân tích trình bày cảm nhận:

- + Tình cảm cha con giữa anh Sáu và bé Thu diễn ra và biểu hiện trong hoàn cảnh thật trở trêu, éo le:

- * Học sinh nhắc lại những cảm xúc ngỡ ngàng, cam chịu của anh Sáu trong 3 ngày về phép khi bé Thu không chịu nhận anh là cha và không chịu nhận sự yêu thương, chăm sóc của anh đối với nó khiến anh có lúc đã không kiềm chế được bản thân...

- * Do đó lúc chia tay, cả anh Sáu và bé Thu đều có cử chỉ, tâm trạng thật đặc biệt : anh Sáu thì đưa mắt nhìn con, còn bé Thu thì đứng trong góc nhà; anh muốn ôm con, hôn con nhưng lại sợ nó giẫy lên rồi bỏ chạy; anh chỉ đứng nhìn nó với đôi mắt trĩu mến lẫn buồn rầu, còn bé Thu thì đứng trong góc nhà với đôi mắt menh men, tâm trạng xôn xao, bồn chồn.

- + Tình cảm cha con mãnh liệt của anh Sáu và bé Thu: nó được biểu hiện trong hành động và ngôn ngữ của nhân vật, nhất là của bé Thu:

- * Bé Thu: kêu thét lên một tiếng “*Ba...a...a...ba*” như một tiếng xé, xé cả ruột gan mọi người, một tiếng “*ba*” mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng “*ba*” như vỡ tung ra từ đáy lòng; nó vừa kêu vừa chạy tới, chạy thót lên, dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó, tóc nó như dựng đứng lên, nó nói trong tiếng khóc, hôn ba nó cùng khắp: hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa.

- * Anh Sáu : bế nó lên.

Học sinh cần khai thác giá trị biểu cảm của những chi tiết nói trên để làm rõ tình cảm cha con sâu nặng của anh Sáu và bé Thu.

- + Tình cảm cha con ấy đã gây nên một cảm xúc mãnh liệt đối với những người chứng kiến: tiếng kêu của bé Thu không chỉ xé sự im lặng mà còn *xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa*.

- + Tình cảm cha con của anh Sáu và bé Thu được nhà văn Nguyễn Quang Sáng thể hiện trong một đoạn văn có những chi tiết chọn lọc, lời văn trữ tình, giàu cảm xúc đã tô đậm lên tình cảm cha con cao quý của anh Sáu và bé Thu, góp phần biểu hiện một nét tâm hồn cao đẹp của người chiến sĩ cách mạng Việt Nam.

- Tổng kết, đánh giá chung: một đoạn văn tự sự, có tính chất trữ tình, với những chi tiết đặc sắc đã thể hiện được tình cảm cha con sâu nặng trong hoàn cảnh trở trêu, đầy kịch tính của người dân Việt Nam thời chiến và để lại nhiều ấn tượng sâu sắc và đầy ám ảnh đối với người đọc hôm nay.

Nguyễn Hữu Dương
(Trường THPT Vĩnh Viễn – TP.HCM)

KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Khóa ngày 21 tháng 06 năm 2012 tại Hà Nội

Môn thi : VĂN

Thời gian: 120 phút (không tính thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Phần I: (7 điểm)

Nhà thơ Phạm Tiến Duật có câu thơ thật độc đáo:

“Không có kính không phải vì xe không có kính

Bom giạt bom rung kính vỡ đi rồi”

Và trên chiếc xe ấy, người chiến sĩ lái xe đã:

“Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng

Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim

Thấy sao trời và đột ngột cánh chim

Như sa như ùa vào buồng lái.”

(Trích *Ngũ vắn 9*, tập một, NXB Giáo dục 2011)

1. Những câu thơ vừa dẫn trích trong tác phẩm nào? Cho biết năm sáng tác của tác phẩm đó.
2. Chỉ ra từ phủ định trong câu thơ độc đáo trên. Việc dùng liên tiếp từ phủ định ấy nhằm khẳng định điều gì và góp phần tạo nên giọng điệu nào cho bài thơ?
3. Dựa vào khổ thơ trên, hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu lập luận diễn dịch làm rõ cảm giác của người chiến sĩ lái xe trên chiếc xe không kính, trong đó có sử dụng câu phủ định và phép thế (gạch dưới câu phủ định và những từ ngữ dùng làm phép thế).
4. Chép lại hai câu thơ liên tiếp sử dụng từ phủ định trong tác phẩm (được xác định ở câu hỏi 1).

Phần II (3 điểm)

[Download Sách Hay | Đọc Sách Online](#)

1. *Lặng lẽ Sa Pa* là một truyện ngắn thành công của nhà văn Nguyễn Thành Long. Em hãy giới thiệu ngắn gọn (khoảng nửa trang giấy thi) về tác phẩm này.
2. Trong nhan đề *Lặng lẽ Sa Pa*, tác giả đã sắp xếp các từ khác với trật tự thông thường như thế nào? Cách sắp xếp ấy có dụng ý gì trong việc thể hiện chủ đề truyện ngắn?
3. Ghi lại một dẫn chứng ở một bài thơ đã học (nêu rõ tên tác phẩm) để thấy rằng cách sắp xếp đó được nhiều tác giả sử dụng trong sáng tác của mình.

BÀI GIẢI GỢI Ý

Phần I :

1. Những câu thơ trích dẫn trong đề bài thuộc tác phẩm *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của Phạm Tiến Duật. Bài thơ được sáng tác vào năm 1969 (trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ).

2. Từ phủ định trong câu thơ : *không có, không phải*. Việc dùng liên tiếp từ phủ định *không* nhằm khẳng định tính chất đặc biệt của hình tượng những chiếc xe trong bài thơ. Trước hết, xét về nguồn gốc những chiếc xe này cũng có kính bình thường như tất cả mọi chiếc xe. Cho nên, *xe không kính không phải vì xe không có kính*. Tuy nhiên, do hoàn cảnh ác liệt của chiến tranh, xe đã trở nên bất thường : *không có kính*. Cái điều này góp phần nói lên sự khốc liệt của chiến tranh, lòng dũng cảm của người chiến sĩ lái xe, không biết sợ, bất chấp hoàn cảnh nghiệt ngã. Từ đó, nó góp phần tạo nên một giọng điệu vừa gần gũi tự nhiên, vừa ngang tàng khí phách của người chiến sĩ trong tiểu đội những chiếc xe không kính.

3. Thí sinh có thể viết những đoạn văn cụ thể khác nhau. Tuy nhiên, đó phải là những đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch với nội dung làm rõ

cảm giác của người chiến sĩ lái xe trên chiếc xe không kính. Đoạn văn đó phải có sử dụng câu phủ định và phép thế. Gạch dưới câu phủ định và những từ ngữ dùng làm phép thế. Đây chỉ là một ví dụ :

- Người chiến sĩ lái xe có rất nhiều cảm giác khi điều khiển những chiếc xe không kính.

- Trước hết, vì xe không có kính chắn gió nên gió cứ lùa thẳng vào buồng lái.

- Nó làm cho người lái xe có cảm giác mắt trở nên khó chịu.

- Nhưng bên cạnh đó, lái những chiếc xe không kính lại mang tới những cảm giác thú vị.

- Người chiến sĩ thấy giữa mình và con đường không còn sự cách ngăn.

- Con đường vì miền Nam phía trước chạy thẳng vào tim.

- Nó nối liền trái tim của người chiến sĩ với miền Nam ruột thịt.

- Ngoài ra, nó còn nối liền người ngồi trong xe với thiên nhiên rộng lớn ở bên ngoài.

- Người chiến sĩ thấy ánh sao, cánh chim trên bầu trời như trở nên gần gũi.

- Không có kính ngăn trở, chúng như sa, như ùa vào buồng lái.

- Tâm hồn của người lính lái xe không kính lãng mạn biết bao!

4. Không có kính, rồi xe không có đèn
Không có mui xe, thùng xe có xước,

Phần II:

1. Câu hỏi yêu cầu thí sinh giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm *Lặng lẽ Sa Pa* trong khoảng nửa trang giấy thi. Đáp ứng câu hỏi này, thí sinh cần nêu một số những nội dung căn bản sau :

- Giới thiệu ngắn gọn về nhà văn Nguyễn Thành Long và khẳng định *Lặng lẽ Sa Pa* là một truyện ngắn thành công của ông.

- Giới thiệu ngắn gọn xuất xứ của truyện : được sáng tác trong dịp đi thực tế ở Lào Cai vào tháng 6 và 7 năm 1970 và được in trong tập *Giữa trong xanh*, xuất bản năm 1972.

- Giá trị nội dung của truyện được thể hiện ở sự khắc họa thành công hình ảnh những người lao động bình thường mà tiêu biểu là anh thanh niên làm công tác khí tượng ở một mình trên đỉnh núi cao. Đó là một thanh niên giàu nghị lực đã vượt qua hoàn cảnh bằng những suy nghĩ đẹp, giản dị mà sâu sắc; có những tính cách và phẩm chất đáng mến: hiếu khách, cởi mở và chân tình; khiêm tốn, thành thật; có đời sống tâm hồn trẻ trung, phong phú và lành mạnh. Đó là những người lao động khác: ông kỹ sư vườn rau Sa Pa, người cán bộ nghiên cứu về sét... Qua đó, truyện còn khẳng định vẻ đẹp của con người lao động và ý nghĩa của những công việc thầm lặng.

- Giá trị nghệ thuật của truyện được thể hiện trong tình huống truyện hợp lý, trong cách kể chuyện tự nhiên, trong nghệ thuật xây dựng nhân vật chân thật, sống động và trong sự kết hợp giữa tự sự, trữ tình và bình luận.

2. Trong nhan đề *Lặng lẽ Sa Pa*, tác giả đã sắp xếp các từ khác với trật tự thông thường. Tác giả đã sử dụng biện pháp đảo ngữ (*lặng lẽ Sa Pa* thay vì *Sa Pa lặng lẽ*) nhằm làm nổi bật tính chất lặng lẽ của Sa Pa và tinh thần lao động thầm lặng đáng quý của những con người trên vùng đất Sa Pa đúng với cảm hứng của nhà văn Nguyễn Thành Long khi sáng tác truyện : « Sa Pa không chỉ là một sự yên tĩnh. Bên dưới sự yên tĩnh ấy, người ta làm việc », hy sinh, yêu thương và mơ ước.

3. Thí sinh có thể ghi lại một dẫn chứng ở một bài thơ đã học có biện pháp đảo ngữ. Câu hỏi chỉ yêu cầu nêu rõ tên tác phẩm và dẫn chứng không giới hạn năm học. Do vậy, học sinh có thể lấy dẫn chứng ở chương trình lớp 9 mà cũng có thể ở các lớp dưới. Đây là một vài ví dụ :

- Một mùa xuân nho nhỏ, lặng lẽ dâng cho đời. (*Mùa xuân nho nhỏ* - Thanh Hải)

- Lom khom dưới núi tiều vài chú, lác đác bên sông chợ mấy nhà. (*Qua đèo Ngang* - Bà Huyện Thanh Quan)

- Ung dung buông lái ta ngồi, nhìn đất nhìn trời nhìn thẳng. (*Bài thơ về tiểu đội xe không kính* – Phạm Tiến Duật).

- Người xa xôi tận chốn nào

Rời bờ kẻ ở lao đao tình trần

Điều này cho thấy đảo ngữ là một biện pháp tu từ được dùng phổ biến trong thơ văn.



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Khóa ngày 21 tháng 06 năm 2012 tại TPHCM

Môn thi : VĂN

Thời gian: 120 phút (không tính thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1: Truyện *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê được trần thuật từ nhân vật nào ? Nêu tác dụng của việc chọn ngôi kể đó (1 điểm)

Câu 2: (1 điểm)

Chưa chữ viết đã ven tròn tiếng nói
Vàng trắng cao đêm cá lặn sao mờ
Ôi tiếng Việt như bùn và như lụa
Óng tre ngà và mềm mại như tơ

(Tiếng Việt – Lưu Quang Vũ)

Tìm và gọi tên thành phần biệt lập trong đoạn thơ trên. Cho biết thành phần ấy được dùng để làm gì trong đoạn thơ?

Câu 3: (3 điểm)

Trong loạt bài trên báo *Tuổi trẻ* chủ nhật bàn về thể hệ gấu bông có đề cập hai hiện tượng:

1. Một cô bé mười lăm tuổi, được mẹ chở đi đánh cầu lông. Xe hai mẹ con bị va quệt, đổ đặc trên xe vắng tung tóe. Người mẹ vội vàng gom nhặt, vài người đi đường cũng dừng lại phụ giúp còn cô bé thờ ơ đứng nhìn. Đợi mẹ nhặt xong mọi thứ, cô bé leo lên xe và thản nhiên dặn: “Lát về mẹ nhớ mua cho con li chè!”.
 2. Một cậu học sinh khi được hỏi về ca sĩ nổi tiếng mà cậu hâm mộ, cậu đã trả lời rất rành mạch về cách ăn mặc, sở thích của ca sĩ đó. Nhưng khi được hỏi về nghề nghiệp, sở thích của cha mẹ cậu, cậu ta ấp úng, không trả lời được.
- Là người con trong gia đình, em hãy trình bày suy nghĩ về hai hiện tượng trên qua một bài văn ngắn (khoảng 01 trang giấy thi).

Câu 4: (5 điểm)

Hãy chọn và phân tích một hoặc hai khổ thơ trong các bài thơ của chương trình văn học Việt Nam hiện đại lớp 9 để nêu bật vẻ đẹp con người Việt Nam.

BÀI GIẢI GỢI Ý

Câu 1: Truyện *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê được trần thuật từ nhân vật Phương Định, cô thanh niên xung phong làm công tác trinh sát mặt đường trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ. Ngôi kể nói trên có tác dụng làm cho giọng kể có tính chất tự nhiên, thoải mái, trẻ trung, phù hợp với đặc điểm của nhân vật. Ngoài ra, chọn ngôi kể như thế sẽ làm tăng tính chất thuyết phục của tác phẩm (câu chuyện được kể từ người trong cuộc) và thể hiện sống động tâm hồn nhạy cảm, lãng mạn của những cô gái thanh niên xung phong trên đường Trường Sơn trong thời chống Mỹ, nhất là của nhân vật chính : Phương Định.

Câu 2: Thành phần biệt lập trong đoạn thơ trên thể hiện ở từ “Ôi”. Đây là thành phần cảm thán. Trong đoạn thơ nó được sử dụng để biểu hiện cảm xúc (lòng yêu mến) của nhà thơ đối với tiếng Việt.

Câu 3:

Học sinh có thể làm nhiều cách khác nhau miễn là có đủ một số ý theo quy định.

Sau đây là một cách làm cụ thể:

- **Mở bài:** Đặt vấn đề: Sự vô tâm của thể hệ gấu bông đã làm giạt mình các bậc cha mẹ. Hai hiện tượng mà báo *Tuổi trẻ Chủ nhật* đã nêu là khá phổ biến. Đó cũng là thể hiện của sự suy tàn về chữ hiếu và vi phạm nghiêm

trọng đạo đức con người Á Đông. Hai hiện tượng trên như một lời cảnh tỉnh đối với bốn phận làm con của chúng ta.

• **Thân bài:**

+ **Biểu hiện:** Giải thích nội dung của hai hiện tượng trên nói lên sự vô tâm của thế hệ trẻ đối với những người thân yêu nhất, có công nuôi dưỡng và bảo bọc chúng ta từ khi mới sinh ra – đó là cha mẹ, ông bà, thầy cô giáo, ... Hình ảnh một em bé thờ ơ khi mẹ đi nhặt đồ và hồn nhiên nói: “Lát về mẹ nhớ mua cho con li chè!” cũng như hình ảnh một cậu học sinh rất rành về sở thích của ca sĩ cậu yêu thích mà chẳng biết gì về sở thích, nghề nghiệp, tâm trạng và niềm đau của bố mẹ mình. Điều đó đã tạo nên sự phản cảm mạnh mẽ trong tâm hồn người đọc.

+ **Nguyên nhân:**

– Giới trẻ thường chỉ quan tâm tới cuộc sống và sở thích của mình, đó là một trong những biểu hiện của thói ích kỉ.

– Bậc cha mẹ thiếu sâu sát, thiếu quan tâm đúng mực đến hành vi, sở thích và nhân cách của con.

– Nhà trường và xã hội thiếu phương pháp giáo dục đúng mực, thiếu những hoạt động để rèn luyện nhân cách của học sinh và gắn kết con cái với cha mẹ.

– Nhà trường và gia đình còn thờ ơ với việc giáo dục cần trọng về đạo đức làm người và những đức tính như: hiếu thảo, lòng biết ơn, lòng nhân ái, tính vị tha, khả năng chia sẻ với những người thân yêu, ...

+ **Hậu quả:**

– Nếu không khắc phục được những hiện tượng này, xã hội càng ngày càng trở nên băng hoại về đạo đức và sự vô cảm càng ngày càng trở nên phổ biến.

– Những hiện tượng trên là nhát dao cứa vào lương tâm của những người Việt Nam, có đạo đức, là nỗi đau dai dẳng cho thế hệ cha anh.

– Những hiện tượng trên là sự xói mòn về đạo đức, là sự chạy theo những nét đẹp phù phiếm và hư ảo, bỏ quên những nét đẹp chân thật và những tình cảm thiêng liêng.

+ **Cách khắc phục:**

– Chủ quan: bản thân mỗi con người phải ý thức về trách nhiệm của mình đối với gia đình và xã hội, nuôi dưỡng lòng nhân ái, lòng vị tha từ những việc nhỏ nhất.

– Khách quan: gia đình, nhà trường và xã hội nên chú trọng hơn về việc giáo dục nhân cách cho học sinh, dạy học sinh biết quan tâm tới những người thân yêu, gần gũi với mình, dạy học sinh biết cảm nhận vẻ đẹp của lòng vị tha, sự chia sẻ, đồng cảm và lối sống có trách nhiệm.

– Lên án mạnh mẽ lối sống thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm, ích kỉ.

- **Kết bài:** Hai hiện tượng trên đã đánh thức lương tâm của những người đã từng mắc vào những lỗi lầm tương tự. Đó là hồi chuông cảnh tỉnh đối với thế hệ trẻ nói riêng và đối với tất cả những người Việt Nam nói chung.

Câu 4: Đây là một đề làm văn có tính chất tự do. Nó cho phép người làm bài được tự do lựa chọn đối tượng để phân tích. Tuy nhiên, người làm bài phải tôn trọng những giới hạn được quy định trong đề. Thứ nhất, người làm bài chỉ được phép chọn một hoặc hai khổ thơ (không được hơn hai khổ thơ hoặc cả bài). Một, hai khổ thơ đó phải ở trong các bài thơ thuộc chương trình văn học Việt Nam hiện đại lớp 9 (Đồng chí, Bài thơ về tiểu đội xe không kính, Bếp lửa, Ánh trăng, Đoàn thuyền đánh cá, Mùa xuân nho nhỏ, Viếng lăng Bác, Sang thu, Nói với con). Thứ hai, các khổ thơ được chọn phải có nội dung liên quan tới vẻ đẹp của con người Việt Nam. Thứ ba, khi phân tích, người làm bài phải có ý thức nêu bật được vẻ đẹp của con người Việt Nam trong

một hoặc hai khổ thơ nói trên. Những vi phạm các yêu cầu nói trên sẽ làm cho bài viết rơi vào tình trạng xa đề, lan man hoặc lạc đề.

Để có được kết quả tốt, bài viết còn phải có bố cục rõ ràng. Bài viết không mắc các lỗi về hành văn. Đặc biệt, phải thực hiện tốt thao tác phân tích một đoạn thơ, phải phân tích những yếu tố nghệ thuật của thơ để làm rõ giá trị của nó.

Đây là một câu hỏi làm văn. Cho nên bài viết phải có đủ ba phần : mở bài, thân bài, kết bài. Trong phần mở bài, nên giới thiệu tác giả, bài thơ và đặc biệt là một hoặc hai khổ thơ được chọn để phân tích. Trong phần thân bài, cần giới thiệu vị trí của phần thơ được chọn trong bài thơ, giới thiệu đại ý của phần thơ được chọn. Sau đó, phân tích và làm rõ vẻ đẹp của con người Việt Nam trong phần thơ đó. Có thể, nhận xét và đánh giá ý nghĩa của phần thơ đối với cả bài, đối với đề tài. Cuối cùng, trong phần kết bài cần tổng kết khẳng định phần thơ thể hiện vẻ đẹp của con người Việt Nam.

Có thể hình dung vẻ đẹp của con người Việt Nam qua các bài thơ như sau :

- *Đồng chí* : vẻ đẹp của tình đồng chí ở những con người xuất thân từ đồng ruộng, gắn bó với nhau, lạc quan trong cuộc sống chiến đấu gian khổ.
- *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* : vẻ đẹp của người bộ đội lái xe trên đường mòn Trường Sơn thời đánh Mỹ : ung dung, lạc quan, khí phách, hiên ngang coi thường khó khăn gian khổ, yêu thương đất nước và miền Nam ruột thịt.
- *Đoàn thuyền đánh cá* : vẻ đẹp của người lao động, của người ngư dân trong công cuộc lao động xây dựng đất nước (lạc quan, chủ động, tích cực, hào hùng, đầy ân tình).
- *Bếp lửa* : vẻ đẹp của tình bà cháu; vẻ đẹp của người bà, người phụ nữ Việt Nam giàu lòng yêu thương (gia đình, đất nước), tần tảo hy sinh, chịu thương chịu khó, tâm lòng biết ơn trân trọng của cháu đối với bà.
- *Ánh trăng* : vẻ đẹp của con người Việt Nam thể hiện trong sự gắn bó ân tình của con người với thiên nhiên, trong lời nhắc nhở phải biết thủy chung, uống nước nhớ nguồn.
- *Mùa xuân nho nhỏ* : vẻ đẹp của con người Việt Nam: yêu thiên nhiên; hăng hái tích cực trong lao động xây dựng đất nước và chiến đấu bảo vệ tổ quốc; vẻ đẹp của con người nguyện cống hiến cả đời cho đất nước, nguyện làm một “mùa xuân nho nhỏ” cho đời.
- *Viếng lăng Bác* : vẻ đẹp của Bác Hồ, một nhân cách vĩ đại, “mặt trời trong lăng rất đỏ”; vẻ đẹp bắt nguồn từ tâm lòng trân trọng, kính yêu đối với Bác Hồ.
- *Sang thu* : vẻ đẹp của một tâm hồn nhạy cảm trước sự biến chuyển của thiên nhiên trong lúc giao mùa.
- *Nói với con* : vẻ đẹp của con người Việt Nam được thể hiện trong lời tâm tình, nhắn nhủ của người cha đối với con : phải biết yêu quý gắn bó với gia đình, với quê hương, với đất nước; phải biết tự hào về vẻ đẹp của truyền thống, của đất nước; phải sống xứng đáng với gia đình, với đất nước.

Đây là một số gợi ý chung của cả bài. Mỗi phần thơ được chọn sẽ có nội dung cụ thể. Người làm bài sẽ căn cứ vào phần thơ đó phân tích để làm rõ vẻ đẹp cụ thể được biểu hiện trong phần thơ.

Nguyễn Hữu Dương
(Trường THPT Vĩnh Viễn – TP.HCM)

KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẠI ĐÀ NẴNG NĂM
2012

Môn thi : VĂN

Thời gian: 120 phút (không tính thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1. (1 điểm)

Cho các từ ngữ : **nói có sách, mách có chứng; nói leo; nói dối; nói ra đầu ra đũa**. Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống trong các câu sau:

a/ Nói có căn cứ chắc chắn là /.....(a)...../

b/ Nói rành mạch rõ ràng, cặn kẽ, có trước có sau là /.....(b)...../

c/ Nói chen vào chuyện của người trên khi không được hỏi đến là /.....(c)...../

d/ Nói sai sự thật một cách cố ý, nhằm che giấu điều gì đó là /.....(d)...../

Câu 2. (1 điểm)

Trong hai từ **xuân** dưới đây, từ nào được dùng theo nghĩa gốc, từ nào được dùng theo nghĩa chuyển?

a/ Ngày **xuân** con én đưa thoi,

Thiếu quang chín chục đã ngoài sáu mươi. (Nguyễn Du, Truyện Kiều)

b/ Ngày **xuân** em hãy còn dài,

Xót tình máu mủ thay lời nước non. (Nguyễn Du, Truyện Kiều)

Câu 3. (1 điểm)

Tim câu rút gọn trong đoạn trích sau:

Dường như vật duy nhất vẫn bình tĩnh, phớt lờ mọi biến động chung là chiếc kim đồng hồ. Nó chạy, sinh động và nhẹ nhàng, đề lên những con số vĩnh cửu. Còn đằng kia, lửa đang chui bên trong cái dây mìn, chui vào ruột quả bom ...

Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít : ba lần.

(Lê Minh Khuê, Những ngôi sao xa xôi, Ngữ Văn 9, tập 2)

Câu 4. (2 điểm)

Con hãy nhớ rằng, tình yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng hơn cả.

(A-mi-xi, Những tấm lòng cao cả, Ngữ văn 7, tập 1)

Viết một đoạn văn hoặc một bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về lời nhắc nhở trên.

Câu 5. (5 điểm)

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương trong tác phẩm *Chuyện người con gái Nam Xương* (Nguyễn Dữ, Ngữ Văn 9, tập 1).

BÀI GIẢI GỢI Ý

Câu 1. (1 điểm)

Cho các từ ngữ : **nói có sách, mách có chứng; nói leo; nói dối; nói ra đầu ra đũa**. Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống:

a/ Nói có căn cứ chắc chắn là **nói có sách, mách có chứng**.

b/ Nói rành mạch rõ ràng, cặn kẽ, có trước có sau là **nói ra đầu ra đũa**.

c/ Nói chen vào chuyện của người trên khi không được hỏi đến là **nói leo**.

d/ Nói sai sự thật một cách cố ý, nhằm che giấu điều gì đó là **nói dối**.

Câu 2. (1 điểm)

Chữ **xuân** trong câu a/ được dùng theo nghĩa gốc; chữ **xuân** trong câu b/ được dùng theo nghĩa chuyển.

Câu 3. (1 điểm)

Trong đoạn trích, câu rút gọn là :

- Quen rồi.

- Ngày nào ít : ba lần.

Câu 4. (2 điểm)

Đây là một câu nghị luận xã hội. Câu hỏi yêu cầu thí sinh viết một đoạn văn hoặc một bài văn ngắn trình bày suy nghĩ về lời nhắc nhở, tình yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng hơn cả.

Thí sinh có thể viết một đoạn văn hoặc một bài văn ngắn. Đề không giới hạn độ dài cụ thể, tuy nhiên với yêu cầu “ngắn”, thí sinh cần phải biết cô đọng vấn đề.

Thí sinh có thể triển khai vấn đề theo nhiều cách khác nhau. Đây chỉ là một ví dụ cụ thể :

- Con người là một động vật cao cả vì con người có tình yêu thương và những đức hạnh. Có thể nói một trong những đức hạnh cao cả nhất của con người là tình yêu thương, kính trọng đối với cha mẹ. Chính vì vậy mà A-mi-xi đã từng nhắc nhở chúng ta : “*Con hãy nhớ rằng, tình yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng hơn cả*”. Tại sao A-mi-xi lại khẳng định như vậy ?.

- Giải thích thế nào là yêu thương, kính trọng cha mẹ: biết vâng lời cha mẹ, biết quan tâm đến niềm vui, nỗi buồn và sở thích của cha mẹ; lễ phép với cha mẹ; nuôi dưỡng, chăm sóc khi cha mẹ ốm đau, già nua; tôn trọng những lời dạy bảo của cha mẹ; không làm buồn lòng cha mẹ, không làm những việc ảnh hưởng xấu tới danh dự của cha mẹ và gia đình...

- Giải thích tại sao yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng nhất: không ai gần gũi, thân thiết, hy sinh và hết lòng với chúng ta hơn là cha mẹ. Những lúc chúng ta bị vấp ngã trên đường đời thì cha mẹ chính là chỗ dựa êm ái và vững chắc nhất. Tình cảm cha mẹ dành cho chúng ta bao la hơn biển cả. Cha mẹ chính là những vị ân nhân lớn nhất đời của chúng ta. “*Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*” – câu ca dao trên cũng đã khẳng định công lao to lớn, tình nghĩa mênh mông của cha mẹ, cha mẹ chính là nguồn cội của tinh thần và tình cảm của tất cả mọi người.

- Mối quan hệ giữa con người với cha mẹ là mối quan hệ tự nhiên, thiêng liêng và gần gũi. Nó là gốc rễ của những phẩm chất căn bản của con người: một người không biết yêu thương cha mẹ thì không thể là một người tốt đối với xã hội. Yêu thương, kính trọng cha mẹ cần phải được thể hiện một cách chân thật, cụ thể trong suy nghĩ, việc làm, lời nói.

- Chính vì vậy, từ xưa đến nay, ở phương Đông cũng như phương Tây, biểu hiện của tình yêu thương, kính trọng của con cái đối với cha mẹ chính là đạo hiếu mà tất cả đều công nhận là nền tảng của đạo đức. Từ ngàn xưa chữ hiếu đã được đặt lên hàng đầu và là người Việt Nam, không ai không nhớ đến những ca dao quen thuộc: “*Một lòng thờ mẹ kính cha, cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*”. Trong lịch sử cũng như văn học, rất nhiều tấm gương hiếu thảo đã được đề cập và nhắc nhở, ví dụ như trong “*Nhị thập tứ hiếu*”... và những tấm gương ấy luôn tạo được những xúc động trong tâm hồn của người đọc ở mọi thời đại.

- Nếu tất cả mọi người đều làm tròn bốn phận yêu thương và kính trọng cha mẹ thì chắc chắn xã hội loài người sẽ trở nên tốt đẹp hơn nhiều.

- Cuộc sống càng vội vàng, hối hả bao nhiêu, lời nhắc nhở của nhà văn A-mi-xi càng có giá trị đối với mọi người bấy nhiêu. Đây có thể là một liều thuốc giúp mọi người chống lại bệnh vô cảm và ích kỷ?.

Câu 5: (5 điểm)

- Đây là dạng bài nghị luận văn học : phân tích nhân vật có định hướng.

- Thí sinh cần làm rõ vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương trong *Chuyện người con gái Nam Xương* của Nguyễn Dữ.

- Thí sinh có thể triển khai bài viết với những nội dung cụ thể khác nhau. Tuy nhiên, bài viết nên thể hiện một số nội dung sau :

+ Giới thiệu vài nét về Nguyễn Dữ và truyện *Chuyện người con gái Nam Xương*.

+ Giới thiệu nhân vật Vũ Nương, một hình tượng mang vẻ đẹp của người phụ nữ:

* Đó là một người phụ nữ mang vẻ đẹp truyền thống.

- Người con dâu hiếu thảo :

Mẹ chồng ốm: lo thuốc thang, lễ bái thần phật; lấy lời ngọt ngào, khôn khéo khuyên lơn khiến mẹ chồng xúc động.

Mẹ chồng mất : thương xót, ma chay tế lễ, lo liệu như đối với cha mẹ ruột của mình.

- Người vợ hiền thực, thủy chung :

Khi mới về nhà chồng: tư dung đẹp đẽ, thủy mị nét na; giữ gìn khuôn phép không để vợ chồng phải thất hòa.

Khi đưa tiễn chồng đi lính: tha thiết dặn dò, chỉ nghĩ tới sự an nguy của chồng: *thiếp chẳng dám mong chàng đeo ấn phong hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ mong ngày về mang theo hai chữ bình an.*

Khi chờ chồng: lúc nào cũng mong ngóng, tha thiết chờ đợi: *nỗi buồn góc bể chân trời không thể nào ngăn được.*

* Tuy nhiên, đó cũng là người phụ nữ mang số phận bi kịch, oan nghiệt: Bị chồng nghi ngờ mà không thể phân trần, minh oan; chỉ còn cách quyền sinh để tự minh oan; khi chồng hiểu được nỗi oan, cô cũng không thể trở về cõi thế.

+ Nghệ thuật xây dựng nhân vật :

- Nhân vật được xây dựng theo thi pháp của văn học trung đại.

- Đặc điểm được thể hiện qua lời nói, cử chỉ, hành động của nhân vật.

- Nội tâm nhân vật ít được chú ý, miêu tả : lúc Vũ Nương chờ chồng; khi bị Trương Sinh ngờ oan.

- Sự việc hành động nhân vật được thể hiện theo trình tự thời gian bình thường.

+ Ý nghĩa của hình ảnh nhân vật :

- Tiêu biểu cho vẻ đẹp truyền thống và số phận bi kịch của người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Nhân vật để lại nhiều ấn tượng sâu đậm cho người đọc xưa cũng như nay.

- Thể hiện tư tưởng chủ đề của tác phẩm.

- Góp phần biểu hiện giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.

Nguyễn Hữu Dương

(TT Luyện thi Đại học và Bồi dưỡng Văn hóa Vĩnh Viễn)

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NỘI
ĐỀ CHÍNH THỨC**

KỶ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
Năm học: 2013 – 2014
MÔN: VĂN
Thời gian làm bài: 120 phút

Phần I: (6 điểm)

Trong bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ*, Thanh Hải nguyện làm một con chim, một cành hoa và một nốt nhạc trầm để kết thành:

*“Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc.”*

(Trích *Ngữ văn 9*, tập hai – NXB Giáo dục, 2012)

1. Nhan đề *Mùa xuân nho nhỏ* được cấu tạo bởi những từ loại nào? Việc kết hợp các từ loại ấy có tác dụng gì?
2. Nốt nhạc trầm trong bài thơ có nét riêng gì? Điều đó góp phần thể hiện ước nguyện nào của tác giả?
3. Dựa vào khổ thơ trên, hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu theo cách lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp làm rõ tâm niệm của nhà thơ, trong đó có sử dụng câu bị động và phép thế (gạch dưới câu bị động và những từ ngữ dùng làm phép thế).

Phần II (4 điểm)

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Dưới đây là một phần trong lệnh truyền của vua Quang Trung với quân lính:

“Quân Thanh sang xâm lấn nước ta, hiện ở Thăng Long, các người đã biết chưa? Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị.(...) Các người đều là những kẻ có lương tri, lương năng, hãy nên cùng ta đồng tâm hiệp lực, để dựng nên công lớn.”

(Trích *Ngữ văn 9*, tập một – NXB Giáo dục, 2012)

1. Đoạn văn trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?
2. Nhà vua nói “đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị” nhằm khẳng định điều gì? Hãy chép 2 câu trong bài thơ *Sông núi nước Nam* có nội dung tương tự.
3. Từ đoạn trích trên, với những hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng nửa trang giấy thi) về hình ảnh những người chiến sĩ ngày đêm bảo vệ biển đảo thiêng liêng của dân tộc.

HƯỚNG DẪN GIẢI

ĐỀ THI VĂN VÀO LỚP 10 HÀ NỘI NĂM 2013

Phần I:

1. Nhan đề Mùa xuân nho nhỏ được cấu tạo bởi hai từ loại : “*mùa xuân*” là danh từ và “*nho nhỏ*” là tính từ. Việc kết hợp các từ loại ấy có tác dụng miêu tả rõ đặc điểm của danh từ (*mùa xuân*).
2. *Nốt nhạc trầm* theo nghĩa hiện thực là nốt nhạc có cao độ thấp. Trong bài thơ nó là một hình ảnh ẩn dụ được nhà thơ sử dụng để nói lên cái khát vọng muốn được khiêm tốn cống hiến cho cuộc đời. Đó là một khát vọng cao thượng và chân thành.
3. Câu hỏi yêu cầu thí sinh phải viết một đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu theo cách lập luận tổng hợp - phân tích - tổng hợp làm rõ tâm niệm của nhà thơ, trong đó có sử dụng câu bị động và phép thế (gạch dưới câu bị động và những từ ngữ dùng làm phép thế). Thí sinh phải đáp ứng những yêu cầu căn bản nói trên: viết một đoạn văn nghị luận; khoảng 12 câu; theo cách lập luận tổng hợp - phân tích - tổng hợp; nội dung làm rõ tâm niệm của nhà thơ Thanh Hải trong bốn câu thơ; câu văn phải có loại câu bị động và phép thế (chú ý phải gạch dưới câu bị động và những từ ngữ dùng làm phép thế). Mỗi thí sinh sẽ có nội dung cụ thể khác nhau, tuy nhiên đoạn văn phải đáp ứng những yêu cầu căn bản nói trên.

Đây chỉ là một đoạn văn mang tính chất gợi ý tham khảo : (Sau khi đã chép bốn câu thơ trên)

Câu một: Khổ thơ thể hiện tâm nguyện của nhà thơ muốn được cống hiến cho cuộc đời.

Câu hai: Khát vọng đó được thể hiện qua hình ảnh *mùa xuân nho nhỏ*.

Câu ba : Đó là một hình ảnh khái quát xuyên suốt bài thơ có ý nghĩa biểu hiện cái đẹp của thiên nhiên, đất nước và cuộc sống.

Câu bốn : Trong khổ thơ này, *mùa xuân* được xây dựng thành hình ảnh ẩn dụ nói lên khát vọng cống hiến của nhà thơ cho cuộc đời.

Câu năm : Ý thức rằng cá nhân chỉ là một phần tử nhỏ bé, nhà thơ mong ước mình là một mùa xuân *nho nhỏ*.

Câu sáu : Hơn nữa, lại *lặng lẽ dâng* cho đời.

Câu bảy : Khiêm tốn biết bao là ước nguyện cống hiến của nhà thơ Thanh Hải.

Câu tám : Bởi lẽ, con người ta rất dễ trở nên tự đắc, tự kiêu trước những đóng góp của mình.

Câu chín : Thông thường, người ta quan niệm còn trẻ còn làm việc, già thì nghỉ ngơi an hưởng.

Câu mười: Thậm chí có khi còn đòi hỏi người khác phải phục vụ, phải tưởng nhớ cho những cống hiến của mình.

Câu mười một : Nhưng nhà thơ Thanh Hải lại quan niệm hoàn toàn khác: Nhà thơ khao khát cống hiến không chỉ là lúc tuổi hai mươi mà cả khi tóc bạc.

Câu mười hai : Cả khổ thơ là tâm nguyện chân thành cao đẹp của nhà thơ, là một lời nhắc nhở sâu sắc với mọi người về lẽ sống đáng để ghi nhớ và học tập.

Phần II:

1. Đoạn văn trên trích trong tác phẩm Hoàng Lê Nhất Thống Chí. Tác giả là nhóm Ngô Gia Văn Phái, gồm có Ngô Thì Chí (1758-1788) và Ngô Thì Du (1772-1840).

2. Lời nói của nhà vua “Đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng, phương Bắc chia nhau mà cai trị” nhằm khẳng định chủ quyền của đất nước và kín đáo bày tỏ niềm tự hào về chủ quyền đất nước và sự bình đẳng giữa phương Bắc với phương Nam. Trong bài thơ Sông núi nước Nam của Lý Thường Kiệt có hai câu mang nội dung tương tự :

Sông núi nước Nam vua Nam ở

Rành rành đã định tại sách trời

(Nam quốc sơn hà Nam đế cư

Tuyệt nhiên định phận tại thiên thư)

3. Câu hỏi yêu cầu thí sinh trình bày suy nghĩ về hình ảnh người chiến sĩ ngày đêm bảo vệ biển đảo thiêng liêng của dân tộc.

Thí sinh có thể triển khai bài viết theo nhiều cách khác nhau. Sau đây chỉ là một số gợi ý để tham khảo :

- Việt Nam là một quốc gia nằm ven biển. Lãnh thổ bao gồm đất liền và rất nhiều hải đảo. Bên cạnh những người chiến sĩ bảo vệ chủ quyền của đất nước trên đất liền, trên không, chúng ta không thể không nghĩ tới những người chiến sĩ ngày đêm bảo vệ biển đảo thiêng liêng của dân tộc.

- Các anh là những người sống trong một khung cảnh có nhiều khó khăn gian khổ : sống giữa biển khơi, đầy nắng gió, thường xuyên gặp phải bão tố, ...

- Cuộc sống của các anh thiếu thốn phương tiện so với người dân ở đất liền : thiếu nước ngọt, thiếu sách báo,...

- Xa gia đình, xa người thân nên nhiều khi phải trải qua những nỗi buồn da diết vì nhớ nhà,...

- Tuy đầy gian khổ và khó khăn nhưng những điều này không làm mềm đi ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền tổ quốc, bảo vệ cuộc sống bình yên của người dân, những ngư dân trên biển cả.

- Đất nước được toàn vẹn, cuộc sống vẫn phát triển bình thường, hàng ngày các em được bình yên đến trường, bữa cơm mỗi ngày không thiếu những sản phẩm của biển cả. Nhờ có một phần không nhỏ công sức và sự hy sinh thầm lặng của các anh.

- Hình ảnh của các anh chiến sĩ ngoài biển đảo là những hình ảnh hào hùng ẩn chứa vẻ đẹp của sự hy sinh vì nghĩa lớn.

KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Khóa ngày 21 tháng 06 năm 2013 tại TPHCM

Môn thi : VĂN

Thời gian: 120 phút (không tính thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1 (1 điểm)

Truyện “Chiếc lược ngà” xoay quanh một kỉ vật đơn sơ mà vô giá nối hai cuộc gặp gỡ với ba con người. Nhưng vang vọng suốt cả câu chuyện, suốt những quãng đời, suốt những cuộc đời ấy chỉ có một tiếng kêu, một tiếng kêu bình dị mà thiêng liêng bậc nhất của cõi đời này, ấy là tiếng ... !

(Chu Văn Sơn, *Phân tích – bình giảng tác phẩm văn học*)

Tiếng kêu bình dị mà thiêng liêng bậc nhất trong tác phẩm *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng được nhắc đến trong đoạn trích trên là gì? Tiếng kêu ấy thể hiện tâm trạng gì của nhân vật?

Câu 2 : (1 điểm)

Bạn trẻ trong hình bên đã dùng ngôn ngữ chat, ngôn ngữ tuổi teen, khi giao tiếp với người lớn. Theo em, bạn ấy đã vi phạm phương châm hội thoại nào? Nguyên nhân dẫn đến sự vi phạm đó?



Câu 3: (3 điểm)

Mùa hè này, những học trò nghèo của làng chài bãi ngang xã Phổ Châu, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, ngày nào cũng xuống biển bắt cua, sò, ốc ... để kiếm vài ngàn ít ỏi nuôi mơ ước đến trường. Từng giọt mồ hôi “non nớt” sớm rơi trên gành đá, hòa vào lòng biển vì ước mong có được bộ sách, cái cặp... cho năm học mới. Đồng hành với khát khao của con trẻ, những người mẹ nghèo của vùng đất này cũng nói với con: “Ăn khổ mấy má cũng chịu, miễn con có sách vở, quần áo mới tới trường là má vui rồi!”

(Theo Báo Thanh niên ngày 18-6-2013,

Ôm ước mơ đi về phía biển)

Hãy viết bài văn ngắn (khoảng 01 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em được gợi ra từ câu chuyện trên.

Câu 4: (5 điểm)

Không có kính, rồi xe không có đèn,
Không có mui xe, thùng xe có xước,
Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:
Chỉ cần trong xe có một trái tim.

(Phạm Tiến Duật – *Bài thơ về*

tiểu đội xe không kính)

Mùa xuân người cầm súng

Lộc giắt đầy trên lưng

Mùa xuân người ra đồng

Lộc trải dài nương mạ

Tất cả như hối hả

Tất cả như xôn xao ...

(Thanh Hải – *Mùa xuân nho nhỏ*)

Trình bày cảm nhận về **một trong hai** vấn đề sau:

1. Tình cảm của người Việt Nam đối với đất nước qua hai khổ thơ trên.
2. Vẻ đẹp của hình ảnh Nhị độ trong hai khổ thơ trên.

BÀI GIẢI GỢI Ý

Câu 1 :

Tiếng kêu bình dị mà thiêng liêng bậc nhất trong tác phẩm *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng được nhắc đến trong đoạn trích trên là : tiếng “Ba”.

Đối với ông Sáu, tiếng “Ba” ấy thể hiện lòng yêu thương của một người cha đối với con và niềm khao khát được nghe con gọi tiếng “Ba” sau rất nhiều năm cha con không gặp mặt vì chiến tranh.

Còn đối với bé Thu, tiếng “Ba” ấy là một tiếng gọi thiêng liêng thể hiện lòng yêu thương của người con đối với cha. Vì vậy, trước khi khẳng định ông Sáu đúng là bố của mình, em đã nhất định không gọi ông Sáu là ba. Chỉ đến khi xác định được ông Sáu đúng là ba của mình, em đã kêu ông Sáu là ba, một cái tiếng “Ba” *xé sự im lặng, xé cả ruột gan của mọi người, nghe thật xót xa.*

Câu 2:

Bạn trẻ trong hình đã vi phạm phương châm hội thoại cách thức vì phương châm này yêu cầu khi nói phải nói ngắn gọn, rõ ràng, rành mạch, tránh mơ hồ. Nguyên nhân dẫn đến sự vi phạm này là do thiếu ý thức khi sử dụng phương châm hội thoại, thiếu văn hóa khi giao tiếp, đặc biệt là thiếu ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

Câu 3:

Thí sinh cần đáp ứng yêu cầu của câu hỏi : trình bày suy nghĩ của mình được gọi lên từ câu truyện trên trong phạm vi khoảng một trang giấy thi.

Thí sinh có thể triển khai suy nghĩ của mình theo những cách thức cụ thể khác nhau. Sau đây là một số gợi ý để tham khảo:

- Bên cạnh những học sinh được chăm lo đầy đủ còn có những học sinh phải nỗ lực đến tận cùng để kiếm vài ngàn ít ỏi nuôi mơ ước được đến trường.
- Những giọt mồ hôi “non nớt” sớm rơi trên gành đá hòa vào lòng biển vì ước mong có được bộ sách, cái cặp đã tạo những xúc động sâu sắc đến với người đọc, đặc biệt là đối với lứa tuổi học sinh.
- Bên cạnh những ước mơ bình thường mà đau đớn đó là tấm lòng của những người mẹ dành cho con. Họ sẵn sàng chịu đựng khổ sở đến cùng cực để con được cắp sách đến trường.
- Câu chuyện đã giúp em nhìn lại bản thân mình. Đã thờ ơ trước công ơn ba mẹ đã nuôi dưỡng và tạo điều kiện để em được đến trường. Câu chuyện mãi mãi là một ấn tượng sâu sắc trong cuộc đời học sinh của chúng em. Nó như một hành trang quý giá giúp em biết trân trọng và yêu thương những điều bình dị mà cao cả.
- Những ước mơ của các em học trò nghèo ở làng chài đẹp như những đóa hoa xương rồng nở trên gai góc và nắng gió.
- Ước mơ cao đẹp trong điều kiện đói nghèo và tấm lòng của người mẹ là biểu tượng đẹp và
- khá phổ biến trong những gia đình nghèo ở Việt Nam.
- “Ôm ước mơ đi về phía biển” là một biểu tượng nghệ thuật đẹp đẽ của ý chí và khát vọng vươn lên trên nền tối là sự đói nghèo và thiếu thốn.
- Câu chuyện là một bài học cho tuổi học sinh, phải biết trân trọng những gì mình đang có, biết chia sẻ và cảm thông với những người cùng lứa tuổi nhưng không có điều kiện như mình. Từ đó, các em cần phải nỗ lực hơn trong việc học và góp phần nhỏ nhoi nào đó để chia sẻ và giúp đỡ những học sinh nghèo.

Câu 4:

Câu hỏi cho phép thí sinh chọn một trong hai vấn đề. Do đó, mỗi thí sinh chỉ thực hiện một vấn đề mà thôi. Ở mỗi vấn đề, thí sinh có thể triển khai một cách cụ thể khác nhau. Sau đây chỉ là một số gợi ý để tham khảo.

Vấn đề thứ nhất: Tình cảm của người Việt Nam đối với đất nước qua hai khổ thơ trên.

Mở bài: Giới thiệu lòng yêu nước là một trong những tình cảm lớn của con người Việt Nam được thể hiện trong rất nhiều sáng tác của thơ ca như trong hai đoạn thơ sau đây (chép lại 2 đoạn thơ).

Thân bài:

- Tình cảm của người Việt Nam đối với đất nước qua khổ thơ trong *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*.
 - + Giới thiệu vài nét về Phạm Tiến Duật : nhà thơ quân đội trưởng thành trong giai đoạn chống Mỹ; công tác ở binh đoàn Trường Sơn và có nhiều bài thơ nổi tiếng về cuộc sống của những người lính trên đường mòn Trường Sơn thời chống Mỹ, trong đó có *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*.
 - + Giới thiệu *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* : được sáng tác trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ; bài thơ có bảy khổ và đây là khổ thơ cuối cùng của bài thơ.
 - + Khổ thơ thể hiện tình cảm yêu nước của nhân dân Việt Nam trong hoàn cảnh đất nước đang bị chia đôi, miền Nam trực tiếp đấu tranh với Mỹ và miền Bắc vừa đương đầu với chiến tranh phá hoại của Mỹ vừa hỗ trợ cho miền Nam về người, về của để chiến đấu.

Hai câu thơ đầu, qua hình tượng đặc biệt những chiếc xe không có kính với những hư hao mất mát tiếp tục có thể có đã gợi lên sự khốc liệt của chiến tranh.

Hai câu thơ sau là lời khẳng định tình cảm bất di bất dịch vì *miền Nam phía trước*, tình cảm yêu nước của người chiến sĩ lái xe nói riêng, của nhân dân Việt Nam nói chung. Đó là nguồn sức mạnh tinh thần to lớn giúp con người Việt Nam vượt qua tất cả gian khổ, chấp nhận hi sinh vì sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất tổ quốc.

- Tình cảm của người Việt Nam đối với đất nước qua khổ thơ trong bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ*
 - + Giới thiệu nhà thơ Thanh Hải : là nhà thơ trưởng thành trong giai đoạn chống Mỹ, có những đóng góp cho sự phát triển của văn học giải phóng miền Nam.

+ Giới thiệu bài thơ, khổ thơ : *Mùa xuân nho nhỏ* được sáng tác vào tháng 11/1980 vào lúc nhà thơ đang ở trên giường bệnh, thể hiện tình cảm của nhà thơ đối với đất nước; về cơ bản bài thơ có ba phần, đoạn thơ này là phần thứ hai trong bài thơ; phần thơ thể hiện suy nghĩ của nhà thơ về trách nhiệm đối với đất nước.

+ Trách nhiệm đối với đất nước :

Hai câu đầu: thông qua những hình ảnh Nh dụ nhà thơ nói lên trách nhiệm cảm sủng bảo vệ tổ quốc của mọi công dân.

Hai câu tiếp theo: thông qua những hình ảnh Nh dụ nhà thơ nói lên trách nhiệm lao động và phát triển đất nước.

→ Bốn câu thơ có những hình ảnh thơ bình dị, gần gũi với cuộc sống gợi được những cảm nhận của mọi người về tình yêu đối với thiên nhiên và đất nước.

Hai câu cuối : thông qua phép điệp, hai câu thơ thể hiện không khí sôi nổi, phấn khởi, khN trương của cả dân tộc trong cả hai sự nghiệp lao động xây dựng và chiến đấu bảo vệ tổ quốc.

- Cả hai đoạn thơ thể hiện tình cảm của người Việt Nam đối với đất nước :
 - + Trong cuộc sống hòa bình : lao động hăng say xây dựng đất nước.
 - + Trong chiến tranh : sẵn sàng xả thân, hi sinh bảo vệ tổ quốc.

Kết bài:

Hai đoạn thơ của hai tác giả khác nhau, ra đời trong hai hoàn cảnh khác nhưng cùng thể hiện một tình cảm lớn của con người Việt Nam và để lại những ấn tượng sâu sắc đối với người đọc.

Vấn đề thứ hai: Về đẹp của hình ảnh Nhị dục trong hai khổ thơ trên.

Mở bài:

Giới thiệu chung : Phạm Tiến Duật và Thanh Hải là những nhà thơ nổi tiếng của văn học Việt Nam thời chống Mỹ. *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* và *Mùa xuân nho nhỏ* là những thi phẩm nổi tiếng của họ. Trong hai bài thơ trên, có hai đoạn thơ đã xây dựng được những hình ảnh Nhị dục đẹp (dẫn lại hai đoạn thơ)

Thân bài:

- Về đẹp Nhị dục trong khổ thơ của *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*:
 - + Giới thiệu vài nét về Phạm Tiến Duật : nhà thơ quân đội trưởng thành trong giai đoạn chống Mỹ; công tác ở binh đoàn Trường Sơn và có nhiều bài thơ nổi tiếng về cuộc sống của những người lính trên đường mòn Trường Sơn thời chống Mỹ, trong đó có *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*.
 - + Giới thiệu *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* : được sáng tác trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ; bài thơ có bảy khổ và đây là khổ thơ cuối cùng của bài thơ.
 - + Về đẹp của hình ảnh Nhị dục trong khổ thơ

Hình ảnh những chiếc xe không kính (trong hai câu thơ đầu): gắn với những chi tiết hiện thực trần trụi (không có kính, không có đèn, không có mui xe, thùng xe có xước) gợi lên hình tượng thơ độc đáo, có ý nghĩa của một chi tiết nghệ thuật đặc sắc, nói lên sự khốc liệt của chiến tranh; đây là một hình tượng thơ mang bản sắc rất riêng của nhà thơ Phạm Tiến Duật về hiện thực chiến tranh.

Hình ảnh miền Nam phía trước là hình ảnh Nhị dục gợi tới hình ảnh tổ quốc Việt Nam, gợi tới nhiệm vụ chiến đấu trong giai đoạn chống Mỹ. Gợi tới mục đích chiến đấu mà mỗi chiến sĩ phải hoàn thành; một hình Nhị dục có sức khích lệ động viên tinh thần chiến đấu của nhân dân.

Hình ảnh *trái tim* : một hình ảnh quen thuộc là biểu tượng cho tình yêu, ở đây là tình yêu tổ quốc và đồng bào miền Nam. Hình ảnh quen thuộc nhưng được biểu hiện bằng một cách diễn đạt giản dị và đầy Nhị ý : *Chỉ cần trong xe có một trái tim*. Đây là cách nói khá gợi cảm và thuyết phục. Cách nói này nhấn mạnh sức mạnh to lớn của tình cảm yêu nước nơi người chiến sĩ của binh đoàn Trường Sơn, của người bộ đội Việt Nam trong thời chống Mỹ trước mưa bom bão đạn đầy khốc liệt.

- Về đẹp Nhị dục trong khổ thơ của *Mùa xuân nho nhỏ*:
 - + Giới thiệu nhà thơ Thanh Hải : là nhà thơ trưởng thành trong giai đoạn chống Mỹ, có những đóng góp cho sự phát triển của văn học giải phóng miền Nam.
 - + Giới thiệu bài thơ, khổ thơ : *Mùa xuân nho nhỏ* được sáng tác vào tháng 11/1980 vào lúc nhà thơ đang ở trên giường bệnh; thể hiện tình cảm của nhà thơ đối với đất nước; về cơ bản bài thơ có ba phần, đoạn thơ này là phần thứ hai trong bài thơ; phần thơ thể hiện suy nghĩ của nhà thơ về trách nhiệm đối với đất nước.
 - + Về đẹp Nhị dục trong khổ thơ:
Hình ảnh *mùa xuân* : là hình ảnh Nhị dục cho cuộc sống, một cuộc sống *xuân*, tươi đẹp, tràn trề sinh lực của đất nước trong giai đoạn sau 1975 (sau chiến thắng chống Mỹ, đất nước được thống nhất, hòa bình)

Hình ảnh *người cầm súng* : là hình ảnh Nh dụ cho nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ tổ quốc. Hình ảnh bình dị gần gũi với cuộc sống cũng gợi được suy nghĩ của người đọc.

Hình ảnh *người ra đồng* : là hình ảnh Nh dụ cho nhiệm vụ lao động xây dựng phát triển đất nước. Hình ảnh bình dị gần gũi với cuộc sống cũng gợi được suy nghĩ của người đọc.

Hình ảnh *Lộc* : hình ảnh Nh dụ có tính đa nghĩa cho nên gợi được nhiều liên tưởng và cảm nhận nơi người đọc. *Lộc* là chồi non. *Lộc giắt đầy trên lưng* gợi hình ảnh người lính nguy trang khi chiến đấu; *Lộc trải dài nương mạ* gợi những mầm non được sử dụng khi gieo trồng. Nhưng *Lộc* đồng thời cũng có thể gợi tới hình ảnh đặc biệt của người lính trong giai đoạn mới của tổ quốc từ chiến tranh chuyển sang hòa bình, từ chiến đấu chuyển sang sản xuất; gợi tới thành quả mà sự nghiệp chiến đấu và lao động mang lại cho đất nước, gợi tới cống hiến đặc biệt của người lính : cầm súng bảo vệ tổ quốc để mang lại “*Lộc*” (những điều hạnh phúc tốt đẹp, may mắn,...) cho cuộc đời.

- Hai khổ thơ đều có những hình ảnh Nh dụ. Mỗi hình ảnh có sắc thái riêng, có ý nghĩa riêng và góp phần biểu hiện phong cách riêng của từng tác giả. Ví dụ như hình ảnh Nh dụ của Phạm Tiến Duật thì độc đáo, đặc sắc; còn của Thanh Hải thì bình dị mà có ý nghĩa sâu xa.

Kết bài:

Hai đoạn thơ của hai tác giả khác nhau, ra đời trong hai hoàn cảnh khác nhau nhưng đều sử dụng một biện pháp tu từ rất quen thuộc của thơ ca : *ẩn dụ*. Tuy nhiên, hình ảnh Nh dụ ở mỗi tác giả đều có những nét đẹp riêng, bản sắc riêng, phong cách riêng tạo thành cái độc đáo, hấp dẫn của mỗi nhà thơ.

downloadsachmienphi.com

Lý Thị Tú Anh – Phan Thị Thanh
(Trường THPT Vĩnh Viễn – TP.HCM)

KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẠI ĐÀ NẴNG NĂM 2013

Môn thi : VĂN

Thời gian: 120 phút (không tính thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1: (1 điểm)

Xác định phép tu từ từ từ vựng được sử dụng trong câu thơ sau và cho biết từ ngữ thực hiện phép tu từ đó.

Trong như tiếng hạc bay qua

Dục như tiếng suối mới sa nửa vời.

(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*)

Câu 2: (2 điểm)

Từ phòng bên kia một cô bé rất xinh mặc chiếc áo may ô con trai và vẫn còn cầm thu thu một đoạn dây sau lưng chạy sang. Cô bé bên nhà hàng xóm đã quen với công việc này. Nó lễ phép hỏi Nhì: “Bác cần nằm xuống phải không ạ?”.

(Nguyễn Minh Châu, *Bến quê*, *Ngữ văn 9*, tập hai)

- Hãy cho biết mỗi từ ngữ gạch chân trong đoạn văn trên thể hiện phép liên kết nào?
- Tìm lời dẫn trong đoạn văn trên. Cho biết đó là lời dẫn trực tiếp hay lời dẫn gián tiếp?

Câu 3: (2 điểm)

Đừng xấu hổ khi không biết, chỉ xấu hổ khi không học.

(Tục ngữ Nga, dẫn theo *Ngữ văn 7*, tập hai)

Viết đoạn văn hoặc bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.

Câu 4: (5 điểm)

Cảm nhận của em về nhân vật Phương Định trong đoạn trích sau:

Vắng lặng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác. Đất nóng. Khói đen vật vờ từng cụm trong không trung, che đi những gì từ xa. Các anh cao xạ có nhìn thấy chúng tôi không? Chắc có, các anh ấy có những cái ống nhòm có thể thu cả trái đất vào tầm mắt. Tôi đến gần quả bom. Cảm thấy có ánh

mắt các chiến sĩ theo dõi mình, tôi không sợ nữa. Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cứ dang hoàng mà bước tới.

Quả bom nằm lạnh lùng trên một bụi cây khô, một đầu vùi xuống đất. Đầu này có vẻ hai vòng tròn màu vàng...

Tôi dùng xẻng nhỏ đào đất dưới quả bom. Đất rắn. Những hòn sỏi theo tay tôi bay ra hai bên. Thình thoảng lưỡi xẻng chạm vào quả bom. Một tiếng động sắc đến gai người cứ vào da thịt tôi. Tôi rùng và bỗng thấy tại sao mình làm quá chậm. Nhanh lên một tí! Vỏ quả bom nóng. Một dấu hiệu chẳng lành. Hoặc là nóng từ bên trong quả bom. Hoặc là mặt trời nung nóng.

Chị Thảo thôi rồi. Như thế là đã hai mươi phút qua. Tôi cẩn thận bỏ gói thuốc mìn xuống cái lỗ đã đào, châm ngòi. Dây mìn dài, cong, mềm. Tôi khóa đất rồi chạy lại chỗ ẩn nấp của mình.

Hồi còi thứ hai của chị Thao. Tôi nép người vào bức tường đất, nhìn đồng hồ. Không có gió. Tim tôi cũng đập không rõ. Dường như vật duy nhất vẫn bình tĩnh, phớt lờ mọi biến động chung là chiếc kim đồng hồ. Nó chạy, sinh động và nhẹ nhàng, đề lên những con số vĩnh cửu. Còn đằng kia, lửa đang chui bên trong cái dây mìn, chui vào ruột quả bom...

Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít: ba lần. Tôi có nghĩ tới cái chết. Nhưng một cái chết mờ nhạt, không cụ thể. Còn cái chính: liệu mìn có nổ, bom có nổ không? Không thì làm cách nào để châm mìn lần thứ hai? Tôi nghĩ thế, nghĩ thêm: đứng cẩn thận, mảnh bom ghim vào cánh tay thì khá phiền. Và mở hơi thăm vào môi tôi, mồm mẫn, cát lạo xạo trong miệng.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhưng quả bom nổ. Một thứ tiếng kì quái, đến vàng óc. Ngực tôi nhói, mắt cay mãi mới mở ra được. Mùi thuốc bom buồn nôn. Ba tiếng nổ nữa tiếp theo. Đất rơi lộp bộp, tan đi âm thầm trong những bụi cây. Mảnh bom xé không khí, lao và rít vô hình trên đầu.

(Lê Minh Khuê, Những ngôi sao xa xôi, Ngữ văn 9, tập hai, trang 117-118)

Đáp án đề thi vào lớp 10 môn văn Đà Nẵng năm 2013

Đáp án tham khảo từ thầy cô giáo

Câu 1. (1 điểm)

Phép tu từ từ vựng được sử dụng trong câu thơ : so sánh.

Từ ngữ thực hiện phép tu từ đó : như.

Câu 2. (2 điểm)

a) Cô bé : phép lặp.

Nó : phép thế.

b) Lời dẫn trong đoạn văn trên : « Bác cần nằm xuống phải không ạ ?

Đây là lời dẫn trực tiếp.

Câu 3. (2 điểm)

Đây là một câu nghị luận xã hội. Câu hỏi yêu cầu thí sinh viết một đoạn văn hoặc một bài văn ngắn trình bày suy nghĩ về câu tục ngữ Nga : “*Đừng xấu hổ khi không biết, chỉ xấu hổ khi không học*”

Thí sinh có thể viết một đoạn văn hoặc một bài văn ngắn. Đề không giới hạn độ dài cụ thể, tuy nhiên với yêu cầu “ngắn”, thí sinh cần phải biết cô đọng vấn đề.

Thí sinh có thể triển khai vấn đề theo nhiều cách khác nhau. Đây chỉ là một ví dụ cụ thể :

- Mở bài : Giới thiệu câu tục ngữ Nga “*Đừng xấu hổ khi không biết, chỉ xấu hổ khi không học*”.

- Thân bài :

+ Giải thích câu tục ngữ: *xấu hổ*; Thái độ của con người đối với việc học và sự hiểu biết.

+ Bàn bạc:

Tại sao đừng xấu hổ khi không biết? Tri thức của nhân loại là vô hạn, khả năng nhận thức của con người là hữu hạn. Không ai có thể biết được mọi thứ, không ai tự nhiên mà biết được. Không biết vì chưa học là một điều bình thường, không có gì phải xấu hổ cả.

Tại sao chỉ xấu hổ khi không học? Vì việc học có vai trò rất quan trọng đối với con người trong nhận thức, trong sự hình thành nhân cách, trong sự thành đạt, trong cách đối nhân xử thế và trong

việc cống hiến đối với xã hội. Không học thể hiện sự lười nhác về lao động, thiếu ý chí cầu tiến, thiếu trách nhiệm với bản thân và xã hội. Việc học là một nhu cầu thường xuyên, phổ biến trong xã hội từ xưa đến nay, từ việc nhỏ như “Học ăn, học nói, học gói, học mở” đến những việc lớn như “kinh bang tế thế”, đặc biệt trong thời đại bùng nổ thông tin như hiện nay, phát triển vũ bão về khoa học công nghệ như hiện nay. Việc học giúp chúng ta sống tốt hơn, đẹp hơn, hoàn hảo hơn.

Muốn việc học có kết quả, cần có phương thức học tập đúng đắn, phong phú: học ở trường, ở gia đình, ở xã hội, ở bạn bè, trong thực tế, trong sách vở, trong phim ảnh. Học phải kết hợp với hành,...

+ Bài học rút ra: Không giấu dốt, không ngại thú nhận những điều mình chưa biết để từ đó cố gắng học tập vươn lên. Khẳng định việc học là một nghĩa vụ thiêng liêng, không chịu học là điều đáng xấu hổ. Không xấu hổ khi không biết nhưng không lấy đó làm điều để tự đánh lừa mình, để biện hộ cho thái độ không chịu học tập, tìm hiểu thêm. Phải biết xấu hổ nhưng xấu hổ đúng với điều cần xấu hổ và biết phấn đấu để không còn phải xấu hổ nữa.

- Kết bài: Khẳng định ý nghĩa sâu xa của câu tục ngữ và những bài học mà bản thân cần ghi nhớ từ câu tục ngữ trên. Và phải luôn luôn nhắc nhở bản thân rằng “học, học nữa, học mãi...”.

Câu 4: (5 điểm)

- Đây là dạng bài nghị luận văn học : phân tích nhân vật trong một đoạn trích của một tác phẩm

- Thí sinh cần làm rõ cảm nhận của bản thân về nhân vật Phương Định trong đoạn trích nói trên.

Thí sinh có thể triển khai suy nghĩ của mình theo những cách thức cụ thể khác nhau. Sau đây là một số gợi ý để tham khảo:

Mở bài:

Giới thiệu nhà văn Lê Minh Khuê, nhà văn nữ trưởng thành trong giai đoạn chống Mỹ, đã trực tiếp tham gia chiến đấu trên đường mòn Trường Sơn;

Giới thiệu nhân vật chính trong các sáng tác: người nữ thanh niên xung phong trên đường mòn Trường Sơn trong giai đoạn chống Mỹ. Trong đó, có nhân vật Phương Định, một cô gái Hà Nội để lại nhiều cảm nhận nơi người đọc.

Thân bài:

Giới thiệu đoạn trích : được trích từ truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê sáng tác năm 1971 lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc đang diễn ra ác liệt.

Nội dung đoạn trích thuật lại khung cảnh và công việc phá bom của Phương Định và hai nữ đồng đội ở một cao điểm trên đường mòn Trường Sơn.

Đoạn trích biểu hiện những phẩm chất của Phương Định:

- Phương Định đã sống trong một hoàn cảnh chiến tranh rất gian khổ và nguy hiểm : vùng đất bị bom đạn tàn phá; cây còn lại xơ xác; đất nóng và khói đen thì vật vờ từng cụm.
- Phương Định là một cô gái có tình cảm tha thiết đối với đồng đội, nhất là với các chiến sĩ lái xe trên đường mòn, các chiến sĩ ở các cao điểm gần nơi mà các cô công tác.
- Là một cô gái xuất thân từ Hà Nội, lãng mạn, giàu xúc cảm. Cho nên, khi làm công việc phá bom, Phương Định không tránh khỏi cảm xúc bình thường ở nơi con người: cảm thấy hồi hộp, căng thẳng, cảm thấy nhức nhối, mắt cay.
- Phương Định là một cô gái dũng cảm. Để phá được bom, cô phải đến gần quả bom, dùng xẻng nhỏ đào đất dưới quả bom trong lúc vỏ quả bom nóng (một dấu hiệu chẳng lành). Cô bỏ gói thuốc mìn xuống cái lỗ đã đào, sau đó chồm ngồi, chạy lại chỗ ẩn nấp... bom nổ, tiếng kỳ quái đến váng óc... Đó là một công việc diễn ra một cách thường xuyên trong cuộc sống hàng ngày của Phương Định và các đồng đội. Công việc nguy hiểm nhưng cô luôn cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ thật tốt.
- Ngoài đoạn trích này, nhà văn còn có những chi tiết khác về Phương Định : một cô gái Hà Nội đẹp, nhiều mơ mộng, lãng mạn, giàu tình cảm đối với gia đình, đối với quê hương. Điều đó mang lại cho hình ảnh nhân vật một vẻ đẹp hoàn chỉnh, tiêu biểu cho vẻ đẹp người thanh niên Việt Nam thời chống Mỹ.
- Khi xây dựng nhân vật, nhà văn đã đặc biệt khai thác hoàn cảnh sống và hành động, ngôn ngữ của nhân vật để khắc họa tính cách.

Kết bài:

Phương Định, một hình tượng đẹp, có ý nghĩa tiêu biểu về người thanh niên Việt Nam trong sự nghiệp chiến đấu bảo vệ tổ quốc. Cùng với những hình tượng nghệ thuật khác như hình tượng anh thanh niên trong *Lặng lẽ Sa Pa*, người chiến sĩ lái xe trong *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*... thì nhân vật Phương Định đã góp phần phong phú hóa hình tượng cao đẹp của con người Việt Nam trong chiến đấu.

(TT Luyện thi Đại học Vĩnh Viễn – TPHCM)

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NỘI**

**KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
Năm học: 2014 – 2015**

ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn thi: **NGŨ VĂN**

Ngày thi: 23 tháng 6 năm 2014

Thời gian làm bài: 120 phút

Phần I (7 điểm)

Dưới đây là trích đoạn trong truyện ngắn *Chiếc lược ngà* (Nguyễn Quang Sáng): “Trong bữa cơm đó, anh Sáu gấp một cái trứng cá to vàng để vào chén nó. Nó liền lấy đũa xoi vào chén, để đó rồi bắt thần hất cái trứng ra, cơm văng tung tóe cả mâm. *Giận quá và không kịp suy nghĩ, anh vung tay đánh vào mông nó và hét lên:*

- Sao mày cứng đầu quá vậy, hả ?”

(Trích *Ngũ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục 2013)

1. *Chiếc lược ngà* được viết năm nào? Ghi lại từ mang màu sắc Nam Bộ trong đoạn trích.
2. Những biểu hiện của nhân vật bé Thu ở trên nói lên thái độ gì và qua đó bộc lộ tình cảm như thế nào đối với nhân vật ông Sáu? Lời kể được in nghiêng trong đoạn trích trên giúp em nhận biết mục đích nói ở câu văn có hình thức ngữ văn sau đó là gì?
3. Viết một đoạn văn (khoảng 15 câu) theo cách lập luận quy nạp làm rõ tình cảm sâu nặng của bé Thu đối với cha trong truyện ngắn trên, ở đó sử dụng câu có thành phần biệt lập và phép lập đề liên kết (gạch dưới thành phần biệt lập và từ ngữ dùng làm phép lập).
4. Kể tên một tác phẩm khác ở chương trình *Ngũ văn 9*, trong đó có nhân vật người cha, vì chiến tranh xa cách, khi trở về, đứa con trai cũng hoài nghi, xa lánh. Từ cảnh ngộ của người cha trong 2 tác phẩm, em có suy ngẫm gì (không quá 5 dòng) về chiến tranh ?

Phần II (3 điểm)

Cho đoạn thơ:

“Con ơi tuy thô sơ da thịt
Lên đường
Không bao giờ nhỏ bé được
Nghe con.”

(Y Phương, *Nói với con*, *Ngũ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục 2013)

1. Tìm thành phần gọi - đáp trong những dòng thơ trên.
2. Theo em, việc dùng từ phủ định trong dòng thơ “Không bao giờ nhỏ bé được” nhằm khẳng định điều gì?
3. Từ bài thơ trên và những hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng nửa trang giấy thi) về cội nguồn của mỗi con người, qua đó thấy được trách nhiệm của mỗi cá nhân trong tình hình đất nước hiện nay.

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NỘI**

**KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
Năm học: 2014 – 2015**

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN – ĐỀ CHÍNH THỨC

Ngày thi 23/6/2014

Phần I (7 điểm)		
Câu	Yêu cầu	Điểm
Câu 1 (1,0đ)	Thí sinh nêu đúng: - Truyện được viết năm: 1966 - Một từ mang sắc màu Nam Bộ (chén, anh Sáu...)	0,5 0,5
Câu 2 (1,5đ)	Thí sinh nêu được: - Thái độ ương bướng (ương ngành, bướng bỉnh...) - Tình cảm yêu thương mãnh liệt với người cha - Mục đích bộc lộ cảm xúc của nhân vật (tức giận, mất bình tĩnh...)	0,5 0,5 0,5
Câu 2 (3,5đ)	Thí sinh hoàn thành đoạn văn quy nạp: - Thân đoạn: biết bám vào cốt truyện, khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật, có dẫn chứng, lí lẽ, nhận xét để làm rõ tình cảm sâu nặng của bé Thu đối với cha: + Trước khi nhận ra ông Sáu là cha + Khi nhận ra người cha # Diễn đạt được song ý chưa thật sâu # Kể lể dài dòng, còn mắc một vài lỗi diễn đạt # Ý quá sơ sài, nhiều lỗi diễn đạt # Chưa thể hiện được phần lớn số ý hoặc sai lạc về nội dung, diễn đạt kém... (Giám khảo căn cứ vào mức điểm trên để cho các điểm còn lại.) - Kết đoạn: đạt yêu cầu về hình thức, nội dung. - Có sử dụng đúng phép lặp để liên kết (gạch dưới). - Câu có thành phần biệt lập đúng (gạch dưới) (Nếu đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn hoặc nhiều đoạn trừ 0,5 điểm)	1,0 1,0 1,5đ 1,0đ 0,75đ 0,5đ 0,5 0,5 0,5
Câu 4 (1,0đ)	Thí sinh nêu được: - Tên tác phẩm "Chuyện người con gái Nam Xương" (Nguyễn Dữ). - Suy ngẫm: chiến tranh bao giờ cũng gây nhiều mất mát, đau thương,...	0,5 0,5
Phần II (3 điểm)		
Câu 1 (0,5đ)	Thí sinh nêu đúng: thành phần gọi - đáp	0,5
Câu 2 (0,5đ)	Thí sinh nêu đúng mục đích: "người đồng mình" không hề nhỏ bé về tâm hồn, ý chí và khát vọng...	0,5

Câu 3 (2,0đ)	Thí sinh phải đảm bảo những yêu cầu về: - Nội dung: + Nhận thức đúng về "cội nguồn" và trình bày suy nghĩ về một (một vài) biểu hiện của ý nghĩa "cội nguồn" trong sự trưởng thành của mỗi người... + Thấy được trách nhiệm của bản thân trong tình hình hiện nay (xây dựng và bảo vệ đất nước trong thời kỳ hội nhập). - Hình thức: kết hợp các phương thức biểu đạt, diễn đạt sinh động, độ dài qui định,... <i>Lưu ý:</i> Khuyến khích HS có suy nghĩ riêng tuy nhiên phải lí giải hợp lí, thuyết phục. Phần nêu trách nhiệm cần chân thành. Không cho điểm bài có suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực.	1,5 0,5
-------------------------	---	----------------



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Khóa ngày 21 tháng 06 năm 2014 tại TPHCM

Môn thi : VĂN

Thời gian: 120 phút (không tính thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1: (2 điểm)

Tác phẩm nghệ thuật nào cũng được xây dựng bằng những vật liệu mượn ở thực tại. Nhưng nghệ sĩ không ghi lại cái đã có rồi mà còn muốn nói một điều gì mới mẻ. Anh gửi vào tác phẩm một lá thư một lời nhắn nhủ, anh muốn đem một phần của mình góp vào đời sống xung quanh.

(Nguyễn Đình Thi, Tiếng nói của văn nghệ)

- a. Phân tích hai trong số các phép liên kết về hình thức có trong đoạn văn trên. (1 điểm)
- b. Từ những hiểu biết về đoạn văn trên em hãy chuyển những hình ảnh nào được Viễn Phương mượn ở thực tại để viết nên hai câu thơ sau? Ông muốn gửi gắm tình cảm gì qua hai câu thơ ấy? (1 điểm)

Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ

Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân

(Viễn Phương, Viếng lăng Bác)

Câu 2: (3 điểm)

Việc quan sát, lắng nghe sẽ giúp ta rút ra nhiều bài học ý nghĩa.

- Nhìn thấy những nếp nhăn trên gương mặt cha, những giọt mồ hôi thấm trên vạt áo mẹ vì lo toan cho con cái ta rút ra bài học về đức hi sinh
- Cảm nhận những thay đổi của bản thân và thấy mình vững vàng sống có ý thức, có trách nhiệm hơn ta rút ra bài học về sự trưởng thành
- Theo dõi tin tức về tình hình biển Đông và những hình ảnh thiết thực của nhân dân hướng về Trường Sa ta rút ra bài học về việc thể hiện lòng yêu nước một cách đúng đắn.

Hãy viết bài văn (khoảng 02 trang giấy thi) trình bày những suy nghĩ của em về một trong ba bài học trên

Câu 3: (5 điểm)

Mấy chục năm rồi đến tận bây giờ	Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm	Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm	Sống trong thung không chê thung nghèo đói
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi	Sống như sông như núi
Nhóm nôi xôi gạo mới sẻ chung vui	Lên thác xuống ghềnh
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ	Không lo cực nhọc
Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa!	
(Bằng Việt – Bếp lửa) (Y Phương – Nói với con)	

Cảm nhận của em về những phẩm chất tốt đẹp mà người bà nhóm lên trong cháu và người cha mong muốn ở con trong hai đoạn thơ trên.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Khóa ngày 21 tháng 06 năm 2014 tại TPHCM

Môn thi : VĂN

Thời gian: 120 phút (không tính thời gian giao đề)

(ĐÁP ÁN CỦA SỞ GD&ĐT TP HCM)

HƯỚNG DẪN CHẤM THI

I. HƯỚNG DẪN CHUNG:

- Đề bài gồm 3 câu: Câu 1 thực hành bài tập tiếng Việt: kiểm tra kỹ năng đọc hiểu văn bản; tái hiện, vận dụng kiến thức đã học. Câu 2 là bài Nghị luận xã hội câu 3 là bài Nghị luận văn học; kiểm tra sự hiểu biết về các vấn đề xã hội, kiến thức văn học và kỹ năng diễn đạt, lập luận.
- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của Hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh. Chú ý khuyến khích các bài viết có cảm xúc, có ý riêng, sáng tạo.
- Thí sinh có thể trình bày, triển khai ý theo nhiều cách khác nhau, nếu đáp ứng các yêu cầu vẫn cho đủ điểm

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ:

Câu 1 (2 điểm)

a. Phân tích hai trong số các phép liên kết về hình thức trong đoạn văn:

Đoạn văn có các phép liên kết sau:

- Phép lặp: tác phẩm (câu 1) – tác phẩm (câu 3)
- Phép liên tưởng: tác phẩm (câu 1) – nghệ sĩ (câu 2) – tác phẩm (câu 3)
- Phép thế: những vật liệu mượn ở thực tại (câu 1) – cái đã có rồi (câu 2), nghệ sĩ (câu 2) – anh (câu 3)
- Phép nối: nhưng (nối câu 1 và 2)

• Thí sinh nêu được hai phép liên kết và chỉ rõ các từ ngữ liên kết tương ứng đại 1 điểm

b. Hình ảnh được Viễn Phương mượn ở thực tại: dòng người vào lăng viếng Bác; trăng hoa; mùa xuân.

Tình cảm tác giả gửi gắm qua hai câu thơ: thương nhớ; kính trọng; ...

• Chấp nhận những cách diễn đạt và cách hiểu hợp lý khác

Câu 2 (3 điểm)

Từ việc quan sát và lắng nghe, viết bài văn (khoảng 01 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về một trong ba bài học: bài học về đức hi sinh của cha mẹ, bài học về sự trưởng thành, bài học về việc thể hiện lòng yêu nước một cách đúng đắn.

a. Yêu cầu về kỹ năng

- Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận xã hội
- Bố cục và hệ thống ý sáng rõ
- Biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận: giải thích, chứng minh, bình luận, ...
- Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Không mắc lỗi diễn đạt; không sai lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; trình bày bài rõ ràng.

b. Yêu cầu về nội dung

- Giới thiệu vấn đề nghị luận: Việc quan sát và lắng nghe sẽ giúp ta rút ra nhiều bài học ý nghĩa – nêu bài học cụ thể (một trong ba bài học đề đưa ra)
- Khi bàn luận về bài học đã chọn, cần thể hiện rõ đây là bài học được rút ra từ việc quan sát và lắng nghe. Phần bàn luận cần đảm bảo các bước: Giải thích vấn đề, nêu và phân tích được các dẫn chứng, đưa ra được các lời nhận xét, đánh giá xác đáng, phù hợp...
- Bài học về đức hi sinh của cha mẹ: Đức hi sinh là gì? Từ những biểu hiện nào ta nhận ra đức hi sinh của cha mẹ? (*qua những nếp nhăn, những giọt mồ hôi, ...*) Tại sao cha mẹ luôn sẵn lòng hi sinh vì con cái? Phê phán những đứa con vô tâm, không biết đến công ơn sinh thành, dưỡng dục.
- Bài học về sự trưởng thành: Trưởng thành là gì? Từ những dấu hiệu nào của bản thân, ta nhận biết mình đã trưởng thành? (*vững vàng, sống có ý thức, có trách nhiệm hơn, ...*). Tại sao phải trưởng thành? Phê phán những người mãi không chịu trưởng thành và những người nôn nóng trưởng thành
- Bài học về việc thể hiện lòng yêu nước một cách đúng đắn: Nêu khái niệm lòng yêu nước. Cho biết những biểu hiện của việc yêu nước một cách đúng đắn mà ta biết được nhờ theo dõi tin tức về tình hình biển Đông và những hành động thiết thực hướng về Trường Sa. Tại sao phải yêu nước một cách đúng đắn? Phê phán những kẻ luôn nói mình yêu nước nhưng lại không có hành động cụ thể hoặc chỉ có những hành động quá khích, không mang lại lợi ích cho đất nước.
- Rút ra bài học nhận thức và hành động phù hợp với nội dung đã bàn luận
- **Biểu điểm**
 - Điểm 2,5 – 3: Đáp ứng tốt các yêu cầu của đề. Từ việc quan sát và lắng nghe, biết rút ra bài học một cách ý nghĩa, sâu sắc. Bài viết nêu bật nội dung cần bàn, bố cục sáng rõ, lập luận thuyết phục, diễn đạt lưu loát; có thể còn vài sai sót về chính tả, dùng từ.
 - Điểm 1,5 – 2: Đáp ứng cơ bản các yêu cầu của đề. Bài viết nêu được những nội dung chính cần bàn nhưng chưa xuất phát từ việc quan sát và lắng nghe; bố cục rõ ràng, lập luận tạm được, còn mắc một số lỗi diễn đạt
 - Điểm 0,5 – 1: Chưa hiểu đề, bàn luận chung chung về vấn đề; bài viết sơ sài hoặc lan man, bố cục không chặt chẽ, mắc nhiều lỗi diễn đạt.
 - Điểm 0: Bỏ giấy trắng.

Câu 3 (5 điểm)

Cảm nhận những phẩm chất tốt đẹp mà người bà đã nhóm lên trong cháu và người cha mong muốn ở con trong hai đoạn thơ.

a. Yêu cầu về kĩ năng

- Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận văn học
- Bố cục và hệ thống ý sáng rõ
- Biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận. Đặc biệt, phải nắm vững thao tác phân tích
- Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ. Không mắc lỗi diễn đạt; không sai lỗi chính tả, dùng từ; trình bày bài rõ ràng

b. Yêu cầu về nội dung

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm, những phẩm chất tốt đẹp được nhắc tới trong hai đoạn thơ...
- Thí sinh phân tích hình ảnh, từ ngữ, các biện pháp nghệ thuật trong hai đoạn thơ để làm nổi bật:

- Những phẩm chất tốt đẹp mà người bà đã nhóm lên trong cháu: Tình yêu thương, đức hi sinh, lối sống nghĩa tình, biết quan tâm, san sẻ với mọi người...
- Những phẩm chất tốt đẹp mà người cha mong muốn ở con: nghĩa tình chung thủy, gắn bó với quê hương, sống hồn nhiên, lạc quan, biết chấp nhận và vượt qua gian nan thử thách bằng ý chí, bằng niềm tin của mình,...
- Khái quát, đánh giá:
 - Cả hai bài đều viết theo thể thơ tự do với nhiều điệp từ, điệp cấu trúc, nhiều hình ảnh mang ý nghĩa tượng trưng. Bếp lửa được viết với giọng thơ tha thiết, dạt dào cảm xúc, thể thơ tám chữ phù hợp với cảm xúc hồi tưởng và suy ngẫm; Nói với con được viết bằng giọng thơ rắn rỏi, chắc khỏe; ngôn từ, cách tư duy giafu hình ảnh đậm sắc thái con người miền núi, mộc mạc mà vẫn giàu cảm xúc
 - Trong cả hai đoạn thơ, người bà và người cha đều muốn nhen lên những phẩm chất tốt đẹp ở con cháu. Trong bài Bếp lửa, từ hồi tưởng về hành động nhóm lửa của bà, người cháu cảm nhận sâu sắc về lối sống chan chứa yêu thương. Trong bài Nói với con, người cha trực tiếp khuyên bảo con hãy hướng tới lối sống đẹp mà cha mong muốn
- **Biểu điểm**
 - Điểm 4 – 5: Đáp ứng tốt các yêu cầu của đề. Cảm nhận một cách sâu sắc những phẩm chất tốt đẹp mà người bà đã nhóm lên trong cháu và người cha mong muốn ở con; phân tích kĩ, sâu để nêu bật luận đề, luận điểm; diễn đạt trôi chảy, mạch lạc bằng nhiều kiểu câu khác nhau; sử dụng ngôn từ chính xác, có hình ảnh; có thể còn mắc vài lỗi nhỏ về diễn đạt, dùng từ.
 - Điểm 2,5 – 3: Đáp ứng cơ bản các yêu cầu của đề. Cảm nhận được những phẩm chất tốt đẹp mà người bà đã nhóm lên trong cháu và người cha mong muốn ở con nhưng phân tích chưa kĩ, chưa biết cách nêu bật luận đề, luận điểm; diễn đạt trung bình; còn mắc một số lỗi về chính tả, dùng từ, ngữ pháp
 - Điểm 1 – 2: Chưa cảm nhận được những phẩm chất tốt đẹp mà người bà đã nhóm lên trong cháu và người cha mong muốn ở con, bài làm sơ sài, chưa nắm vững kĩ năng, sai nhiều lỗi về chính tả, dùng từ, ngữ pháp
 - Điểm 0: Bỏ giấy trắng

KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẠI ĐÀ NẴNG NĂM 2014

Môn thi : VĂN

Thời gian: 120 phút (không tính thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1: (1 điểm)

Trong hai câu sau, trường hợp nào **muối** được dùng như một thuật ngữ, trường hợp nào **muối** được dùng như một từ thông thường?

- Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm
Nghe chát muối thấm dần trong thớ vỏ* (Tế Hanh, Quê hương)
- Muối là một hợp chất mà phân tử gồm có một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với một hay nhiều gốc a-xit.* (Từ điển tiếng Việt)

Câu 2: (1 điểm)

Tìm thành phần biệt lập trong câu sau và cho biết đó là thành phần gì?

Chắc anh cũng muốn ôm con, hôn con, nhưng hình như cũng lại sợ nó giẫy lên lại bỏ chạy, nên anh chỉ đứng nhìn nó. (Nguyễn Quang Sáng, Chiếc lược ngà)

Câu 3: (1 điểm)

Một lát sau, em tôi đem đặt hai con búp bê về chỗ cũ. Chúng lại thân thiết quàng tay lên vai nhau và âu yếm ngược nhìn chúng tôi. (Khánh Hoài, Cuộc chia tay của những con búp bê)

- Tìm từ ngữ thực hiện phép liên kết câu và cho biết đó là phép liên kết gì?
- Xác định phép tu từ được sử dụng trong phần trích trên và cho biết phép tu từ đó được tạo ra bằng cách nào?

Câu 4: (2 điểm)

Cuốn sách tốt là người bạn giúp ta học tập, rèn luyện hằng ngày
(Dẫn theo Ngữ văn 7, tập 2)

Viết đoạn văn hoặc bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.

Câu 5 : (5 điểm)

Em hãy phân tích ba khổ cuối bài thơ Ánh Trăng của Nguyễn Duy để làm rõ nhận xét sau:

Vầng trăng ngời tỏ trên bầu trời kia gọi lại cả một thời trong quá khứ và đặc biệt làm cho tâm hồn thi nhân bình tĩnh và trở về với chính mình

(Tư liệu Ngữ Văn 9, NXB Giáo Dục Việt Nam)

...

Thình lình đèn điện tắt
phòng buyn-dinh tối om
vội bật tung cửa sổ
đột ngột vầng trăng tròn

Ngửa mặt lên nhìn mặt
có cái gì rưng rưng
như là đồng là bể
như là sông là rừng

Trăng cứ tròn vành vạch
kể chi người vô tình
ánh trăng im phăng phắc
đủ cho ta giật mình

TP. Hồ Chí Minh, 1978

(Ngữ văn 9, tập 1)

BÀI GIẢI GỢI Ý

Câu 1. (1 điểm)

Trong hai câu sau, trường hợp nào **muối** được dùng như một thuật ngữ, trường hợp nào **muối** được dùng như một từ thông thường?

- Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm
Nghe chát muối thấm dần trong thớ vỏ* (Tế Hanh, Quê Hương)

Muối trong trường hợp a được dùng như một từ thông thường.

- Muối là một hợp chất mà phân tử gồm có một hay nhiều nguyên tử kim loại liên kết với một hay nhiều a-xit.* (Từ điển tiếng Việt)

Muối trong trường hợp b được dùng như một thuật ngữ.

Câu 2.

Tìm thành phần biệt lập trong câu sau và cho biết đó là thành phần gì?

Chắc anh cũng muốn ôm con, hôn con, nhưng hình như cũng lại sợ nó giẫy lên lại bỏ chạy, nên anh chỉ đứng nhìn nó. (Nguyễn Quang Sáng, Chiếc lược ngà)

- ➔ Thành phần biệt lập trong câu sau được thể hiện ở từ “chắc” và “hình như”. Đó là thành phần tình thái có ý nghĩa biểu thị thái độ của người nói đối với sự việc được đề cập đến. Đó là suy nghĩ, dự đoán chủ quan của người nói đối với sự việc : “Anh cũng muốn ôm con, hôn con “ nhưng “ cũng lại sợ nó giẫy lên...”

Câu 3.

- Từ ngữ thực hiện phép liên kết câu là từ “ chúng ” liên kết với “hai con búp bê” theo phép thế. Ngoài ra, cũng có thể xem “chúng tôi ” ở câu sau và “ em tôi ” ở câu trước có sự liên kết với nhau theo phép lặp từ ngữ thể hiện ở từ “ tôi” để duy trì sự thống nhất về chủ đề.
- Phép tu từ được sử dụng trong phần trích trên là phép nhân hóa. Nó được tạo ra bằng cách sử dụng từ ngữ chỉ hành động của người (thân thiết quàng tay lên vai nhau và âu yếm ngược nhìn chúng tôi) để gán cho sự vật vô tri vô giác là “hai con búp bê”.

Câu 4:

Yêu cầu thí sinh viết một đoạn văn hoặc một bài văn ngắn trình bày suy nghĩ về ý kiến : “ Cuốn sách tốt là người bạn giúp ta học tập, rèn luyện hằng ngày ”.

Thí sinh cần đáp ứng đúng yêu cầu nói trên. Vì đây là một câu 2 điểm nên thí sinh đừng viết dài và phải triển khai bài viết theo đúng yêu cầu nội dung là trình bày suy nghĩ về tác dụng của một quyển sách tốt đối với mọi người. Thí sinh có thể triển khai bài viết của mình theo những cách cụ thể khác nhau. Sau đây là một gợi ý :

- Giới thiệu ý kiến: “Cuốn sách tốt là người bạn giúp ta học tập, rèn luyện hằng ngày”
- Ý nghĩa của ý kiến trên : tác dụng quý báu của cuốn sách tốt đối với con người. Cuốn sách tốt được ví như một người bạn là một cách ẩn dụ độc đáo.
- Cuốn sách tốt : có nội dung khoa học, đúng đắn, hữu ích, có ý nghĩa nhân văn, phù hợp đạo lý. Nó giúp người ta có được tri thức tốt, khách quan, chính xác để mở mang kiến thức, gợi mở những ước mơ, những suy nghĩ tích cực và cao đẹp... Đồng thời, nó cũng gây dựng được những tình cảm cao thượng, nhân ái, biết thông cảm và chia sẻ với đồng loại. Cho nên cuốn sách tốt rất hữu ích cho sự rèn luyện đạo đức, nhân cách con người và làm thăng hoa giá trị con người. Cuốn sách tốt là sự đúc kết kinh nghiệm, sự từng trải của người viết sách. Nó mang lại cho người đọc nhiều bài học quý giá về cuộc sống, có thể giúp người ta sống tốt, sống đúng và cảm nhận được một cách sâu sắc hơn về hạnh phúc, cũng như nỗi đau trong cuộc sống.
- Tuy nhiên bên cạnh những cuốn sách tốt, cũng có những quyển sách có nội dung không đúng, có tác dụng xấu đối với người đọc. Do đó mỗi người cần nhận thức được giá trị to lớn của cuốn sách tốt và biết lựa chọn sách tốt để học tập, rèn luyện. Quyển sách tốt cần thiết cho đời sống hằng ngày như một người bạn tốt.

Câu 5 :

Đây là câu làm văn yêu cầu thí sinh phân tích ba khổ thơ cuối của bài thơ Ánh Trăng để làm rõ một nhận xét được yêu cầu trong đề bài. Thí sinh cần phân tích ba khổ thơ và làm rõ nhận xét của đề bài. Do nhận xét trong đề bài gắn chặt với đặc điểm nội dung của ba khổ thơ, thí sinh có thể vừa phân tích vừa làm sáng tỏ nhận xét đó. Sau đây là một dàn ý mang tính chất gợi ý :

- Giới thiệu nhà thơ Nguyễn Duy, nhà thơ quân đội, đã được giải nhất cuộc thi thơ của báo Văn Nghệ 1972 – 1973, một gương mặt tiêu biểu cho lớp nhà thơ trẻ thời chống Mỹ cứu nước.
- Tập thơ Ánh Trăng của ông được tặng giải A của Hội Nhà Văn Việt Nam năm 1984. Trong đó, có bài thơ mà tựa đề dùng làm nhan đề cho cả tập thơ : Ánh Trăng. Bài thơ là một câu chuyện riêng nhưng có ý nghĩa triết lý như một lời tự nhắc nhở thấm thía của nhà thơ đối với quá khứ gian lao, tình nghĩa, đối với thiên nhiên, đất nước và đồng đội. Nội dung đó được nói lên một cách rất tập trung trong ba khổ thơ sau :

Thình lình đèn điện tắt
phòng buyn-đinh tối om

Ngửa mặt lên nhìn mặt
có cái gì rưng rưng

Trăng cứ tròn vành vạch
kể chi người vô tình

vội bật tung cửa sổ
đột ngột vầng trăng tròn

như là đồng là bể
như là sông là rừng

ánh trăng im phăng phắc
đủ cho ta giạt mình

- Đây là ba khổ thơ cuối cùng của bài thơ.
 - + Khổ 1 miêu tả sự kiện, nêu lên hoàn cảnh xuất hiện bất ngờ của vầng trăng tròn – hình ảnh quen thuộc của thiên nhiên trong thời quá khứ khi nhân vật trữ tình còn trong tuổi niên thiếu, khi trưởng thành và gia nhập bộ đội. Và đó là vầng trăng tri kỷ và tình nghĩa. Nhưng do hoàn cảnh cuộc sống, từ hồi về thành phố quen ánh điện cửa gương, vầng trăng đã rơi vào quên lãng. Trong hoàn cảnh đặc biệt, bất ngờ: đèn điện tắt, phòng buyn-đinh tối om, nhân vật trữ tình đã bất ngờ nhìn thấy “đột ngột vầng trăng tròn”. Lời thơ giản dị, cách ngắt nhịp quen thuộc nhưng gợi được xúc cảm bất ngờ trong lòng nhân vật trữ tình khi nhìn thấy vầng trăng.
 - + Khổ 2 vầng trăng trở thành một biểu tượng gợi lại quá khứ tình nghĩa giữa con người và trăng, con người và thiên nhiên trong tư thế mặt người nhìn mặt trăng. Trong phút giây mặt đối mặt, lòng nhân vật trữ tình tràn ngập hình ảnh của quá khứ tình nghĩa thường sống ở ruộng đồng, sông ngòi và rừng bể... Lời thơ vẫn tiếp tục giản dị nhưng có sức biểu cảm lớn gợi những nỗi niềm rung rung xúc động về quá khứ. Từ “như”, từ “là” của phép điệp ngữ kết hợp với những từ ngữ thể hiện không gian sống quen thuộc của thời quá khứ (đồng, bể, sông, rừng) làm cho giọng thơ có sắc thái dồn dập, mạnh mẽ như xúc cảm đầy ắp đang trào dâng trong lòng nhân vật trữ tình.
 - + Khổ 3 quá khứ hồn nhiên, tình nghĩa đã thức tỉnh tâm hồn thi nhân đưa nhân vật trữ tình trở về đối diện với chính mình và nhận ra mình là “người vô tình” đã có một thời vì cuộc sống, vì hoàn cảnh âm ỉ mà trở thành kẻ quay lưng với quá khứ. Đối diện với vầng trăng bao dung, một vầng trăng “tròn vành vạnh, im phăng phắc”, không lời buộc tội nhưng đủ để cho nhân vật trữ tình “giạt mình” thấm thía với lỗi lầm, đã hờ hững và bội bạc với những kỷ niệm thân thương của mình. Lời thơ vừa gợi hình vừa biểu cảm gợi tả vẻ đẹp của vầng trăng, vẻ đẹp của quá khứ thân thương. Lời thơ giản dị nhưng trữ tình và giàu ý nghĩa triết lý. Nó gợi cho con người đạo lý thủy chung, uống nước nhớ nguồn.
- Ba khổ thơ có sự kết hợp hài hòa, tự nhiên giữa tự sự và trữ tình. Giọng điệu thơ tâm tình của thể thơ năm chữ được thể hiện với một nhịp thơ đặc biệt: khi thì trôi chảy tự nhiên nhịp nhàng theo lời kể, khi ngân nga thiết tha cảm xúc, lúc lại trầm lắng suy tư. Ba khổ thơ có giọng điệu chân thành, truyền cảm, gây ấn tượng mạnh cho người đọc.

Ba khổ thơ chỉ là một phần của bài thơ nhưng là một phần có ý nghĩa, với hình ảnh vầng trăng ngời tỏ trên bầu trời nhưng lại gợi được cả một thời quá khứ đầy cảm động, làm cho tâm hồn thi nhân bừng tỉnh, trở về với chính mình trong suy tư sâu lắng, trong ân hận thiết tha, nhắc nhở đến đạo lý sống thủy chung, tình nghĩa vốn là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Bài thơ khép lại nhưng dư ba của xúc cảm và suy nghĩ vẫn còn vương vấn lòng người đọc hôm nay và mai sau.

KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Khoá ngày 24 tháng 06 năm 2009 tại TP.HCM

ĐỀ CHÍNH THỨC Môn thi : ANH VĂN

Thời gian: 60 phút (không tính thời gian giao đề)

I. Choose the word or phrase (A, B, C or D) that best fits the blank space in each sentences

- _____ the Thi Vai river is awfully polluted, its water is not fit for fish to survive
A. So that B. Although C. Since D. If
- If you park your car in the wrong place, you must pay a(n).....
A. ticket B. attention C. fee D. fine
- “ He’s not interested in physics, is he?” - “.....”
A. No problem. B. Yes, he is not at all.
C. I promise he isn’t. D. No, he isn’t, I’m afraid.
- What do you often do _____ weekends?
A. since B. at C. from D. in
- Mount Pinatubo, which is a volcano _____ the Philippines, erupted in 1991.
A. at B. with C. on D. in
- The teacher suggests _____ something for the poor in our area.
A. us to do B. we should do C. we are doing D. we will do
- I have met her mother, _____ her father.
A. and neither B. but not C. so does D. neither
- She comes from Da Lat, _____ is the most beautiful tourist attraction in Vietnam.
A. where B. which C. that D. what
- “Thank you very much.”
A. Welcome you! B. Don’t mention it.
C. That’s good! D. Nothing impossible!
- Everything is _____ satisfactorily.
A. going on B. looking after C. falling through D. turning up

II. Choose the underlined word or phrase (A, B, C or D) that needs correcting. (0.5pt)

- It is said that tornadoes can suck up anything that is on their paths.
A B C D
- The charity organization provides the poor with a lot of household furnitures.
A B C D

III. Choose the word or phrase (A, B, C or D) that best fits the blank space in the following passage. (1.5 pt)

The Director
L&P Transport Company
79B Nguyen Hue Boulevard
Ho Chi Minh City.

Dear Sir/ Madam,

I am writing to you about the short stop that your trucks (13)_____ around my house on their way to the north. When the trucks of your company have a short (14)_____ there, the drivers have left lots of garbage on the ground after their refreshment. When the trucks leave the place, the ground is (15)_____ of trash and a few minutes later there is bad smell and flies all over the place. I myself,

(16)_____ the people living around here, would urge that your company should tell your drivers to clear up all the trash on the ground before leaving. (17)_____ you do something about it and soon, we will have to report this to the local authority.

I am looking forward to hearing from you and (18)_____ positive response from your company.

Yours faithfully,

Dang Thi Thanh Ha

- | | | | |
|---|--------------|--|--|
| 13. A. produce | B. do | C. take | ☒ D. make |
| 14. ☒ A. break | B. relax | C. advertise | D. entertain |
| 15. A. crowded | B. filled | C. fond | ☒ D. full |
| 16. A. as long as | B. as far as | C. as soon as | ☒ D. as well as |
| 17. A. Although | B. If | C. Because | ☒ D. Unless |
| 18. A. see | B. to see | ☒ C. seeing | D. saw |

IV. Read the passage, then decide if the statements that follow it are True or False. (1.0 pt)

Giang is a student from Thanh Hoa province. He's participating in a student exchange program, and he is now in the United States. It is the beginning of July now and he is staying with the Parker family on a farm 100 kilometers from Columbus, Ohio. He is going to be there till the end of August.

Mr Parker grows maize on his farm while Mrs Parker works part-time at a grocery store in a nearby town. They have two children: Peter, the elder brother, is the same age as Giang and Sam is the younger one who is in primary school, a level lower than Peter's.

Since his arrival, Giang has been learning a lot about life on a farm. He has also been able to improve his spoken English. As soon as he completes his homework, he helps feed the chickens and collect the eggs. He really enjoys himself spending his summer vacation this way.

19. Giang is staying with an American family in the countryside.
20. Giang's going to be there for 3 months.
21. Peter and Giang are both in primary school.
22. Giang is having a good time learning and working with the Parkers.

Thí sinh viết đầy đủ từ True hoặc False vào ô trả lời.

Answers: 19. True 20. False 21. False 22. True

V. Use the correct form of the word given in each sentence. (1.5 pt)

23. Teenagers are now fashionably dressed. (fashion)
24. Like beverage cans and bottles, this product can be recycled. (produce)
25. Mr. Brown felt disappointed that people have spoiled that area. (disappoint)
26. It is still a bit costly to use the Internet in everyday life. (cost)
27. Despite the stormy weather, thousands of soldiers helped protect the area. (storm)
28. My friend Tuan has been nominated as one of the most effective activists in the town charity program. (active)

VI. Use the correct tense or form of the verb given in each sentence. (1.0 pt)

29. If you stopped working, you would be left behind others. (stop)
30. At that time, two boys who were going to a test site stopped and took the injured woman to the nearest hospital. (go)
31. Mary has some difficulty getting up early in the morning. (get)
32. Mr. Henrique Calisto has been working in Vietnam for eight years now. (work)

VII. Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it. (2.0 pts)

33. Ba said to Tung, "Would you like a cup of tea?"

Ba offered Tung a cup of tea.

34. They did the work excellently.

The work was (very) well done.

35. Hue, the former capital of Vietnam, is acknowledged as The World's Cultural Heritage.

Hue, which is the former capital of Vietnam, is acknowledged as The World's Cultural Heritage.

36. She is always a better performer than her mother used to.

Her mother never used to give a better performance than hers.

Trần Đình Hải, Nguyễn Thị Thanh Xuân
(TT Luyện thi Đại học Vĩnh Viễn)



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Khoá ngày 21 tháng 06 năm 2010 tại TP.HCM
ĐỀ CHÍNH THỨC Môn thi : ANH VĂN
Thời gian: 60 phút (không tính thời gian giao đề)

I. Choose the word/ phrase (A, B, C or D) that best fits the space in each sentence. (2.5 pts)

1.- "I suggest we go on a picnic on the other side of the river."

- "_____"

A. It's a nice day! B. Have a good trip. ☒ C. Great idea! D. Congratulations!

2. Let's get a _____ to make sure there are no cracks in the pipes.

A. locksmith B. electrician ☒ C. plumber D. carpenter

3. Ho Chi Minh City is the most interesting city in Vietnam; _____, it's not the capital of the nation.

A. so ☒ B. however C. moreover D. therefore

4. Our class _____ into four groups when we have English lessons.

A. usually divides ☒ B. is usually divided C. is dividing usually D. be divided usually

5. If the rice paddies are polluted, rice plants _____.

☒ A. will die B. would die C. won't die D. wouldn't die

6. Tornadoes can suck up anything _____ is in their path.

A. what B. who ☒ C. that D. where

7. - "I wish I could visit your village again some day, Ba."

- "_____"

A. Too true! ☒ B. You're always welcome! C. Yes, let's! D. What a day!

8. Nowadays, viewers can watch a variety of local and international programs _____ TV.

A. in ☒ B. on C. to D. of

9. Tet is a festival which occurs _____ late January or early February.

A. at B. from C. on ☒ D. in

10. Scientists can usually _____ when a volcano will erupt.

A. guess B. estimate C. report ☒ D. predict

II. Choose the underlined word or phrase (A, B, C or D) that needs correcting. (0,5 pt)

11. Our form teacher is a nice person who often gives us a lot of useful advices.

A B C ☒ D

12. They told us that they enjoyed to listen to Pop music in their free time.

A ☒ B C D

III. Choose the word / phrase (A, B, C or D) that best fits the space in the following passage. (1,5 pts)

The Internet has become part of our everyday life. Do you find the Internet useful? What do you use the Internet for? How much time do you spend surfing the web a day? Please (13) _____ to these questions.

XUAN: To my mind, the Internet is a very fast and cheap way for me to get information. I can also communicate with my friends by (14) _____ of e-mail or chatting. However, I don't use the Internet quite often (15) _____ I don't have much time. For me, the Internet is a wonderful invention of modern life. It makes our world a small place.

MANH: Everybody can (16) _____ from the use of the Internet in life. However, it is a pity for both me and most of my friends in the country. We cannot easily get access (17) _____ the Internet out here. I sometimes pay a visit to my uncle in the city at weekends, and this is a good (18) _____ for me to explore the net. I spend most of the time wandering because I just don't know which website is useful for me.

13. A. answer B. ask ☒ C. reply D. write

14. ☒ A. means B. way C. method D. technique

15. A. so B. although C. if ☒ D. because

16. A. get ☒ B. benefit C. enjoy D. take

17. ☒ A. to B. from C. of D. for

18. A. case ☒ B. opportunity C. action D. festival

IV. Read the passage, then decide if the statements that follow it are True or False. (1.0 pt)

Dear Minh,

I am writing to introduce to you a language school where you can improve your English. Instead of learning on your own, as you are doing now, you should learn to speak English with others. The Academy of Language offers you a good and friendly environment to practice your English. They also have well-qualified

teachers. There are classes at different levels in the afternoon and evening, and courses begin in the first week this November. If you are interested, you can phone 38765432 for further information.

Best of luck!

Hoang

19. Minh is now learning English with a tutor.

20. The teachers at the Academy of Language are young and inexperienced.

21. Learners can take courses in the morning.

22. People who want to attend classes there can phone the school to get information.

Thí sinh viết đầy đủ từ True hoặc False vào ô trả lời:

Phản trả lời: 19. F 20. F 21. F 22. T

V. Use the correct form of the word given in each sentence (1.5 pt)

23. We take _____ in being students of one of the most famous schools in this city. (proud)

24. What is the _____ between the *ao dai* nowadays and the one 100 years ago? (different)

25. The government has plans to _____ this city. (modern)

26. Those boys are _____ to talk to. (interest)

27. The earthquake in Kobe in 1995 caused _____ damage. (disaster)

28. _____, people eat sticky rice cakes at Tet. (tradition)

Phản trả lời 23. *pride* 24. *difference* 25. *modernize*
26. *interesting* 27. *disastrous* 28. *Traditionally*

VI. Use the correct tense or form of the verb given in each sentence. (1.0pt)

29. Would you mind showing me how **to send** (send) an email?

30. The villagers **had moved** (move) away by the time a huge tidal wave hit the village.

31. These children **have played** (play) badminton for four years now. (*or have been playing*)

32. He said he **would visit** (visit) his grandmother the following day. (*or was visiting*)

VII. Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it. (2.0 pts)

33. Try to recycle things and we will save natural resources.

⇒ *If we recycle things, we will save natural resources. (or try to recycle things, we will save natural resources)*

34. Peter is the tallest boy in his class.

⇒ *No one in Peter's class is as tall as him. (or in Peter's class is so tall as him); (or in Peter's class is taller than him)*

35. Do they have to look after the school garden every Saturday?

⇒ *Do they have to take care of the school garden every Saturday.*

36. It is raining hard, but they still want to go to school.

⇒ *They still want to go to school although it is raining hard. (or to go to school even though it is raining hard); (or to go to school though it is raining hard).*

Trần Đình Hải, Lê Thị Thanh Xuân
(Trung tâm BDVH và LT Đại Học Vĩnh Viễn)

KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Khoá ngày 21 tháng 06 năm 2011 tại TP.HCM
ĐỀ CHÍNH THỨC Môn thi : ANH VĂN
Thời gian: 60 phút (không tính thời gian giao đề)

I. Choose the word/ phrase (A, B, C or D) that best fits the space in each sentence. (2.5 pts)

1.- "May I go out for just a while?"

- "_____"

- A. It's a nice day! B. That's great! ☒ C. Go ahead! D. Yes, you could!

2. Tidal waves are the result of an abrupt shift in the underwater_____ of the earth.

- ☒ A. movement B. moment C. pollution D. celebration

3. Thousands of lives were saved_____ the scientists had warned them about the tsunami.

- A. although B. however ☒ C. because D. therefore

4. Jane often drinks coffee in the evening, _____?

- A. doesn't Jane B. does not she C. does she ☒ D. doesn't she

5. I suggest that you _____ buy a present for her on her birthday.

- A. may B. can ☒ C. should D. will

6. He wants to know_____ we will have the seminar at the Town Hall.

- A. what ☒ B. when C. that D. where

7. - "Rita, I'd like_____ a friend of mine, Lucie."

- "Pleased to meet you, Lucie!"

- A. to meet you B. introduce you to C. you see ☒ D. you to meet

8. The match takes place _____ Saturday afternoon this week.

- A. of ☒ B. on C. after D. to

9. She is the girl _____ eyes are beautiful.

- A. her B. whom ☒ C. whose D. those

10. - "Why don't we go to the cinema now?"

- "_____"

- A. Will you join us? ☒ B. Yes, let's! C. I'd like it. D. What play is it?

II. Choose the underlined word or phrase (A, B, C or D) that needs correcting. (0,5 pt)

11. The best defense against tsunamis are early warning that allows people to seek higher ground.

- A ☒ B C D

12. Lyn asked Dan that she would come to the meeting the following day.

- ☒ A B C D

III. Choose the word (A, B, C or D) that best fits the blank space in the following passage. (1,5pts)

One good reason for people to learn a foreign language is work. If your work involves regular contact with (13) _____ of foreign languages, being able to talk to them in their own languages will help you to communicate with them. It may also help you to make sales and to negotiate and secure contracts. Knowledge of foreign language may also increase your chances of (14) _____ a new job, getting a promotion or a transfer overseas, or of going on foreign business (15) _____.

Many English-speaking business people don't bother to learn other languages because they believe (16) _____ most of the people they do business with in foreign countries can speak English, and if they don't speak English, interpreters can help. The (17) _____ of foreign language knowledge puts the English speakers at a disadvantage. In meetings, for example, the people on the other side can discuss things among themselves in their own language without the English speakers understanding, and using interpreters slows everything down. In any socialising

after the meetings, the locals will probably (18) _____ more comfortable using their own language rather than English.

- | | | | |
|---------------------|-------------------|----------------|--------------------|
| 13. A. talkers | B. sayers | C. tellers | D. speakers |
| 14. A. looking | B. finding | C. applying | D. offering |
| 15. A. trips | B. journeys | C. tours | D. holidays |
| 16. A. what | B. when | C. that | D. how |
| 17. A. use | B. study | C. fluency | D. lack |
| 18. A. know | B. feel | C. behave | D. come |

IV. Read the passage, then decide if the statements that follow it are True or False. (1,0 pt)

My name is Phat, an exchange student. Here I am in America. My host family lives in Tucson, Arizona. I'm attending high school, seeing the country and studying lots of different subjects. As you know, I love athletics, so I'm doing some serious running, as the school sports facilities here are excellent. I'm also learning how to play baseball and American football.

I'm finding the high school environment very relaxed and quite different from school back home: no uniform, not many rules, and you can even eat and drink in class. We start school at 8 am and finish at 3 pm, so we have lots of time for sports and other activities. We take eight subjects in the semester and have one lesson in each subject every day. I can choose seven of the subjects myself – the only compulsory one is American history.

- | | |
|--|----------------|
| 19. Phat is now staying in Arizona on a study exchange program. | (True) |
| 20. Phat has been playing baseball for a long time and is very good at it. | (False) |
| 21. Students in his school wear nice uniforms. | (False) |
| 22. American history is an optional subject at his school. | (False) |

V. Use the correct form of the word given in each sentence. (1.5 pt)

23. Their time spent in the countryside provided the **inspiration** for their novels. (inspire)
24. The newspaper is published **daily**. You can get it everyday. (day)
25. I never receive any **response / responses** to my email from her. (respond)
26. Many **sight-seers** walked around the tourist attraction to take photos. (sight)
27. What were the reasons for the worldwide **economic** crisis? (economy)
28. We should make the most efforts to stop **deforestation**. (forest)

VI. Use the correct tense or form of the verb given in each sentence. (1.0 pt)

29. In the last ten years, life in our city **has changed** (change) dramatically.
30. She will tell him about the news when he **phones** (phone) her tomorrow morning.
31. They **were planting** (plant) roses in the garden when I came to see them.
32. Thank you for **looking** (look) after my grandpa while I was away last week.

VII. Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it. (2.0 pt)

33. The exercise was so difficult that we couldn't do it.
→ It was **such a difficult exercise that we couldn't do it.**
34. He is sorry he is not able to speak English well.
→ He wishes **he could speak English well / he were able to speak English well.**
35. Tom passed the test easily.
→ Tom had no **difficulty passing the test.**
36. My friend cannot run as fast as me.
→ I can **run faster than my friend.**

Lê Thị Thanh Xuân
(Trung tâm Luyện thi Vĩnh Viễn – TP.HCM)

KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Khoá ngày 21 tháng 06 năm 2013 tại TP.HCM

Môn thi : ANH VĂN Thời gian: 60 phút (không tính thời gian giao đề)

I. Choose the word/ phrase (A, B, C or D) that best fits the space in each sentence. (2.5 pts)

1. - "_____ stay with Vietnamese friends in the college dormitory?"
- "Sorry, but I disagree with you, Ben. There's no chance to practice speaking English then."
A. I think B. How can we C. What about ☒ D. Why don't we
2. The Lunar New Year normally comes _____ late January or early February.
A. at ☒ B. in C. on D. since
3. Lan walks past the boutique everyday _____ her way to school.
A. through B. at ☒ C. on D. from
4. Auld Lang Syne is a song _____ is sung on New Year's Eve.
A. it B. whose C. when ☒ D. that
5. After an hour walking between the green paddy _____, we finally reached the village entrance.
☒ A. fields B. courts C. yards D. places
6. Areas in the countryside can _____ some rain during the day.
A. reach B. wish ☒ C. expect D. turn
7. We shouldn't do _____ bad to the environment.
A. nothing ☒ B. anything C. everyone D. someone
8. _____ television, people can get the latest information and enjoy interesting programs.
A. Though B. Because C. Therefore ☒ D. Thanks to
9. The Internet is now _____ not only in cities, but also in the countryside.
A. careful ☒ B. available C. helpless D. interested
10. - "Could you do me a favor, please?"
- "_____"
A. Let me help you. B. Yes, go ahead!
C. No, Thanks. I'm fine. ☒ D. Sure. What can I do for you?

Answers:

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. D | 2. B | 3. C | 4. D | 5. A |
| 6. C | 7. B | 8. D | 9. B | 10. D |

II. Choose the underlined word or phrase (A, B, C or D) that needs correcting. (0,5 pt)

11. My uncle doesn't care how much does the car cost; he is buying it anyway.
A ☒ B C D
12. Stop making so much noise or the neighbors will get angrily.
A B C ☒ D

Answers: 11. B 12. D

III. Choose the word (A, B, C or D) that best fits the blank space in the following passage. (1,5pts)

Many countries in Asia, such as Japan, Taiwan, the Philippines, Indonesia, are very (13) _____ to the Pacific Rim which is (14) _____ as the "Ring of Fire". These countries are affected by more earthquakes and volcanoes than anywhere else in the world. People in these countries may (15) _____ landslides, liquid rock, ash and tidal waves as a result. In June 1991, Mount Pinatubo (16) _____ the Philippines erupted. Despite scientist's advance warning of the (17) _____, hundreds of people were killed. The area around the volcano was badly damaged. Flows of very hot ash and liquid rock forced people to run away from the area. They were not able to go back (18) _____ several months afterwards.

- | | | | |
|--|--|--|---|
| 13. ☒ A. close | B. similar | C. used | D. pleasant |
| 14. A. know | B. knew | ☒ C. known | D. knowing |
| 15. ☒ A. experience | B. enjoy | C. take | D. discover |
| 16. A. at | ☒ B. in | C. on | D. from |
| 17. A. tornado | B. storm | ☒ C. eruption | D. earthquake |
| 18. A. since | B. on | C. before | ☒ D. until |

Chú ý: Thí sinh **chỉ ghi** mẫu tự A, B, C, hoặc D vào ô trả lời

Answers:

Download Ebook Tai: <https://downloadsachmienphi.com>

13.A
16.B14.C
17.C15.A
18.D**IV. Read the passage, then decide if the statements that follow it are True or False. (1.0 pt)**

It might sound strange to you but these are some important rules. If you want to pass examinations, then study grammar. However, if you want to become fluent in English, try to learn English without studying too much grammar because that will only slow you down and confuse you. You will think about the rules when creating sentences instead of speaking naturally like a native speaker. Some native speakers do not know so many grammar rules as non-native students do.

Everyone can speak at least one language whether they are intelligent, or lack some brain power. This could be achieved by being surrounded by that language at all times. You may notice that there are also some people who study abroad and learn very little. That is because they go to an English speaking school, but find friends from their own country and don't practice English. Some others can speak English well because they live in an English speaking environment.

Therefore, why don't you surround yourself with English? Make rules with some friends that you will only speak English when meeting up for a coffee, for example. You can also carry around an iPod and listen to English as much as possible.

19. You don't need to study too much grammar to be fluent in English.
 20. You need to be quite intelligent to study a language well.
 21. Living in an English speaking environment, people will learn the language better.
 22. An iPod may be useful for you to improve your listening skill.

Thí sinh viết đầy đủ từ True hoặc False vào ô trả lời

Answers: 19. True 20. False 21. True 22. True

V. Use the correct form of the word given in each sentence. (1.5 pt)

23. There have been many _____ in the field of telecommunications. (innovate)
 24. I love her voice. She always speaks to me _____. (soft)
 25. Mr Brown is a famous _____ in the town. (environmental)
 26. Bánh Chung is a kind of _____ rice cake. (stick)
 27. Everyone loves him because he is _____ to others. (help)
 28. It's not easy to _____ all new words you come across when reading. (memory)

Answers: 23. innovations 24. softly 25. environmentalist
 26. sticky 27. helpful 28. memorize

VI. Use the correct tense or form of the verb given in each sentences. (1.0 pt)

29. He would be healthier, if he _____ so much. (not, smoke)
 30. Road users _____ by law to wear quality safety helmets. (force)
 31. Please wait right here until Katie _____ back. (come)
 32. His daughter is keen on _____ with Barbie dolls. (play)

Answers: 29. didn't smoke 30. are enforced 31. comes 32. playing

VII. Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it. (2.0 pt)

33. The weather is fine, but Thu is still bringing a raincoat with her.

→ Although _____

34. "Do your homework, son", said the mother.

→ The mother told _____

35. No other members in the class are as tall as Lucie is.

→ Lucie is the _____

36. When was the last time you watched an action movie?

→ When did _____

Answers:

33. Although the weather is fine, Thu is still bringing a raincoat with her.

34. The mother told her son to do his homework.

35. Lucie is the tallest in the class.

36. When did you last watch an action movie?

Phạm Tấn Hoàng
(Trường THPT Vĩnh Viễn – tradiemthi.net)



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Khoá ngày 21 tháng 06 năm 2014 tại TP.HCM

Moân thi : ANH VĂN Thời gian: 60 phút (không tính thời gian giao đề)

I. Choose the word/ phrase (A, B, C or D) that best fits the space in each sentence. (2.5 pts)

1. - "Do you like watching the news. Thang?" - "_____. It's very informative."
A. Yes, I do B. Not really C. No, I don't D. Quite the opposite
2. Plastic bags seem good for carrying things. _____, people carelessly throw them away after use.
A. Because B. However C. Although D. Therefore
3. An anthem is a song which is sung _____ special occasions.
A. of B. at C. on D. in
4. It was the world's _____ volcanic eruption in more than 50 years.
A. large B. larger C. the largest D. largest
5. The 2014 UN Day of Vesak attracted thousands of Buddhists from nearly 100 countries _____ the world.
A. on B. at C. around D. above
6. In the afternoon, when Tam _____ his homework, he helps Mr.Brown on the farm.
A. takes B. completes C. does D. makes.
7. Mr.Bao said , "I am so _____ of having been a Dien Bien Phu soldier."
A. interested B. excited C. proud D. keen
8. They _____ go fishing offshore if they had a bigger boat.
A. can B. may C. could D. will
9. "To the _____ me to love this country."
A. person teaches B. man that teach C. one who teaches D. who teaching
10. - "_____"
A. Remember the new words by heart B. Let's eat out
C. Let me go shopping D. Don't forget to bring along a raincoat

Answers:

- | | | | | |
|------|------|------|------|------|
| 1. A | 2. C | 3. C | 4. D | 5. C |
| 6.B | 7. C | 8. C | 9. C | 10.D |

II. Choose the underlined word or phrase (A, B, C or D) that needs correcting. (0,5 pt)

11. Plastic is make from natural gases and petroleum – a thick oil that people remove from the earth.
A B C D
12. The festival was an opportunity to tighen solidarity and friendly to make a better society.
A B C D

Answers: 11. A 12. C

III. Choose the word (A, B, C or D) that best fits the blank space in the following passage. (1,5pts)

If you ask me about the person who has the most influence on my life, I must (13)_____ you it is my father. You ask me what I think about my father. Great! great! My father is the best person in the world. Do you know what I (14)_____ ? He is a considerate and generous man who is loved not only by his family (15)_____ by all his friends. His great sense of humor (16)_____ him from others. To his colleagues, he is a (17)_____ man who is always helpful and creative in his job. In a word, my father's terrific! I'm so happy to have him as a friend, an advisor, and (18)_____ a father. I love him so much. Happy Father's Day, Daddy!

- | | | | |
|------------------|------------------|-----------------|------------------|
| 13. A. speak | B. say | C. tell | D. talk |
| 14. A. suppose | B. expect | C. believe | D. mean |
| 15. A. but also | B. and also | C. but as well | D. and neither |
| 16. A. amuses | B. takes | C. prevents | D. distinguishes |
| 17. A. hard-work | B. working- hard | C. hard-working | D. work-hard |
| 18. A. besides | B. almost | C. above all | D. at least |

Chú ý: Thí sinh **chỉ ghi** mẫu tự A, B, C, hoặc D vào ô trả lời

Answers:

- | | | |
|-------|-------|------|
| 13. C | 14. D | 15.A |
| 16. D | 17.C | 18.C |

IV. Read the passage, then decide if the statements that follow it are True or False. (1.0 pt)

The *ao dai*, the traditional dress of Vietnamese women, has a long history. In the early 17th century, Vietnamese clothing designers made changes to the design of the traditional Chinese costume, creating the primitive forms of the present *ao dai*. This creativity showed Vietnam's strong sense of independence. The *ao dai*, with different designs and materials, was traditionally worn by both men and women. Over the years, despite the coming of western clothing for more convenience in daily activities of modern life, the *ao dai* has been there to stay. Therefore, Vietnamese women go on wearing this unique dress, which is both traditional and fashionable and which conveys our rich culture to the world.

19. The *ao dai* had its start at the beginning of the 17th century.
20. Vietnamese *ao dai* and Chinese dresses are exactly the same.
21. Both men and women wore the *ao dai* in Vietnam many years back.
22. Although a little inconvenient in modern life, the *ao dai* is uniquely fashionable.

Thí sinh viết đầy đủ từ True hoặc False vào ô trả lời.

Mọi cách viết khác đều không được chấm điểm.

Answers: 19. True 20. False 21. True 22. True

V. Use the correct form of the word given in each sentence. (1.5 pts)

23. The drivers have left lots of garbage on the ground after their _____ (refresh)
24. One of the things that make our country _____ is the East Sea. (beauty)
25. The _____ were disappointed that people had spoiled the area. (environmental)
26. That industrial country is seeking and exploiting _____ resources to satisfy its demand. (nature)
27. To attend the course, you first need to pass our _____ Vietnamese test. (speaking)
28. The fishing boat was _____ damaged in the storm. (bad)

Answers: 23. refreshment 24. beautiful 25. environmentalists
26. natural 27. speaking 28. badly

VI. Use the correct tense or form of the verb given in each sentences. (1.0 pt)

29. If the weather _____ bad tomorrow, we will not go camping. (be)
30. You should take part in _____ used paper and cans for recycling. (collect)
31. No one _____ picnic lunches for us yet. (provide)
32. I can also _____ with my friends by means of e-mails. (communicate)

Answers: 29. is 30. collecting 31. has provided 32. communicate

VII. Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it. (2.0 pts)

33. It's a pity I don't have more time for my hobby.
→ I wish _____
34. Why don't you make posters on energy saving?
→ I suggest that you _____
35. "We are keen on setting out to sea again," said the fishermen.
→ The fishermen said that _____
36. They began using that computer three months ago.
→ That computer has _____

Answers:

33. I wish I had more time for my hobby.
34. I suggest that you should make posters on energy saving
35. The fishermen said that they were keen on setting out to sea again

36. That computer has been used for 3 months.



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online
